

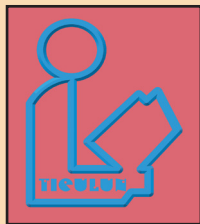
LÊ VĂN TRƯỞNG



MỘT NGƯỜI CHA

MỘT NGƯỜI CHA

LÊ VĂN TRƯỜNG





Lê Văn Trương
(1906-1964), bút
hiệu **Cô Lý**, là nhà
báo, nhà văn Việt
Nam thời tiền chiến.

Theo nhiều nhà
nghiên cứu văn học
Việt, hiện nay
(2009), ông được
xem là cây bút có số
lượng tác phẩm
nhiều nhất.

Phần Thứ Nhất

Đến đầu phố hàng Khay, Lê-Thành-Vân xem đồng hồ bảo với bạn là nhà thầu Nguyễn-quang-Oánh:

- Bây giờ còn sớm lắm, ông Vũ-Đại chắc chưa lại hàng hàng Kèn đâu. Ta đi loanh-quanh nói chuyện đã.

- Thế ông ta không ở hàng Kèn à ?

- Ông ấy ở một tòa nhà rất đẹp cạnh hồ Tây. Nhà hàng Kèn chỉ là chỗ dùng làm phòng giấy và kho chứa các vật liệu. Bây giờ mới hơn hai giờ, chắc ông ấy còn đi xem xét các công việc rải rác khắp Hà-Nội. Ba giờ đúng mới đến phòng giấy.

- Hôm nào cũng như hôm nào ?

- Trừ những hôm đi vắng, còn thì đúng giờ lắm.

- Nghề thầu-khoán mà nói đúng giờ như các viên-chức nhà nước thì không được. Nếu thợ thuyền các nơi biết thế, cứ chơi, chờ đến giờ mình lại mới giả vờ cầm cùi vào làm việc thì mình biết đấy là đâu.

Tôi đã bảo với bác ông Vũ-Đại là một nhà đại doanh-nghiệp đủ tư cách, lại là một tay kinh-tế sành-sỏi không dùng những lối «rình-mò» nhỏ nhen ấy đâu.

- Nhỏ nhen để lấy được việc cho mình, có sao ?

- Mỗi người một ý-kiến, một cách làm việc. Tôi xem ông Vũ-Đại chẳng cần phải theo cái lối ấy cũng chạy công việc lắm. Ông ta xếp đặt công việc theo một phương pháp riêng, một chương trình nhất định. Ví-dụ sở-lục-lộ hay các tư-gia gọi thầu một việc gì, ông ta xem xét kỹ-càng, lấy con số cân nhắc lỗ lãi rất phân minh, rồi mới bỏ thầu. Gia-dĩ ông ta sẵn vốn, sẵn vật liệu đã mua trong khi giá rẻ, nên bỏ hạ lắm, thường thường là-thầu được. Khi đã thầu được việc gì rồi, ông ta cho gọi các tiểu thầu khoán và các cai đến, tùy tài, tùy sức mà phân-phát công việc cho họ làm, để cho họ một cái lãi tương đương, nhưng bắt phải có đảm bảo và ký hợp-đồng cẩn thận. Ai sai xuyễn, ông ta cứ thẳng tay, chả nể-nang, chả thương xót gì. Tuy vậy mà nhiều người thích làm với ông ta lắm, vì họ biết chắc rằng nếu cứ làm việc cần-mẫn và ngay thẳng thì thế nào cũng có lãi, chẳng ít thì nhiều. Ông ta không bao giờ quá tham lam để cho người làm với mình phải chịu lỗ. Nói về nghề thầu-khoán, ông ta rành lắm. Chúng tôi đây tuy tốt-nghiệp ở trường Công-chính ra nhưng đối với ông ta, thì thật là chưa bén gót. Ông ta còn nhúng tay vào nhiều việc buôn bán khác, chứ có phải một nghề thầu-khoán mà thôi đâu.

7 | Một Người Cha

- Thế có học hành đỗ đạt gì không ?

- Ông ta chỉ học đến năm thứ ba trường Bưởi rồi thôi. Nhưng sự học thức có thể lấy cái bằng làm thước đo sao được. Đối với những con người có chí và thông minh như thế thì vũ trụ là một trường học lớn. Ông ta tuy bận công việc nhưng vẫn chịu xem sách lắm. Tôi có thể cho là người học rộng được. Ông ta đứng đắn ngay thẳng, rất nhã nhặn, biết người biết của lắm. Tôi xét nếu bác muốn vào Trung kỳ làm ăn thì chỉ có ông ta là có thể giúp bác. Ông ta vừa có tài, có lực, lại mới thạo được nhiều công việc đường hỏa xa trong ấy. Bác cứ tin ở ông ta, chịu khó làm việc mấy năm thì lo gì chẳng gỡ được nợ. Tôi với ông ta đi lại rất thân, thế nào ông ta cũng nể tôi mà giúp bác.

- Thôi chỗ anh em, bác cố giúp tôi, nhưng tôi nghe người ta nói ông ta riết róng lắm, vị tất đã ăn thua.

- Con nhà doanh nghiệp thì phải thế, đồng tiền, phân bạc phải phân minh, chi tiêu phải có chừng mực mới mong hưng vượng. Việc không đáng tiêu, thì một xu ông ta cũng chẳng chịu, mà việc đáng tiêu, cần phải tiêu thì bao nhiêu ông cũng chẳng tiếc. Nếu xét có lợi bao nhiêu ông ta cũng can đảm bỏ tiền ra. Con người ấy gan góc lắm mà cũng đáo đẽ lắm. Tôi thật chưa thấy ông ta lừa ai mà cũng chưa ai lừa nổi. Ông ta bản tính thực

thà ngay thẳng nên rất yêu người thực-thà, ngay thẳng. Nhưng nếu ai trở tráo thì ông thẳng tay trị ngay. Thôi kém năm rồi, ta lại thì vừa.

Một lát sau, hai anh em đã đến trước một ngôi nhà hai tầng ở giữa phố hàng Kèn. Trước cửa nhà, một cái hàng rào sắt sơn màu «ghi». Xung quanh nhà một khu đất rộng độ ba nghìn thước chứa đầy những gạch, ngói, gỗ, cát. Xe camion, xe bò đậu thành hàng ở phía tường bên trái. Trước khi bước vào cửa, Lê-thành-Vân còn dặn bạn :

- Bác phải nhớ, nếu ông Vũ-Đại có hỏi điều gì thì cứ thực tình mà nói không nên dấu diếm úp mở. Đối với những con người như thế, thực thà là được việc nhất.

Nhà này theo lối Tây, đơn-giản và chắc chắn. Tất cả có sáu buồng. Những buồng ở dưới là chỗ làm việc của các cai và thợ kỹ. Còn ba buồng trên gác thì một buồng để khách ngồi chờ, ngay đầu cầu thang, buồng giữa là buồng của các người đốc công, đằng đầu này là buồng giấy của ông chủ. Hai người vừa bước lên khỏi cầu thang đã có người loong toong chạy ra.

- Kia, bác Tâm, thế nào, ông chủ đến chưa ?

9 | Một Người Cha

- Lạy ông. Bẩm ông chủ con ba giờ đúng mới lại, mời hai ông vào ngồi chờ trong buồng. Xin ông cho cái danh thiếp...

Lê-thành-Vân móc túi lấy danh thiếp đưa cho bác Tâm rồi dắt bạn vào ngồi trong phòng.

Phòng này bày biện sơ sài. Ở giữa là một bộ sa lông bằng gỗ lát đóng theo lối mới, giản dị và bền chặt. Đối diện với bộ sa- long là cái lò sưởi, trên có treo một cái gương lớn. Ở phía tường bên trong, có một cái cửa sơn xanh thông với buồng người đốc công. Hai bên cửa kê hai cái bàn nhỏ trên để các thứ nhật trình và tạp chí. Xung quanh tường, có treo bốn bức địa-đồ : Bắc kỳ, Trung kỳ, Đông-dương và Hà nội. Xen với các bức địa đồ là những khung ảnh chụp các kiểu nhà làm theo đủ các lối kiến trúc. Một cái đồng hồ quả lắc treo ở giữa buồng bên trái, ở dưới là tập lịch. Khắp bốn góc buồng có bày các mẫu ngói tây, gạch hoa. Toàn thể các đồ đạc chẳng có gì là sang trọng, đại để thứ nào cũng đơn-sơ bền chặt đủ tỏ cho ta biết chủ-nhân là người ưa giản dị.

Lúc Lê-thành-Vân và bạn vào đến nơi thì đã có bốn năm người ngồi đợi ở đây.

Coong, coong, coong. Đồng hồ vừa đánh dứt ba tiếng đã nghe tiếng xe hơi đỗ trước cửa. Mấy người khách

ngồi gần cửa sổ, đều đứng dậy dòm ra ngoài.

Lê-thành-Vân sẽ quay đầu nhìn bạn dường như có ý bảo :

- Đây, tôi đã bảo bác con người mà ta sắp được thấy đây, làm việc đúng giờ lắm.

Năm phút sau, bác Tâm lại cúi đầu trước 2 người :

- Ông chủ con mời hai ông vào.

Bác đưa hai anh em qua suốt dọc hiên rồi vào văn phòng.

Phòng này rộng rãi, sáng sủa. Có bốn cửa sổ. Bên trái có cửa thông sang buồng người đốc-công. Xung quanh tường có cái tủ kính xếp đầy sổ sách, gọn gàng, thứ tự. Giữa buồng kê một cái bàn giấy rộng, phủ dạ xanh, đầy những giấy má. Hai cái ghế bành bằng da để cho khách ngồi, kê sát với buồng giấy. Đối diện, ở phía bàn đằng kia, là cái ghế xoay chủ nhân ngồi làm việc. Sau lưng chủ nhân kê một cái tủ sắt hiệu Bauche. Trên nóc tủ sắt có để một quả địa cầu màu xanh đỏ tương-phản hẳn với màu đen của cái tủ. Một chiếc tủ kính rộng, thấp, chia ra từng ngăn, trong bày ngăn thủy tinh chứa các thứ lâm sản, nông sản : Chủ nhân là một nhà thương mại kiêm thực nghiệp.

Bốn bề im lặng, chỉ có tiếng vù vù của cánh quạt trần xen với tiếng máy chữ lạch cạch ở buồng bên. Nguyễn-quang-Oánh tưởng chừng như mình vào văn phòng của một quan đại hiến người Pháp nào. Ông liếc nhìn con người đứng trước mặt mà ông rụt-rè. Chính ông cũng là một người giao-thiệp rộng, đã thừa tiếp đủ các hạng người, nhưng ông chưa từng thấy người nào khí phách hùng tráng như thế.

Vẻ mặt nghiêm-nghị, khắc-khổ như tạc vào đá. Giọng nói choang choảng như chuông, hai con mắt sáng quắc, nhìn chòng chọc như thấu suốt đến tâm can.

Một điều khiến cho Nguyễn-quang-Oánh lấy làm lạ là cạnh đầu bàn giấy, về phía bên hữu, có hai cái ghế nhỏ và thấp sơn son thiếp vàng. Trên mặt ghế có hai cái nệm gấm đỏ thêu hai chiếc tàu bay bằng chỉ kim tuyến. Một cái bàn lục lăng khuôn khổ tương đương với ghế kê ở khoảng giữa. Trên mặt bàn có bày hai con khỉ bằng cao su, một lọ kẹo, một chai Vittel và hai cái tách nhỏ. Ở dưới chân ghế, có một bàn cờ hùm nước đi kẻ xanh mà ông Hùm thì làm bằng ngà trông giống lắm.

Những thứ đồ chơi của bé con màu sắc lòe-loẹt ấy trái ngược hẳn với vẻ trang-nghiêm của những đồ đạc gian buồng. Nó khiến Nguyễn-quang-Oánh phải tự hỏi: «Không biết chủ nhân bày những thứ ấy ở đây làm gì ?

Không lẽ một người như thế kia lại chơi cờ hùm ?»

Khi Vũ Đại thấy hai người vào, đứng dậy bắt tay mời ngồi. Lê-thành-Vân giới thiệu ngay :

- Ông Nguyễn-quang-Oánh, thầu-khoán ở Vĩnh-Yên anh họ tôi... - Ông Vũ-Đại.

Không để cho mất thì giờ về những câu sáo rườm rà, Vũ-Đại hỏi ngay :

- Chẳng hay bác đưa ông lại đây có việc gì đây.

Dường như đã hiểu rõ tính bạn. Lê-thành-Vân đáp :

- Chẳng dẫu gì bác, ông Nguyễn-quang-Oánh vừa là anh họ, vừa là bạn học rất thân với tôi hồi nhỏ. Gặp hồi kinh-tế, thầu mấy việc lỗ cả. Nay muốn vào Trung kỳ làm ăn, vậy xin bác nghĩ tình tôi xem có việc gì, làm ơn cất nhắc dùm cho.

Vũ-Đại ngẫm-nghĩ một lát rồi nói :

- Bác đã giới-thiệu, tôi xin hết lòng. Hiện tôi đang thầu được nhiều việc cầu cống về đường xe lửa trong ấy, vậy ngày kia, đúng chín giờ sáng, xin mời lại đây, thế nào tôi sẽ trả lời dứt khoát.

13 | Một Người Cha

Biết bạn nói thế là đủ rồi, Lê-thành-Vân bèn đứng dậy cáo từ.

Lúc Vũ-Đại tiễn hai người ra cửa, Nguyễn-Quang-Oánh được thấy một người cao lớn vạm-vỡ, dáng đi lanh lẹ, rõ là con người hoạt động, mà cái nước da ngâm ngâm đen như đã quen dạn dày với mưa nắng.

Vũ-Đại mới trạc ngoài ba mươi, nhưng ông thuộc về hạng người mà ta không thể xem nét mặt đoán tuổi được. Ra người ngoại bốn mươi cũng nên, mà ngót ba mươi cũng nên. Ông là hạng trẻ «già» mà già «trẻ».

Cầm vuông và nở, tỏ ra một người quả quyết. Mũi dọc dừa, nhân-trung sâu, trán vồ, trông có vẻ quắc-thước, thông-minh. Ngực nở, vai rộng làm cho con người mặc bộ áo gai rất thường kia có vẻ ưa nhìn : cái ưa nhìn của con người sức lực mạnh mẽ.

Nguyễn-quang-Oánh ra tới đường bảo bạn :

- Tôi xem ông ta xử nhặt nhẽ quá, vị-tất đã ăn thua gì.

- Tôi quen ông ấy đã lâu, người rất thận trọng lời nói. Ông ấy đã nhận lời là chắc chắn lắm rồi. Nhưng bác nên nhớ hôm nào có lại cứ sự thực mà nói, đừng đoán-đo, úp

mở gì thì thế nào ông ấy cũng sẽ giúp. Mà nhớ đến cho đúng giờ, đừng để ông ta phải đợi.

Lúc hai người đi rồi, Vũ-Đại sai bác Tâm sang phòng khách lần lượt mời từng người vào nói chuyện. Đại để với ai cũng một vài câu vắn tắt, minh-bạch mà thôi. Trong ba mươi phút, Vũ-Đại đã tiếp xong bảy người khách. Ông liền cởi áo ngoài treo lên mắc và dặn bác Tâm :

- Bất cứ ai đến cũng bảo chờ đến bốn giờ rưỡi.

Rồi ông ngồi vào bàn giấy làm việc. Làm việc cảm cú đến bốn giờ mới gọi dây nói dặn vợ :

- Mình nhớ bảo tài xế đánh xe đi đón hai con nhé, nhớ bảo đem mấy cái bánh sữa cho con ăn rồi cho chúng nó lại đây để tôi đưa chúng nó đi bán. Mình có đi không ? Bận thì thôi. À nhớ cho đem cả con Lu con Dick đi. À, nhớ dặn nó đun nước nóng để lúc tôi về pha thuốc tím rửa cái mụn lở cho con Bích nhé.

Ông dặn xong bấm chuông gọi loong-toong.

- Có ai đến không ?

- Bấm thưa ông, mẹ con thầy ký Phùng đến đã lâu nhưng vì ông đã dặn không cho ai vào nên con bảo đợi khi nào ông gọi hãy hay.

- Bác hay nói dài dòng, mất thì giờ. Từ lần sau cấm không được rườm rà. Thì nói ngay, có mẹ con ký Phùng, có phải gọn không ? gọi đốc công sang đây. Đi cửa ngoài.

Cánh cửa phòng bên sẽ mở, một người mặc quần áo tây trạc ngoại năm mươi, kính-cận tiến đến trước mặt Vũ-Đại, đứng im.

- Ký Phùng hoàn số tiền ba trăm chưa ?

- Chưa.

- Thế thì bảo trạng sư đem ra tòa.

- Vâng.

- Tôi đi xem thấy thợ làm ở Công-vọng phí vôi cát lắm, gọi cai Tuệ bảo nếu không trông coi cẩn-thận, tôi đuổi.

- Vâng.

- Cai Bính xem ra làm việc chăm chỉ, lên lương cho y một tháng hai đồng.

- Vâng.

17 | Một Người Cha

- Mười hai giờ mai, lò vôi Đáp-cầu gửi vôi lại, bảo cai Ninh cho phu đánh xe ra chở về. Xem tốt, xấu nói cho tôi biết.

- Vâng.

- Viết giấy cho người đốc công ở Trung-kỳ mỗi tuần lễ phải làm một bản thống kê các công việc : làm đến đâu, chi tiêu bao nhiêu, về những món gì, gửi ra cho tôi. Bỏ cái lệ hàng tháng.

- Vâng.

- Viết giấy cho ông ký Hồ ở Bình-đà nói nếu pháo điện quang bằng lòng tính sáu hào sáu, toàn hồng thì sẽ đặt làm một vạn thước mỗi thứ để gửi vào Saigon.

- Vâng.

- Viết giấy xuống Hải-phòng hỏi hiệu Lai-thành xem giá lúa chiêm bao nhiêu, có cần mua nữa không ?

- Vâng.

- Viết thư cho các trưởng-trại ở Bắc và ở Thái phải cố thu cho đủ lúa vụ chiêm này.

- Vâng.

Vũ Đại cứ dặn, đốc-công Viên cứ lẳng lẳng đứng nghe như một cái máy thu thanh mà những tiếng «vâng» đều một giọng y như những tiếng «clac» tỏ cho biết đã thu xong rồi. Vũ-Đại nói đến đấy im. Người đốc-công tưởng cũng như mọi hôm thế là xong công-việc bèn quay ra. Vũ-Đại liền gọi giật lại :

- À thế nào, bà ấy lên Thái đã về chưa ?

- Đã.

- Cháu Minh nó dặn mua những thứ gì có mua được cho cháu không đấy ?

- Bẩm hươu con thì chưa ai đánh bắt được. Chỉ mua được bốn con gà lôi và một con khỉ, đã đưa lại nhà lúc ba giờ rồi.

- Sao lại chỉ có một con khỉ ? Chúng nó lại dành nhau ằm-ỹ. Nhớ bảo bà ấy có đem hàng lên bán dặn bọn Thổ khi nào bắt được hươu con bán cho tôi nhé. Đắt bao nhiêu tôi cũng mua. Thăng Bích nó ao ước mãi.

- Vâng.

- Bảo bác Tâm gọi mẹ con ký Phùng vào đây.

19 | Một Người Cha

Cánh cửa trước buồng giấy mở, một bà già trạc sáu mươi và một chàng trẻ tuổi khúm-núm bước vào. Thoạt mới vào khỏi cửa, bà già đã khóc mếu, van vãn :

- Xin ông sinh phúc cho mẹ con tôi cháu nó trót đại một lần, chúng tôi đã về quê gọi bán nhà, bán ruộng nhưng vì bây giờ đồng tiền hiếm, nên chẳng ai mua, xin ông cho khát đến tháng mười; thế nào chúng tôi cũng xin cầm, bán, vay mượn, để trả ông tử-tế. Nó bây giờ một nách bốn năm đưa con, nếu ông bỏ tù thì đàn trẻ đói rách cả, xin ông rủ lòng thương...

Hình như đã từng quen những thảm cảnh như thế, Vũ-Đại cử diêm tĩnh như pho tượng. Trên nét mặt lạnh lùng kia không có một chút gì là cảm động. Ông se sẽ bảo bà cụ, tiếng nói cứ từ từ mà phát ra đều đặn như những tiếng tích tắc của cái đồng hồ treo trên tường :

- Tôi mượn hơn 30 người thư ký, hơn 50 người cai, tôi giao hàng bạc vạn cho những người làm công. Nếu ai cũng ăn cắp như con bà thì tôi hết nghiệp. Con bà ăn cắp của tôi hơn 300, tôi đã cho một hện thì phải đền lại, thế là tử tế lắm rồi. Nay tôi đã bảo thầy kiện đưa ra tòa, đó là bốn phần tôi.

Như đã biết tính chủ, nói là làm, thầy kỳ Phùng sợ cuống quýt, vội chạy lại gần, cầu xin :

- Lạy ông tha cho con, thế nào con cũng lo trả ông.

Bà mẹ cũng khúm núm lại ngồi xếp ngay xuống sàn, lạy lấy lại đề, nước mắt ràn rụa miệng thì lẩm bẩm :

- Xin ông mở lòng từ bi sinh phúc cho, cần rơm cần cỏ lạy ông...

Vũ-Đại sẽ lấy tay xoa bà cụ mà bảo :

- Cụ lạy lục cũng vô ích. Thầy ấy đã biết tính tôi, nói là làm. Tôi cần phải trị những người làm điều trái để làm gương cho kẻ khác. Nếu bây giờ tôi nể cụ, nói rằng tôi tha, đến lúc cụ yên chí như thế về rồi, tôi vẫn cứ thưa tại tòa thì cụ cũng đành chịu. Nhưng tôi không biết nói dối. Tôi đã thưa, tôi bảo là tôi đã thưa, sau này xử trí thế nào đã có luật pháp.

Ông nói xong đánh diêm châm thuốc lá hút thản nhiên, không biết rằng mình đã nói những câu rất độc địa. Ôi ! với con người như thế thì dù kêu van cũng vô ích. Hai mẹ con thầy ký Phùng còn đang ngơ ngác chưa biết là nên đi hay ở thì cánh cửa buồng giấy bỗng mở toang, hai cái bóng đậm bổ vào, hút phải bà cụ ngã chúi đầu xuống, rồi xong lại bá cổ Vũ-Đại hôn lấy, hôn để, bí ba bí bô, lú ta íu tíu :

- Con đi học về đây.

- Thầy đi chơi đi.
- Thầy ăn bánh sữa không ?
- Thầy đánh cò không ?
- Bàn cò em đâu, lọ kẹo đâu ?
- Thầy mở cho em ăn.

Rồi ầm, ầm, hai cái đập da ném lên bàn, giấy má bay lung tung lên như bướm-bướm, những cái chân giấy bằng đá rơi xuống sàn nghe cồm cộp...

Như về mùa hè, trong vườn, cây cỏ đang rầu rĩ về cái nóng gay gắt, bỗng được một trận gió mát thổi đến, nét mặt Vũ-Đại đang nghiêm-khắc hóa tươi cười. Ông bế hai đứa con cho ngồi lên đùi, hôn mỗi đứa một cái rồi êm đềm hỏi, giọng nói có vẻ ấm áp khác hẳn giọng nói lạnh lùng lúc nãy :

- Sao chúng mày về mà thầy không nghe tiếng xe ô tô ?

Thằng Bích sẽ tát yêu vào má bố một cái :

- Không được gọi chúng mày, phải gọi các em.

Rồi lại tát thêm một cái nữa :

- Phải chưa, nghe không ?

- Ừ, thì các em, ừ thì chưa.

Thằng Minh là anh thấy thế, liền cự em :

- Sao em lại đánh thầy, không sợ thầy đau à ?

- Đánh cho chưa nói khinh người, đánh nhè nhẹ mà.

Nói xong, thằng Bích trèo ngay lên vai Vũ Đại, vò tóc cho rối beng rồi cười như nắc nẻ gọi anh mà bảo :

- Anh Minh, trông thầy như con sư tử.

- Láo nào, sao em lại gọi thầy thế !

Rồi thằng Minh đứng lên trên ghế bái lấy cổ Vũ-Đại vuốt tóc lại tử tế hôn hai bên má, bảo :

- Trong thầy như ông Trương-phi. À, thầy đánh cò hùm với em đi, thầy giữ hùm nhỏ. Thầy còn thua em những bốn ván cơ.

- Ăn gian, ba ván chứ !

- Ờ ờ, ba ván trưa hôm qua, một ván hôm nay một với ba chẳng bốn là gì. Mỗi ván một con gà lôi đấy nhé! Thầy đã mua cho em chưa ?

23 | Một Người Cha

- Người ta đã đem lại nhà rồi không thấy sao ?
- Không em có thấy đâu, em đi học tự hai giờ cơ mà.
- Thế còn con hươu tí hon của em đâu ? Có chưa, mua chưa ? Ở đâu ?
- Chưa có.
- Bắt đèn thầy đấy, em ghét thầy rồi.

Nói xong, thằng Bích phụng-phịu quay mặt đi. Vũ Đại vuốt ve nó mà bảo :

- Thầy đã dặn người ta mua rồi, hể bao giờ con chịu khó để cho thầy rửa khỏi cái mụn ở đít thì người ta mang lại.

- Chỉ ngày mai là khỏi hẳn mà bây giờ cũng «đã khỏi» rồi.

Vũ-Đại mới dơ tay ra định rờ xem thì thằng Bích đã nhảy bổ xuống sàn, nín lấy áo bố đòi về ngay nhà để xem mấy con gà lôi.

- Chóc hãy về, bây giờ bố con ta hẳn sang cầu Đuống bán mấy con chim gáy để sáng mai bố con ta nhắm với bánh tây có thú hơn không ?

- Em cũng bắn nữa, nghe.

Rồi mãi về chuyện bắn chim, mê về được chạy nhảy ở ngoài đồng, chúng quên hẳn gà lôi và hươu con, chúng đồng thanh nói :

- Ừ đi đi, đi mau lên.

Giục xong, thằng Bích chạy lại mắc kéo lấy cái áo đem đến cho Vũ-Đại :

- Thầy mặc áo vào, rồi đi mau.

Vũ-Đại mặc áo xong, chợt nhớ đến mẹ con thầy ký Phùng hãy còn ở đấy :

- Cụ với thầy về đi, nói lắm cũng vô ích.

Bà cụ mặt tái hẳn đi, trên đôi gò má nhăn nheo, nước mắt chảy ràn rụa. Nhưng bà vẫn chưa thất vọng. Bà trông thấy hai anh em thằng Minh nó quần quít xung quanh ông Vũ-Đại, bà bỗng nảy ra một ý kiến. Bà lại gần chúng vái lấy, vái để :

- Hai cậu cứu già làm phúc, hai cậu xin với ông dùm cho.

Thằng Bích thấy thế cười khanh khách :

25 | Một Người Cha

- Bà già, bà ấy lạy con thầy ạ.

Thằng Minh lớn hơn, biết hơn, nắm tay bà cụ hỏi :

- Bà làm sao ?

- Ông sắp bỏ tù thằng Phùng nhà tôi, nó phải tù thì bốn năm đứa con nó chết đói mất. Cậu xin ông hộ cho tôi.

Bà cụ nói xong khóc nức nở. Bà đã khéo dùng những tiếng cảm động để kêu gọi mỗi từ tâm của đứa trẻ. Đứa trẻ còn thích gì hơn ăn, thế cho nên nó còn thương ai hơn là người phải nhịn đói ; thằng Minh bèn lên cái giọng ông tướng bảo bố :

- Sao thầy lại bỏ tù người ta ? để người ta chết đói.

- Nó ăn cắp tiền của thầy.

Như chẳng cho sự ăn cắp là một việc xấu mà người ta cần phải trừng trị, vì nó có hiểu ăn cắp là thế nào, nó lại nằn nì với bố :

- Thôi thầy không được bỏ tù người ta nữa, em giận đây. Rồi em không chơi với thầy nữa đâu. Thầy không sợ các bé con nó đói nó khóc à ? Nó đói, nó khóc như em Bích hôm đi đồn-điền, xe hơi chết ở giữa đường ấy.

Vũ-Đại nghe con nói, trông con, thương con mà lại trạnh nghĩ thương đến con người; gia-dĩ thằng Minh cứ nũng nịu nói mãi, ông không nỡ từ chối bèn bảo :

- Thôi tôi thương bà khoan thứ cho thầy ấy một lần, nhưng phải làm giấy viết nhà đất cho tôi, tháng mười này phải trả tôi tử tế.

Thằng Minh vỗ tay reo lên :

- Thầy tôi thôi bỏ tù rồi đây. Mai lại được đi làm lấy tiền mua kẹo cho các bé con ăn rồi.

- Khốn nạn, cậu tính cơm còn chẳng đủ ăn, lấy tiền đâu mua kẹo.

Thằng bé ngạc nhiên. Trong khối óc ngây thơ, nó yên trí là những đứa bé con như nó phải có bánh, có kẹo ăn luôn luôn, nó hỏi :

- Thế làm sao không lấy tiền lương của thầy tôi trả mà mua cho chúng nó; Thế chúng nó không khóc à ?

- Ông đuổi thằng Phùng nhà tôi đã ba tháng nay còn đâu là lương.

Nghe bà cụ nói, thằng Minh sừng sốt đập vào tay Vũ-Đại :

- Nó ăn cắp thì có làm sao mà phải đuổi nó, thầy sao... ác thế ?

Thầy ký Phùng đang bồi hồi, nửa mừng nửa sợ, nhưng nghe câu nói ngớ ngẩn của thằng Minh, cũng phải bật cười. Mặt Vũ-Đại đang tươi tỉnh bỗng biến sắc, đôi lông mày cau lại, nhìn ký Phùng cùng thằng Minh một cách nghiêm khắc.

Thầy ký Phùng sợ hãi, cúi mặt xuống. Thằng Minh lại càng sợ hãi hơn nữa. Nó biết thầy nó ít khi nhìn nó như thế. Nếu đã nhìn thì không phải béo tay cũng phải quì. Mà đôi với đày tớ đã nhìn như thế thì phi phải đánh tạt phải đuổi, nó cuối gằm mặt xuống muốn khóc mà không dám khóc.

Thằng Bích cầm lọ kẹo vừa muốn chạy lại đưa cho bố mở, thấy thế cũng không dám cựa cạy trở mắt nhìn. Vũ-Đại thấy bộ diện hai con như thế bèn hỏi, hỏi đã làm cho chúng sợ hãi, hỏi đã làm cho chúng mất vui. Ông chạy lại bế thằng Minh. Thằng Bích thấy bố hết giận, hớn hở chạy lại dơ lọ kẹo, bảo :

- Thầy mở cho anh Minh ăn nghe, cho em ăn nghe, đem về cho mẹ ăn nữa nghe.

Vũ-Đại đặt thẳng Minh ngồi lên cái ghế nhỏ, rồi lấy con dao nhíp hí hoáy mở nút lấy kẹo phân phát cho hai con. Thằng Bích nhai kẹo kêu côm cốp, thằng Minh thì ngậm lúng búng trong mồm, chẳng muốn nhai. Vũ Đại thấy thương con, ông đang muốn kiếm cách gì để làm cho nụ cười lại nảy nở trên khuôn mặt đứa con yêu quý, thì vừa lúc ấy, người đốc-công đã viết xong bức thư gửi ra Trạng-sur, đem lại cho ông ký. Trong thấy bức thư, một ý-tưởng vụt qua óc, một ý-tưởng bác ái tha thứ, vì thương con mà thương lây đến con người, vì muốn cho con vui lòng mà ông tha thứ, ông bèn bảo người đốc công :

- Thôi, không kiện nữa, ngày mai lại cắt việc cho ký Phùng nó làm. Lương 35 đồng thì rút xuống 30 đồng mỗi tháng trừ 10 đồng.

Rồi như tức tối khó chịu với mình đã vì đã dễ dãi quá, đã làm một việc rất trái ngược xưa nay chưa từng làm. Vũ Đại bèn quay sang bảo mẹ con thầy ký Phùng - ý nghĩa câu nói là tha thứ mà giọng nói gay gắt như trách phạt :

- Thôi, cụ với thầy về ngay đi, mai thầy đến mà làm việc.

Độc công Viên làm với chủ tám năm nay chưa từng thấy chủ buông tha một thằng ăn cắp nào : đến bây giờ chẳng những buông tha lại còn cho nó làm nữa, ông ta ngỡ như đã nghe lầm, bèn hỏi lại :

- Thưa ông, ngày...

- Thưa với gửi gì, bảo thế nào y như thế.

Xưa nay ông độc-công Viên đã biết tính chủ bảo sao cứ việc nghe mà làm theo; không được hỏi lời thôi nên lui thủi trở về phòng, bụng bảo dạ :

«Ông chủ mình sao bây giờ lại đổi tính, nhân từ quá».

Khắp các người làm công khi được tin ấy, ai cũng mừng cụ Mèo đã đeo tràng hạt, nhưng họ có biết đâu cụ Mèo sở dĩ đeo tràng hạt vì một lẽ khác.

Thằng Minh thấy thế vội chạy lại ôm lấy bố, cắn một cái thật đau vào má rồi ghì chặt lấy cổ. Vũ-Đại đau điếng đi nhưng trong lòng thấy sung sướng lạ thường. Ông thấy trái tim bé tí tẹo của thằng Minh nó đập mạnh, nó vui sướng mà ông cũng đem cái vui sướng của nó mà truyền sang cho ông. Ông thấy hai cánh tay bé bỏng của nó ghì chặt lấy cổ ông như muốn đem da thịt mình nhập làm một với da thịt ông. Ông thấy hơi thở nhẹ nhàng của nó như một luồng gió ở trên cung tiên đưa

đến đã làm cho lòng được mát mẻ thanh thoi. Ông tự nghĩ :

- Ta không đuổi ký Phùng là một việc rất đại, nhưng cũng không phải là không có ích cho ta, và con ta.

Ông thấy thằng Minh nó không hiểu ăn cắp là một thói xấu, muốn giảng nghĩa cho nó nghe, nhưng suy đi xét lại khối óc, quả tim nó còn trong sạch không thể đem những cái dơ bẩn làm cho nhem nhuốc đi được. Khối óc kia, trái tim kia như một khoảng đất tốt, chỉ nên đem những hạt giống tốt gieo vào, rồi gia công vun xới, bón tưới sao cho đâm chồi nảy lộc. Một ngày kia nó đã đủ lực lượng để chống chọi với mưa nắng rồi thì cỏ hôi dù muốn xen vào cũng không sao được. Ông nghĩ thế nên chỉ nghiêm nét mặt, nhưng vẫn giữ vẻ âu yếm bảo các con :

- Ký Phùng nó ăn cắp của thầy mà thầy vẫn cho nó làm, các con có biết tại làm sao không ? Tại thầy yêu các con mà tha cho nó. Vậy các con phải yêu thầy, thương thầy, chăm học, nghe lời thầy thì thầy mới không buồn. Các con phải ngoan thì thầy mới vui.

Hai đứa nghe cha nói bèn ngã cả đầu vào ngực, rồi cùng nói :

- Em yêu thầy lắm. Em có bao giờ không ngoan đâu.

Vũ-Đại thấy hai con đã vui vẻ bèn bảo :

- Sắp tối rồi, bố con ta phải đi bắt thì mai mới có «chén» chứ.

Ông bế mỗi đứa một bên nách rồi xuống thang. Chúng thích lắm, ghé mồm vào tai ông thổi phù phù.

- Ái, buồn, điếc tai chết, thầy tuột tay ngã chết cả bây giờ.

Một cái xe hơi lịch sự đã chờ ở cửa. Con Lu và con Dick thấy chủ đến mừng rít lên. Vũ-Đại trèo lên ngồi đằng sau, thằng Minh, thằng Bích mỗi đứa ngồi một bên hai con chó to bằng hai con bê ngồi chồm hồm ở dưới chân chúng.

Chiếc xe phẳng phẳng chạy trên đường nhựa qua phố Tràng Tiền, ra đường bờ sông, rồi bon lên cầu.

Vũ-Đại cũng chẳng để ý gì nhìn đám cây cối xanh rì đột khởi ở giữa hai dòng nước đỏ ngầu, khiến cho cảnh cầu sông. Cảnh hùng vĩ lại có vẻ nên thơ. Ông cũng chẳng nhìn gì đến những đám mây trăm sắc thi nhau bay lượn ở lưng trời, cũng chẳng để ý gì đến cái hiện tượng rất đẹp lúc xế chiều : vùng thái-dương đã xế về tây mà ánh sáng vàng giòn đang chen-chúc nhau dập dờn trên đợt sóng. Người đi kẻ lại cùng xe cộ tấp nập âm-ỹ ở trên cầu cũng không làm cho ông nghĩ những câu chuyện rất thú vị của thằng Minh, thằng Bích. Cái xó xe hơi ấy là một vũ trụ thần tiên, một thế-giới khoáng lạc an nhàn của ông.

- Thầy ơi, con Lu của thằng Bích nó bé hơn con Dick của em.

- Nhưng mà nó béo hơn, đầu nó to hơn, đuôi nó dài hơn chứ. Nó chạy nhanh hơn ngựa.

- Con Dick của anh cũng béo, cũng to cũng dài. Hôm nọ nó còn chạy nhanh hơn ô tô, có phải không thầy ?

Những tiếng cười khanh khách xen lẫn vào những câu nói ngớ ngẩn. Đối với người thì những câu nói rất là vô vị, nhưng đối với Vũ-Đại lại bao hàm một ý nghĩa rất mặn nồng.

Ông thấy ông trẻ lại, kiến thức ông hình như lùi lại tương đương với kiến thức thằng Minh, thằng Bích nên ông cũng chêm vào vài ba câu «ngộ nghĩnh», ông dương đông, khích tây để cho chúng cãi lý với nhau, nhưng khi thấy hai tiểu tướng quân ngồi hai bên đã quá hăng hái, sắp ra chiều quyết-liệt, ông lại ra tay dàn xếp giải hòa. Muốn cho sự hòa giải ấy được vĩnh viễn, ông pha vào mấy câu khôi hài, hai vị tiểu anh hùng lại cười như nắc nẻ.

Xe hơi qua phố Gia-Lâm, huyện Gia-Lâm rồi đến đầu cầu sông Đuống.

Bác Tài như đã có dặn trước, hãm xe lại. Thằng Minh, thằng Bích lôi hai con chó xuống, nhảy phóc lên lưng như hai con ngựa.

Vũ-Đại cầm súng nòng chín li, đi ở giữa.

Những người qua lại ai cũng phải dừng chân một chút để ngắm nghía bố con ông, đến cô hàng nước cũng chạy ra nhìn. Ai cũng tấm-tắc khen ông tốt phúc mới có được những đứa con kháu khỉnh, đẹp đẽ thế.

Mà chúng kháu khỉnh, đẹp đẽ. Hai đứa giống nhau như hai giọt nước, có khác là thằng em lên sáu nhỏ hơn anh một tuổi thì thấp bé hơn một tí.

Cũng khô mặt tròn trĩnh ấy, cũng cùng đôi con mắt đen nháy, trông có dữ, nhưng được làn lông mi hơi dài phủ bớt cái ánh sáng chói lọi ở trong chiếu ra, nên vẻ dữ cũng giảm bớt đi được đôi ba phần. Hai làn má phúng phính, mịn màng, hồng hào như trái đào khiến cho ai trông thấy cũng muốn bẻ lấy mà cắn. Nước da trắng trẻo giống mẹ, nhưng cái cằm vuông mà nở thì thật là giống cha. Vành tai dày và đỏ, làn môi cũng đỏ, thoát trông ta tưởng là hai đứa bé gái sinh đôi ; nhưng nhìn đến dáng đi đứng mạnh mẽ, lanh lẹ lại không thể làm được.

Chũng cắt tóc ngắn theo lối trẻ con tây, mặc một cái áo sơ mi lụa cụt tay, cổ «đăng tông», một cái quần nhung đen sát tận háng để lộ ra những chân tay rần-rỏi chẳng có gì là vẻ gió thổi bay của các cậu bé con nhà giàu sống trong vòng không khí u uất.

Vũ-Đại đưa chúng xuống một con đường đất nhỏ ven lũy tre làng Thanh Am mà kiếm chim. Chúng vẫn ung dung ngồi trên lưng chó, tay thì lăm lăm cầm khẩu súng lục bốn hào đã lắp đạn sẵn. Con Lu con Dick, đã quen để cho chúng cười đi từ từ. Vũ-Đại đi giữa sung sướng có được hai đứa con như thế mà chúng nó đi hai bên cũng lấy làm sung sướng có được một người cha như thế.

Ba bố con vừa đi, vừa nghe ngóng tìm tòi...

Thì bỗng tiếng «cu cu» nghe rõ ràng ở ngay trước mặt. Vũ-Đại liền ra hiệu cho các con bảo đứng lại.

Sau hai tiếng tắc lưỡi, con Lu con Dick đứng dừng ngay lại như hai con chó có luyện tập của phường xiếc.

Con chim gáy đang ngất nghe ở ngọn tre thì một tiếng súng nổ, nó liền lộn cổ xuống. Con Dick, con Lu vùng xò lại, mãi muốn cầm chim mà quên bẵng ngay hai tiểu chủ nhân đang ngồi ở trên trên lưng : hai đứa đều ngã lộn xuống. Thằng Minh nhanh tay, may gượng ngay dậy được, còn thằng Bích thì mãi nhìn cha, nên bị ngã một cái mạnh quá, cái súng lục cầm tay văng ra.

Hai tiếng «ới» kinh hoàng làm cho Vũ-Đại phải giật mình quay lại. Ông vội vã chạy lại đỡ thằng Bích dậy.

Nó đau tê cả đít, sợ nói không ra hơi, mà vẫn còn nhớ cái súng.

- Cái... cái súng của em đâu ?

Vũ-Đại vừa nhặt súng lại đưa cho nó thì con Lu cũng vừa tha chim đến. Nó trong thấy con Lu giận quá, nó giật lấy khẩu súng lục ở tay Vũ-Đại chia vào đầu con Lu bắn liên thanh y như diễn một tấn trò chớp bóng vậy. Con Lu dường như biết cái trò trẻ ranh ấy chẳng giết quái ai được, cứ lặn vào muồn gậm lấy khẩu súng. Thằng Bích tức quá, tóm lấy đầu nó, cứ bá súng nện mãi, con Lu cũng chẳng để ý gì đến trận đòn chẳng bỏ ngựa ấy, cứ nhảy ton lên.

Thằng Bích thấy nó coi thường mình thế, liền liệng súng, ghé răng cắn tai con Lu làm cho đau quá phải kêu rống lên, vùng-vẫy kịch-liệt. Thằng Bích thấy thế cứ ôm chặt lấy cổ để cắn, thành thử mỗi khi con cho lắc đầu thì lắc cả thằng bé di. Nhưng nào thằng bé có chịu buông. Vũ-Đại vội lấy tay can nó, nhưng nó nhất định cứ cắn không buông. Sau ông phải dỗ ngọt :

- Thôi thầy đèn cho con con chim gáy, con tha cho nó.

Thằng Bích mới chịu buông. Đi được một quãng ngắn thấy đít ươn ướt nó lùa tay vào quần thì ôi thôi ! cái mún của nó vì bị ngã đã bong vẩy mà chảy máu ra. Con giận ở đâu lại nổi lên sùng sục nó túm lấy con Lu đánh vô hồi kỳ trận, vừa định lại dờ cái đòn «răng» ra thì Vũ-Đại đã chạy lại ngăn. Nhưng nó cứ xông vào, sau ông phải vỗ về :

- Thôi con trai thầy tha cho nó, rồi thầy cho con bắn một phát súng của thầy.

Nó nghe được bắn, mà lại bắn súng thật, mừng quá tha ngay cho con Lu, nhưng còn nói một cách anh hùng rơm :

- Nếu thầy không xin thì con đã cắn nó chết.

Nó đòi bắn, nhưng bắn chơi lên trời nó không bằng lòng, nó bắt cho nó đem treo con chim gáy vào cành cây ở cạnh bờ ruộng. Rồi nó bắt đỡ súng cho nó. Nó cũng ngắm, cũng nghĩa, rồi phạch con chim cứ trơ trơ không ngã. Nó buồn quá, quay đầu lại hỏi cha :

- Sao nó không lộn cổ xuống như lúc nãy, hở thầy ?

- Ồ, thằng ngu, con chim đã chết đem treo lên trên cành thì còn ngã làm sao. Có chẳng bắn gãy cành thì mới ngã.

- Thế thầy cầm cho em bắn phát nữa xem có gãy cánh không.

- Gãy ăn xin.

- Thì thầy cứ cho con bắn xem nào.

Chiều con, Vũ-Đại bảo :

- Thế để thầy đổi đạn một đã chứ.

Ông móc túi lấy ra một viên đạn to vừa bằng đốt ngón tay út.

- Sao lại gọi cái này bằng đạn một, thế còn cái kia là đạn gì ?

- Viên đạn ngắn này gọi là đạn một, vì nó chỉ có một viên chì to, còn viên đạn dài này gọi là đạn ghém vì ở trong cái vòng giấy carton xanh này có nhiều hòn chì nhỏ nhỏ li ti như những hột cà ghém.

- Thế thứ nào tốt hơn.

- Cả hai thứ đều tốt cả, nhưng đạn một thì mạnh hơn còn đạn ghém thì dễ bắn trúng hơn, vì lúc bắn đạn nhiều nó toé ra to.

39 | Một Người Cha

Thằng Bích nhờ bố đỡ súng, rồi nhắm một mắt lại rồi ngắm nghía cẩn thận, rồi bóp cò. «Phạch» ! Con chim vẫn nằm trơ trên cành cây. Nó vừa muốn xin bắn phát nữa thì anh nó vội bảo :

(Thiếu 2 trang)

Một người xưa nay mỗi câu nói là một cái lệnh theo, nhắm mắt mà theo; một người xưa nay chỉ ra những cái lệnh không bao giờ giảng giải, tại làm sao có những lệnh ấy mà nay phải vò đầu nghĩ ra những lý rất tầm thường và rất dễ hiểu để cho hợp với trình độ kiến thức của hai đứa con, sao cho nó hiểu biết lẽ phải, tin mình mà nghe mình, một người như thế phải phải có tấm lòng thương con đến cực điểm mới đàn áp nổi tính chuyên chế, giải thoát hết thói quen mà công việc hàng ngày ràng buộc hầu đã thành bản ngã thứ hai. Một người như thế ta có thể cho là một người hiểu biết nhiệm vụ của mình lắm, hiểu nghĩa kinh quyền lắm và lại là một người cha hiểu đạo làm cha lắm, hiểu rằng cái thiên trách của mình chẳng những là phải đưa dắt con cái vào con đường ngay, mà còn phải làm thế nào cho chúng nó vui lòng bước theo con đường ấy, ở đời, phải miễn cưỡng mà làm, với vui lòng mà làm, kết quả khác nhau xa lắm.

Lúc Vũ-Đại đã bắn thêm được năm con chim nữa thì sáu giờ, nhưng vì tháng tư nên chưa tới.

Vàng kim ô quá nửa đã chìm vào cõi hư-vô, còn tung những ánh sáng cuối cùng ra đỏ loé một góc trời. Những đám mây xám xám, xanh xanh, vàng vàng, trắng trắng, bao bọc cả xung quanh như muôn nhuộm lấy màu hồng kia cho được thêm vẻ rực rỡ. Ở nơi chân trời tây, trên những đỉnh núi, màu hồng như đánh đuổi màu xanh mà chiếm lấy ngôi cao...

Nhưng phúc chốc, màu hồng cũng dần dần nhạt đi : một bàn tay bí mật như đem tấm màn đỏ phủ dần lên cảnh vật... Bóng hoàng hôn bàng lảng. Các cô cắt cỏ hai vai nặng gánh, các cậu bé chăn trâu trở về cất giọng hát véo von, mấy con vịt sục tìm ở các vũng đã no nê, lác la lác lư trở về, tiếng kêu càn cạc. Luồng gió cứ thổi lướt qua những ngọn cỏ xanh rì, không cho ngóc đầu lên. Cảnh hoàng hôn đối với thi sĩ thật là buồn. Nhưng đem câu ấy mà vận cho Vũ-Đại thì rất sai. Con người ta nhìn cảnh vật đều nhìn qua cái cảm giác của mình. Cảm giác của mình mà vui thì cảnh buồn tẻ cũng hóa vui. Cảm giác của mình mà buồn thì cảnh vui cũng hóa ra buồn tẻ. Cho nên nói rằng cảnh này vui, cảnh kia buồn đều là không đúng cả.

Tẻ vui bởi tại lòng người mà thôi.

Thằng Minh, thằng Bích nghe tiếng hát, bèn bảo Vũ-Đại hát cho nghe, nhưng Vũ-Đại nào có biết hát. Trong đời ông còn thì giờ đâu mà luyện đến văn thơ. Mà dù có thừa thì giờ thì ông cũng chẳng hề bao giờ xem đến vì một người ưa những điều thiết-thực như Vũ-Đại không bao giờ có cái óc mơ màng nó là nguồn thi cảm. Trong khi nhàn rỗi, Vũ-Đại ưa xem sách về khoa-học hoặc về triết-lý, ông cho là có ích cho sự sống hơn là những văn thơ véo von.

- Kìa, sao thầy không hát đi ?

- Thầy có biết hát đâu. À, à thầy hát câu này cho nghe nhé.

Ông dơ mũ, trông hai đứa con, tươi cười rồi ngâm to :

*Này chó Minh cùng chó Bích,
Đi bắt với thầy có thích hay không ?*

- Thích, thích, nhưng thế không phải là câu hát. Thầy chỉ hát tầm bậy, tầm bạ, câu hát gì mà lại có chó !

- Ô, lục bát đúng điệu ra phết mà lại bảo không phải là câu hát, thôi thế thì chịu. Thôi về nhà bảo mẹ hát cho nghe.

43 | Một Người Cha

Lúc xe-hơi bắt đầu chạy, thằng Bích cởi dây, tháo chim ra rồi chia.

- Con chim gáy này thầy đã cho tao rồi, này, một của anh Minh, này hai, của em, này ba, của Minh, này bốn, của em, này năm..

Một phút nghĩ ngợi.

Ai lấy ?

Ai đừng ?

Nó lấy chắc thằng Minh không chịu, mà cho thằng Minh thì nó cũng không chịu nào. Khó nghĩ thay ! Nó mân mê con chim sẽ đã triệu cả long, thằng Minh thì chăm-chú nhìn nó. Bỗng một câu nói cùng buột ra ở trên miệng chúng hình như cùng phát lộ ra bởi một tư tưởng.

- Thôi để cho me.

Sung sướng thay kẻ làm mẹ.

Thằng Minh, thằng Bích còn đang lấy làm đắc-chí thì Vũ-Đại muốn trêu chúng bèn hỏi :

- Thế còn thầy đâu ?

Chẳng nghĩ ngợi, mỗi đưa cho Vũ-Đại một con chim:

- Đây em cho thầy một.

- Em cũng cho thầy một.

Thằng mình thấy chỉ còn một con chim sẽ nhỏ xíu thon-lỏn trong bàn tay, có ý buồn. Nó nhìn con chim gáy của thằng Bích có ý ghen tị :

- Thầy ơi, em Bích một mình có «những» một con chim gáy to tướng...

-Thầy cho một mình em mà.

Vũ-Đại đàn giải :

- Thôi, thầy cũng chả lấy, me cũng chả lấy, các con cũng đừng giữ lấy một mình, đem về bảo bếp nó quay rồi thầy me với các con cùng ăn.

Thằng Bích không bằng lòng. Nó yên trí rằng con chim cu kia đã là vật sở hữu của nó thì không thể đem chia cho ai được.

- Chim sẽ quay rồi thì ăn chung, nhưng chim cu phải để riêng cho mình em ăn, không chia cho ai cả.

- Sao con tham ăn thế ?

- Của em thì mình em ăn !

- Thế cái xe hơi này của ai ?

- Của thầy.

- Thế sao thầy vẫn muốn cho con, cho anh con và cho mẹ con đi. Nếu thầy cũng nghĩ như con chiếm lấy một mình thì ba mẹ con lấy gì mà đi ? Xe hơi này tuy là thầy mua, nhưng là của chung : Của các con, của mẹ con. Nhà cửa, tiền nong, đồ đạc cùng thế cả, của chung tất. Con chim cu này có đáng là bao nhiêu mà con lại muốn chiếm lấy một mình, thế con không thương anh, thương thầy mẹ à ?

Thằng Bích thở dài :

- Thôi thế... thì cùng ăn vậy.

Kể lý-luận thế thì trẻ con thật, nhưng đối với trẻ con, không thể dùng những lý-luận người lớn. Kiến thức hẹp-hòi nông-nổi của trẻ con chưa có thể hiểu được những lý luận quá khó khăn, ta chỉ cần tìm những lý-thuyết có thể đưa nó vào con đường phải là được rồi.

Dạy dỗ đứa trẻ tí như trồng một cái cây : Lúc bé, lúc lớn, mùa đông, mùa hạ, sự săn sóc không thể đồng nhau được, phải tùy thời mà thay đổi, miễn sao cây kia sinh

ra được hoa thơm, quả ngọt là đoạt được mục đích.

Xe hơi về đến cầu sông Cái thì trời tối. Thành phố Hanoi lúc ấy trông như một cảnh quần tiên dạ yến mà những đèn điện chạy suốt một dãy phố bờ sông là những ngọn đèn lưu-ly làm cho sáng rực một góc trời.

Xe hơi theo đường bên Nứa, qua đường Cổ Ngư rồi cứ theo đường tàu điện mà lên Thụy.

Xe mới đậu ở trước cửa, một thiếu phụ trạc hai mươi bốn, hai mươi lăm, mặc toàn trắng chạy ra đón vui vẻ :

- Ba cha con đi đâu về tối thế ? phạt cơm đấy nhé.

Thằng Minh, thằng Bích nhảy xuống nói tíu tít :

- Này chim cho me này, này «cu cu» này.

- Me ơi, con Lu nó làm ngã em.

Rồi chúng nó mỗi đứa nắm một tay mẹ lôi vào nhà.

Toà nhà này có ba tầng, làm theo lối kiến-trúc mới qui-mô thì theo khoa-học của thái-tây mà sự trang điểm bề ngoài thì theo mỹ-thuật của Trung-Hoa.

Nhà quay lưng ra mặt hồ Tây, ngoảnh mặt ra đường. Xung quanh là vườn rộng độ ba mẫu, trồng toàn cây ăn quả, cảnh lá rườm rà. Những cây có hoa và những cây cảnh trồng cho vui mắt rất ít, chẳng qua thừa thốt mấy bụi hồng, mấy khóm huệ, năm ba cây mào gà, dâm bụt. Đủ biết chủ nhân chỉ ưa sự thực-tế có ích-lợi hơn là những sự phù-phieß, dầu sự phù-phieß có đem lại cho ta vẻ mỹ quan. Ở phía sau liền ngay với hồ có một khu đất rộng độ hai sào để trống, có đủ các khí cụ tập thể thao. Ta đứng ở đấy, tưởng chừng đến một góc sân trường thể dục, nào barre fixe, nào barres parallèles, nào thang leo, nào đu dây. Nhưng một điều lạ là xen vào với những thứ đồ tập người lớn lại có đủ barre fixe barres parallèles, khuôn khổ làm cho trẻ con tập. Gần đó có một cái nhà bát-giác ; trong ấy bàn ghế bày biện khuôn khổ theo trẻ con cả. Khắp vườn, đường đi đều trải sạn coi rất sạch sẽ. Nhà này ba tầng thì từng dưới xây hơi thấp để cho gia-nhân đầy tớ ở. Tầng trên dùng làm buồng ngủ. Tầng giữa chia ra làm ba khu. Gian giữa vừa rộng, vừa dài là phòng khách bày biện theo lối Tây. Bên trái là phòng ăn và có một phòng khách nhỏ bày theo lối ta. Khu bên hữu có ba buồng nhỏ. Khu

này để riêng cho thằng Minh, thằng Bích. Ba buồng đều có cửa thông với nhau. Phòng giữa là phòng khách riêng để cho chúng nó tiếp các bạn bé con. Bốn cái ghế bành, một cái bàn và một cái đi vãn bé vừa khảm cho chúng nó ngồi trông thật là xinh. Đệm, gối ở trên cũng tương-đương với bàn ghế hình như đã thừa riêng cho chúng, thêm những hình thuộc về khoa-học, nào súng trái phá, xe tăng, xe lửa... Trên tường treo các tranh ảnh ngộ nghĩnh rất thích hợp với tính tình trẻ con, cùng các ảnh chụp chúng từ lúc bé cho đến ngày nay để kỷ niệm cái đời dĩ-vãng của chúng. Đối diện với cửa thông ra phòng khách, ở giữa tường là một bức ảnh truyền thần thật to của Vũ Đại và vợ.

Mỗi khi có đứa bạn nào đến chơi, thằng Bích thằng Minh thường trở vào mà bảo :

- Đây, ảnh thầy me tao đây. Mà xem có cừ không ?

Chúng nói với một vẻ tự đắc.

Bên trái buồng này là buồng học của chúng. Giữa buồng là hai cái bàn nhỏ làm theo lối bàn giấy tân-thời cùng hai ghế xoay nhỏ có đệm lò xo bọc da. Đối-diện là cái bảng đen và cái bàn lớn : chỗ Vũ-Đại ngồi để chúng học. Xung quanh tường treo toàn các bức địa đồ và tranh ảnh dùng cho học trò các trường. Giáp tường

kê la liệt những tủ kính đựng toàn sách. Đại-để buồng này là một buồng giấy của người lớn rút nhỏ lại.

Ở bên phải buồng khách là cái buồng nhỏ bày đủ các thứ đồ chơi, nhưng toàn đồ chơi có tính cách khoa học, từ thằng người leo đu, cho đến cái máy chớp bóng pathé baby ! Cưa, dũa, đục, xe lửa đều chạy bằng một cái máy điện tự động nhỏ. Ở giữa là cái bàn ping-pong hai đầu kê hai cái bọc nhỏ để cho vừa tầm chúng đứng. Nếu thay me chúng có đánh với chúng thì chỉ phải cắt một cái bọc đi là đủ.

Lúc ba cha con Vũ-Đại vào tới phòng khách thẳng Bích liền hỏi :

- Me ơi, cơm đã chín chưa ? Em đói lắm rồi.

- Cơm chín rồi, nhưng con trai mẹ phải rửa chân tay thay quần áo đi đã chứ.

- Mợ đã pha thuốc tím để rửa cái nhọt cho nó chưa ?

- Đã.

Hai đứa ở gái vội vã đón chúng đưa đi tắm rửa. Lúc vào phòng ăn thì chúng đã sụng sính trong hai bộ kimono bằng nhiều màu sặc-sỡ, nhác trông như hai con bướm. Hai cái ghế nhỏ có khớp vịn cao thấp đã để riêng cho chúng. Chúng ngồi ăn ngoan ngoãn y như là người lớn. Vú Minh, vú Bích bữa nào cũng đứng đằng sau để xem chúng nó có sai bảo gì.

Cơm xong kéo cả ra buồng khách. Minh, Bích xúm lại nói chuyện với mẹ. Còn Vũ-Đại thì ngồi xem báo. Chuyện chán, thằng Minh rủ thằng Bích đánh cờ. Thằng Minh giữ hùm thua luôn hai ván, bèn bảo mẹ :

- Mẹ phụ với con, thua luôn hai bàn mất hai xu rồi.

Rồi lôi mẹ bắt ngồi xuống cạnh. Thằng Bích không chịu, đuổi mẹ đi. Nhưng thằng Minh nhất định không nghe, cứ giữ mẹ lại. Thằng Bích liền cầu cứu :

- Thầy ơi, mẹ chỉ anh Minh thì thầy lại đây chỉ con.

Ta trông bốn cái đầu châu vào nhau dưới ánh sáng rực rỡ của mấy ngọn đèn trăm nến, ta trông bốn khuôn mặt tươi tốt vui vẻ ở trong gian phòng lộng-lẫy ấy, ta tưởng chừng như bao nhiêu sự sung-sướng ở trên đời, trời đã góp cả lại đem ban cho gia đình này.

Thằng Bích nhờ bố chỉ, vây ông hùm thằng Minh chặt cứng trong hang, nó cầm đồng xu đút vào túi rồi đắc chí leo lên lòng bố ngồi, cười khanh khách :

- Em với thầy cao cờ lắm, chứ me với anh Minh «cà mèn» lắm.

Thằng Minh tức :

- Thế em giữ hùm xem nào ?

Thằng Bích lắc đầu.

- Thế mà nó dám nói «tướng» mẹ nhỉ.

Rồi nó cũng sà lên lòng mẹ.

Mẹ nó bá cổ hôn :

- Con có yêu mẹ không ?
- Mẹ cứ hỏi lần thân, chẳng yêu mẹ thì yêu ai ?
- À thế mẹ hỏi : Thầy, mẹ, con yêu ai hơn ?
- Em yêu mẹ hơn, em yêu thầy hơn.
- Mẹ hơn, thầy hơn, cùng hơn cả !

Đồng hồ gõ tám tiếng. Vũ-Đại bèn nói :

- Thôi đi học chứ, tám giờ rồi.

Thằng Minh còn nóng «báo thù», muốn đánh nữa, dùng-dằng chưa muốn đi.

- Thôi chịu khó đi học đi rồi mai mẹ cho đi xem hát.

Khi thằng Minh thằng Bích đã vào buồng học rồi, Vũ-Đại nghiêm mặt trách vợ :

- Mợ không biết dạy con, cái bôn phận của chúng nó là phải học, hà có gì lại phải bảo như thế ?
- Thì nói cho con nó mừng để nó vui lòng mà đi học, có làm sao ?

- Ấy, những cái mừng, cái vui ấy nó sẽ mở đường cho những thói xấu sau này. Ví dụ lần này bảo cho nó đi xem hát để nó học thì lần sau nó muốn đi xem hát, nó lại làm nũng không chịu học. Một lần như thế, hai lần như thế, ba bốn lần như thế, rồi nó yên trí sự học là một việc khổ cần phải thưởng, có phải hư thân mất nết đi không ? Muốn cho đi xem hát bóng thì cứ cho đi thứ năm, chủ nhật hai lần ban ngày. Nhưng học thì cứ bắt nó học để cho nó yên trí sự đi xem hát bóng với sự học, hai thứ cũng như nhau. Trẻ con cần phải đào tạo cho nó những thói quen tốt. Những thói quen ấy có ảnh-hưởng rất sâu xa về sau này. Mợ cứ xem như tôi thì biết. Một cái thói nhỏ vặt có từ tám bé mà tám chín năm trời mới bỏ được thì mợ đủ hiểu thói quen là cái bản ngã thứ hai. Trước kia lúc chúng nó còn bé, mỗi khi khóc, mợ cứ đem kẹo cho ăn thì chúng nó mới nín. Mợ có biết tại làm sao không ? Là bởi trước kia, mỗi lần chúng nó khóc mợ cứ lấy kẹo dỗ chúng nó. Tôi đã tốn bao nhiêu thì giờ mới trừ được những tính hư ấy.

- Khôn, nhưng trông chúng nó khóc, thương lắm.

- Thương thế không phải là thương. Thương không phải đường là hại con đấy.

Những câu nói có ý nghĩa ấy giá khéo điều-khiển chêm vào một giọng âu yếm, thì người vợ nào chẳng

phải vui lòng nghe. Nhưng nói một cách lạnh lùng quá, thành thử người nghe phải buồn, cho là có ý trách mắng mình. Vũ-Đại là người ngay thẳng có ngò đầu đến chỗ u-ẩn ở trong tâm-lý. Mà bà Vũ-Đại có phải là người có can đảm nghe nổi những lời thực ấy đâu !

Cái đó cũng không thể trách bà được, vì bà chỉ là một người đàn bà, mà lại là một người đàn bà đa cảm.

Tình-cảm chính là cái máy tự động nó sai khiến những tư tưởng và hành-vi của phái yếu.

Đàn bà con gái thường xử theo tình, ít xử theo lý.

Thế cho nên muốn cho người đàn bà theo ý muốn của mình, phải làm sao đoạt được tình cảm của họ đã. Tình cảm của người đàn bà khó hiểu lắm, bí mật lắm. Nó thường thay đổi luôn. Có khi nó làm cho họ tối tăm đi mà cũng có khi nó làm cho họ sáng suốt ra. Ta thấy lắm người đàn bà rất thông minh mà làm lắm điều rất dại dột đến nỗi chỉ lấy một chút thông minh của họ khiến lý trí của họ mờ tối đi, không xét đến lẽ phải nữa. Thường thường, đàn bà đã ưa người nào thì dù người ấy trái cũng cho là phải, mà đã không thì dù người ấy phải cũng cho là trái.

Bà Vũ-Đại là người lắm tình cảm. Bà nghe chồng nói mà bà buồn là vì chồng bà chỉ đem những lý luận mà lý luận với thông minh của bà, chứ không hỏi gì đến tình cảm của bà cả. Bà tuy là người có học thức, nhưng sự học thức chỉ là những khí cụ để mở mang cho sự thông minh, chứ không phải là những ánh sáng để chỉ nẻo đưa đường cho tình cảm. Vẫn biết rằng có thông minh thì mới có biết suy xét, nhưng khi tình cảm đã sôi nổi lên đến cực điểm thì đừng có nói đến suy xét nữa.

«La Femme est éternellement enfant» - «Người đàn bà vĩnh viễn là trẻ con». Câu nói kia nghĩ cho cùng ra rất là có lý, mà lại bao hàm nhiều sự xét-đoán rất đúng nữa.

Thật, đàn bà họ rất quan tâm đến những cái nhỏ nhất mà trong gia đình, người chồng thường vì không để ý chiều vợ những cái nhỏ-nhất ấy nên thành ra xích mích. Muốn cho một người đàn bà được hài lòng với ta, phải coi họ như một con chim non cần phải sống dưới đôi cánh ấm áp của người mẹ. Cái tính tình cao thượng, cái bản-lĩnh ngay thẳng, cái khí-phách trượng phu đối với họ sẽ không có ý nghĩa gì, nếu ta không biết chiều họ những cái nhỏ nhất để cho họ yên trí rằng lúc nào ta cũng để ý đến họ. Chỉ những cái nhỏ nhất ấy là đối với họ có giá-trị, là làm cho họ cảm động.

Ta thấy nhiều người tinh-thần hình thức rất khá mà bị vợ đi ngoại tình với một kẻ tinh thần, hình thức kém mình, ta cũng đừng lấy làm lạ. Cũng như đứa trẻ con bao giờ nó cũng thích cái áo lòe loẹt, dù cái áo ấy chỉ bằng giấy, là bởi màu sắc ấy làm cho nó thích mắt cũng như sự chiều chuộng nhỏ nhặt đã làm cho đàn bà thích tình.

Bà Vũ-Đại ngồi dựa lưng vào cái đi-văn, bà thấy cái đời bà buồn tẻ, lòng bà lạnh lẽo. Bà oán thầm ông trời đã cho bà một người chồng mà tính nết trái ngược hẳn với tính nết bà.

Bà nghĩ đến những lời chồng nói, bà thấy tức tối khó chịu, bà muốn to tiếng phản đối lại, nhưng lạ một điều là khi đứng trước mặt chồng, bà lại không có cái can đảm ấy nữa.

Cứ trong hoàn cảnh bề ngoài của gia đình này ai mà chẳng cho là hoàn toàn hạnh phúc.

Chồng là một người lỗi lạc, vợ là một vị giai nhân hai đứa con lại khôi ngô, tuấn tú, thêm giàu có, danh-giá. Sự ao ước của người đời tưởng thế cũng là mãn nguyện. Mà ông trời ban cho đến thế tưởng cũng đã là cùng cực rồi. Ai ngờ cái hạnh-phúc ấy chỉ là làn men tráng ngoài.

Cái nó làm cho loài người muôn đời khôn khổ là cái lòng ham muốn vô chừng nó ẩn-náu ở bên trong.

Nó làm cho ta không bao giờ biết tự túc, tự-mãn cả. «Được voi đòi tiên», giống người, lúc nào cũng oán-trách số phận mà không bao giờ chịu cho hiện tại của mình là đầy đủ.

Phương ngôn Nhật-bản có câu : «un oreiller seul connait mes lames». Đố ai dám ngờ rằng những khi đêm khuya thanh vắng, bà Vũ-Đại đã than thân trách phận mà khóc. Chồng như thế, con như thế, danh-giá giàu có như thế, còn muốn gì nữa ?

Một đôi giày ta đi, người ngoài trông bề ngoài vừa vặn xinh xắn lắm, đã vội cho là vừa vặn xinh xắn và ban khen cho bọn thợ giày, chứ bề trong ta thấy đau-đón, nhứt nhối có ai biết đấy là đâu.

Nhìn kỹ hai vợ chồng nhà này, ta mới có thể biết đến chỗ bí-ẩn nó đã gây ra những nỗi buồn cho bà Vũ-Đại.

Ông Vũ-Đại trông cứng cỏi bao nhiêu thì bà Vũ-Đại lại mềm-mại bấy nhiêu. Một bên là biểu hiệu rõ rệt của nghị lực, của can đảm thì một bên là cái hình ảnh lợt lỏi của nhu mì, của đa cảm.

Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.

Người ta cứ bảo các cụ ưa văn-chương sáo chỉ học một, không biết tả chân, nhưng nếu ta trông kỹ bà Vũ-Đại, ta phải nhận rằng các cụ có con mắt quan sát. Câu ấy thật đã tả rõ được bà Vũ-Đại từ tinh thần cho đến hình thức.

Bà, nước da trắng rất mịn. Hai con mắt dài, đen nháy khí lò-đờ, lò-đờ vì hai mi mắt nó chậm chạp quá hình như mỗi-một. Nhưng nếu có cái gì làm cho trái tim kia nóng lên thì sẽ được thấy một cái nhìn ấm áp của đôi con mắt nhưng mà ánh sáng như muốn bao phủ lấy những vật bà nhìn. Mớ tóc hơi hung hung rẽ lệch, xõa xuống một cái trán phẳng-phiu vuông-vắn. Bà ưa mặc đồ trắng, nên nước da đã trắng lại càng trắng thêm. Nếu có kẻ cho cái trắng hồng hào của người đàn bà là đẹp, trông thấy bà cũng phải đổi ý-kiến ấy đi mà cho nước da trắng xanh là đẹp dễ nhất. Nó làm cho rõ rệt một cái đẹp nghiêm-tráng, mơ-màng cái đẹp riêng của người đàn bà A-đông.

Bà Vũ Đại khô người thon, hai bàn tay nhỏ, ngón tay nhỏ, nuôn nuột khí dài. Nhưng móng tay không cần bôi son, cũng đỏ như phẩm.

Toàn thể trong các bộ phận cái gì cũng «mảnh dẻ» quá, mỏng manh quá. Nếu ta trông thấy bà đứng cạnh chồng, ta phải tự hỏi : «Sao ông Tạo vật éo le lại đem đặt sợi dây tam-cổ cạnh sợi tơ, lại đem một thứ kim loại rất cứng để cạnh một thứ rất mềm ?». Hai vợ chồng thật khác hẳn nhau từ tính-tình cho đến hình-thức. Một bên thật rắn, một bên thật mềm. Nếu hai chữ đàn ông, đàn bà mà đủ là cái bảng thống-kê những tính-chất riêng thì

ta có thể nói một bên thật «đàn ông» một bên thật «đàn bà».

Xưa nay bà Vũ-Đại vẫn tâm phục chồng là người khá, có nhiều tính tốt, rất là thương vợ quý con. Nhưng đó chỉ là một người chồng tốt, một người chồng hiện tại của bà, chứ không giống vài người chồng mà bà hằng mơ ước trong khi còn con gái. Bà thấy ông không đúng tư cách như người chồng ở trong mộng tưởng bà xưa kia.

Xét tâm lý một người đàn bà nhiều cảm-tình, lại xét đến cái mầm mọi sự cảm giác, cái đời mà họ được mãn-nguyện nhất chỉ là cái đời khác ở trong mộng-tưởng họ những lúc mơ-màng, bởi vì chỉ có mộng-tưởng mới có thể cho họ được vừa ý thôi.

Lúc còn ở với cha mẹ, trong những lúc canh khuya trằn trọc, hay trong những lúc mà tạo-vật sinh ra những trạng thái hoặc vui, hoặc buồn, có ảnh hưởng đến sự cảm giác của con người ta, họ đều nghĩ đến tương-lai, nhưng tương lai họ chỉ dựa vào tình-cảm mà phát ra, chứ họ không nhìn nhận gì đến sự thực ở đời. Tuy tùy theo trình-độ trí-thức, tùy theo tính tình từng người, cuộc đời trong tiêu-thuyết đều là những cái mẫu mà họ đem «pha-phách», thay đổi để đào tạo nên một vị hôn-phu hợp với ý muốn của họ. Tuy họ có những biệt-kiến

khác nhau, tuy sự gặp gỡ mỗi người muốn một khác - hoặc ở một túp lều trong rừng thẳm, hoặc ở nơi gác tía lầu son chốn đô thị, - tuy những vị hôn phu «đẻ» ra ở trong mộng ấy da mặt đen, trắng, thân thể gầy, béo khác nhau, nhưng đại-đẻ vị nào cũng có một tấm lòng yêu cực-điểm, phải yêu theo lòng muốn của họ. Người yêu «trúng nước» ấy phải sống vì họ, chỉ sống vì họ thôi. Một hơi thở, một bước đi cũng là vì họ cả, họ tự đặt mình làm trung-tâm-điểm của cuộc đời người yêu mà sai khiến mọi sự hành động. Có khi người yêu của họ làm những việc phi thường, nhưng đó không phải là vì tấm lòng danh-dự, vì quan-niệm về nghĩa-vụ sai khiến mà chính là muốn cho vợ được danh giá. Có khi người yêu của họ cũng lẫn lộn ra mà vật lộn với đời, nhưng đó không phải là vì cái chí muốn làm nên sự nghiệp mà chỉ là đi kiếm cho thật nhiều về cho vợ được sung-sướng. Có khi họ tưởng-tượng họ ngoảnh mặt đi, người yêu của họ cũng «lỡ» không trung-thành với họ, nhưng khi đã ngoảnh mặt lại, họ chỉ dơ ngón tay út thì kẻ kia lại hối-hận mà trở về van lơn, lạy-lục, chiều chuộng họ ngay. Họ cho họ là hình mà kẻ kia là bóng, tính nết kẻ kia chỉ là cái bóng sinh ra bởi cái hình, những sự ước mong của họ. Họ tưởng tượng cuộc đời là một chuỗi ngày thần tiên đầy những hạnh-phúc mà trời đã dành riêng cho những hạng người «riêng» như họ.

Tuy cuộc đời mộng ấy còn phảng phất nay thế này mai thế khác, nhưng nó cũng đã thành hình rồi. Họ nuôi mãi, nuôi mãi cho nó lớn ở trong thần-trí họ.

Họ đang say giấc ngủ ở trong rừng đầy những hoa thơm cỏ lạ, họ đang sống ở trên cái mền bông ấm áp, êm-đềm như thế, bỗng mây âm-dương xoắn lấy họ, ném họ vào cõi đời lạnh lẽo khô-khan này mà thực tế không có chút gì giống với những mơ tưởng thần-tiên trong mộng cả.

Cái đêm tân-hôn, họ bừng mắt dậy, băng-khuâng như mất lạng vàng mười...

Vết thương lòng sinh ra từ đây.

Bà Vũ-Đại tức Nguyễn-thị Vân-Nga cũng phải đeo vết thương lòng ấy.

Hai thân bà là người tai mắt giàu có ở đất Hà thành. Tiền tài cùng danh giá tự tay làm ra, cho nên hai cụ biết người, biết của lắm. Sự từng trải đã khiến cho hai cụ biết rõ chân tướng việc đời. Hai cụ xét đời không xét bằng con mắt của Vân-Nga. Mà bằng một con mắt có can đảm nhìn những sự thật, có trác kiến biết nhận chân mọi lẽ cần dùng cho sự sống, biết đánh giá chân giá trị của người và vật. Thế cho nên khi Vân-Nga 17 tuổi,

Vũ-Đại đến dặm thì hai cụ vui lòng gả ngay.

Lúc bước chân về nhà chồng, trong trí Vân-Nga còn chứa chất đầy những mộng đẹp. Nàng đang cho cuộc đời là đầy những thần tiên lạc thú thì ôi thôi ! sự thực nó khác hẳn. Tuần trăng mật chưa được quá nửa tháng thì đức lang quân vốn là một tay doanh nghiệp những nặng về tiền thân coi thường tình nhi nữ, đã xách vali bỏ ba nay tỉnh này mai tỉnh khác. Những khi canh tàn vắng vẻ, ngồi đối diện ngọn đèn, nàng đem so sánh cuộc đời mộng với cuộc đời ngay nay, nàng thấy nó khác nhau một trời một vực, nàng tưởng chừng như ở trên chín tầng trời ngã xuống. Mối hận lòng sinh ra từ đây...

Vũ-Đại không phải là không yêu vợ. Đứng cạnh một con người đẹp-đẽ như thế, nhu mì như thế không thể nào mà không yêu được. Nhưng một điều khiến cho bà Vũ-Đại tưởng lầm là ông không yêu bà là bởi ông vốn người điềm-đạm không có những vồn-vã bề ngoài.

Vũ-Đại là người chuộng sự thiết thực, nên chỉ thấy biết sự thiết thực, ông không ngờ rằng ngoài con người hữu tình ngồi cạnh ông, lại còn có một người vô tình sống một cách khác sự thực. Muốn đoạt được tấm lòng yêu của con người hữu tình này cần phải làm những «món ăn» cho thoả-mãn sức ước muốn của con người vô tình kia đã.

Vũ-Đại tưởng rằng công trình mình lặn lội bốn ba về doanh-nghiệp để đem lại cho vợ một cuộc đời sung túc, thế là đủ rồi.

Ái tình đâu có «giản-dị» thế, hay nó chỉ «giản dị» với những người giản dị mà thôi. Vũ-Đại cứ tưởng rằng giữ cho bền ở trong lòng ngọn lửa chung tình đối với vợ, thế là đủ khiến cho vợ sung-sướng rồi, chứ có biết đâu bọn đàn đả ít muốn yêu một cách tuyệt đối, âm thầm như thế - hay họ không hiểu - Phải dùng đến những sự phát lộ bề ngoài để cho họ tin rằng lúc nào họ cũng được để ý đến. Gia-dĩ vợ chồng Vũ-Đại theo đuổi hai con đường khác nhau : một đằng thì chỉ mơ ước những

cảnh non bồng nước nhược ở tận đâu đâu, một đấng chỉ thấy biết những cái kiến-kim ở trên đời là cần phải làm cho hết bốn phận làm người, cần phải để lại sau mình một ít dấu vết cho khỏi uổng phí một đời nam-nhi hữu dụng. Hai khuynh-hướng đã khác nhau, thành thử trong ý-chí có nhiều chỗ bất đồng.

Ví-dụ trong đời mà gặp những sự đau-đớn hoặc nghèo nàn nó bắt phải đối phó với những nhu-cầu hiện tại, nó thu hết những thì giờ mơ-mộng viễn-vông đi thì có lẽ bà Vũ-Đại sẽ hiểu chồng hơn mà có lẽ bà sẽ cho cuộc đời bà là sung sướng.

Nhưng cái không may cho bà, cho gia-đình bà là nhà bà lại giàu, chồng bà cũng giàu. Bà sống ở trong một hoàn cảnh mà bà chẳng hề phải thềm thuồng ước ao bao giờ, nên bà không biết những bó buộc của đời, những khó khăn vất vả trong khi tranh sống và giá trị chiến đấu cùng nhân cách của những người biết sống.

Một người mà xưa nay sự ăn uống bao giờ cũng sung-túc, nghe nói đến đói thì họ còn biết cái đói nó ra thế nào. Một người xưa nay rét thì áo mền, áo dạ, chăn gấm, đệm bông, còn tưởng tượng làm sao được cái khổ cái nảo của bao con người lấy da thịt làm áo để chống chọi với mưa nắng. Một người mới lột lòng ra đã ngồi lên trên đồng vàng có biết đâu đến những nông-nỗi éo

le của những con người phải bôn-ba về danh lợi. Một ông vua từ tám bé sống ở long-lâu, phượng-các, quế-điện, lan-cung, xung quanh đều là giao-thảo, quỳnh-hoa trân-cầm, dị-thú cùng một đám đông những phi-tàn mỹ nữ, xiêm-hoạn, nịnh thần, có hiệu thầu đầu nổi đầu đón của dân nghèo trong khi mưa dầm gió bắc, tiền hết gạo không, vợ la đói, con la rét.

Trước khi chưa về nhà chồng, bà Vũ-Đại tưởng tượng rằng ở đời này phải có một khoảng đất «hạnh phúc» trời dành riêng để chờ những hạt giống đặc biệt như bà.

Bà sở-dĩ lấy ông, một là do sự bắt buộc của hai thân, hai là bà xem về hình thức, ông cũng có thể đem lại hạnh-phúc cho bà ở trong một cuộc tình ái dầm ắm.

Ngày nay, bà thấy nguồn hạnh phúc bà hằng ao ước nó không lại với bà. Bà chẳng thấy một tí gì là say sưa, ngây ngất, nồng nàn, êm đềm như người ta thường tả ở trong chuyện cả. Bà không thấy một tí gì là khắc khoải du dương như trong Tuyết Hồng Lệ Sử mà anh chàng Mộng Hà si tình kia đã rút ruột tâm ra những bài thơ đề mê những máu đem tặng người yêu. Bà thấy cái đời bà ngày nay chẳng có một tí gì dính dáng đến những cảnh nên thơ, nên mộng tả ở trong Paul et Virginie, Atala, René, Manon Lescaut... cả.

Bà thấy đời bà ngày nay nó nhạt nhẽo, nó thường thường thế nào.

Bà xưa kia hằng ao ước người chồng bà sẽ đem tâm lòng yêu của «Paul», của «De Grioux», của Mộng Hà v.v... mà yêu bà; bà muốn rằng người yêu bà sẽ diễn lại những mảnh tình sử ấy với bà. Ngày nay... ngày nay, chẳng có một tí gì như thế cả....

Từ năm lên sáu, bà đã đi học, bà còn nhớ mang máng rằng từ nhà trường cho đến gia đình, bà chưa hề phải phạt ý bao giờ. Chẳng qua một đôi khi cãi cộ với chúng bạn si săng rồi lại hòa thuận ngay. Cũng có đôi khi bà đòi những cái quá đáng, hai cụ không cho, nhưng bà mới sị nét mặt xuống chưa kịp khóc thì hai cụ đã phải chiều lòng ngay. Nào có thấy cái gì là bó buộc của tam tòng tứ-đức, cái gì là cái vất vả khó chịu của người nội trợ.

Bà biết rằng bà đẹp. Ngoài chiếc gương nó chiếu bóng dáng yêu kiều cho bà thấy, còn bao nhiêu người như cha mẹ anh em chúng bạn đều công nhận thế cả. Bà đã yên trí rằng bà đẹp thì cái người được hưởng cái đẹp của bà ngày nay phải làm sao cho xứng đáng với cái đẹp kia, chứ lẽ nào lại cứ yêu một cách lạnh lùng, trang nghiêm, đều đặn như một cái máy thế này. Bà tuy biết chắc là ông không yêu một ai khác nữa và cũng không chơi bời

gì, nhưng cách thức ông đối xử với bà vẫn khiến cho bà ngờ rằng ông không yêu bà, bởi vì theo sự hiểu biết của bà, ái-tình đâu có «buồn tẻ» như thế. Bà hờn duyên, tủi phận; bà cho là chồng bà coi thường, coi khinh bà như món đồ chơi, hay cái máy để con thôi.

Trong chín năm trời, bà làm bạn với ông, ông đối đãi với bà như thế cả : hòa nhã, đầm ấm, âu yếm nhưng không bao giờ sự âu yếm ấy nó lộ ra ngoài bằng những lời nói nồng nàn, cử chỉ sốt sắng. Có chăng chỉ một lần khi có mang thằng Minh. Bà còn nhớ hôm ấy lắm. Sau bữa cơm chiều, bà thấy trong người mỏi mệt, bà ngồi dựa mình vào chiếc ghế bành kê gần cửa sổ. Bỗng ông lại gần sẽ để tay lên bụng bà mà hỏi :

- Em hình như buồn bã, mỏi mệt lắm phải không ?

- Nó đập luôn mệt quá.

Rồi bà âu yếm cầm chặt lấy tay ông để lên bụng :

- Này cậu chờ xem, nó đập mạnh đáo để.

- Ừ mới có sáu tháng, mà đã đập mạnh thế, sau này, chắc nghịch lắm. À, có nhật trình mới, anh lấy em xem đỡ buồn nhé.

- Em mệt quá, hoa mắt, không muốn đọc.

-Thôi để anh đọc cho em nghe.

Lần ấy là lần đầu ông xưng hô anh em với bà, lần ấy là lần đầu ông đọc báo cho bà nghe, lần ấy là lần đầu, ông bỏ cái lệ : Sau bữa cơm tối vào buồng giấy xem sách cho đến 11 giờ khuya, lần ấy là lần đầu ông nói một lời âu yếm sốt sắng, có một dáng điệu triu mến, yêu thương nồng nàn nó khiến cho bà cảm động quá. Bà sẽ ôm cổ ông, dựa đầu vào ngực ông, đôi mắt lim dim dường như không đủ sức mạnh để nhìn cái ánh sáng hạnh phúc nó chói lọi ở xung quanh mình. Người vú em đưa một xấp báo lại.

- Em muốn nghe báo gì nào ?

Nững nịu bà sẽ bảo :

- Anh muốn xem thứ gì thì anh đọc cho em nghe.

Tuy Vũ Đại đọc nhanh quá, giọng hơi gay gắt khó nghe lắm, bà chẳng hiểu gì mấy - có lẽ ông chỉ đọc cho mình ông nghe - nhưng bà cũng lấy thế làm thích và bà ước thầm rằng, nếu ông cứ đối xử với bà như thế luôn thì đời bà cũng không đến nỗi «buồn tẻ» mấy, dù rằng chẳng có những trường hợp hồi hộp như trong tình sử. Lần ấy là lần đầu mà ông bỏ một thói quen vì bà. Đối với con người như Vũ Đại, thế cũng là nhiều rồi. Ví dụ

một người xưa nay không thề với ai bao giờ, nay gặp việc gì đã phải bất đắc dĩ phải cất lời lên thề, với ta, ta phải cho thề là trân trọng rồi, và cũng phải biết cho rằng kẻ kia vì ta lắm.

Bà Vũ-Đại vẫn cho thề là chưa đủ, vì bà không hiểu. Trong ý bà, bà muốn cho người chồng chỉ nghĩ đến bà mà không được nghĩ đến việc gì khác nữa.

Trong ý bà, bà cho ái tình là một việc làm thiêng-liêng, kẻ tình nhân phải để hết ý-trí, hết sức khỏe vào đấy mà không được nghĩ đến một việc gì khác nữa, dù việc khác ấy cần cho sự sinh-hoạt một gia-đình, cần cho sự tiến thân của một đời người.

Phải là một thiếu nữ xuất thân ở một nơi phú quý xưa nay chưa thấy biết một tí sự thực gì về sự sống còn mới có những ước muốn chuyên-chế ấy. Nhưng biết đâu đó cũng chẳng là một «chính thề» (?) tuyệt đối của ái tình, của một thứ ái tình mà ai là người phải lẫn lộn với đời không thể có được, hay chỉ có thể có trong khi nhìn ái tình qua những bài thơ thắm thía véo von của nhà thi sĩ.

Vẫn biết rằng đời này, ta nhiều lúc phải nhờ hồn thơ để quên sự thực, phải cần đến hồn thơ để đưa tính tình ta lên cõi thanh cao, nhưng đem dung hợp ái-tình - nói về nghĩa tuyệt-đối - với sự thực là một việc không thể

được.

Ái tình cọ sát với sự thực, nó mất vẻ thần tiên đi. Nhà thi-sĩ trong khi tình-cảm bùng bột đã quên mình là người của cõi đời tục lụy này. Trong đời ta có nhiều lúc ta cũng quên rằng ta không phải trói buộc về miếng cơm, tấm áo nữa, ta tận tụy thờ phụng ái tình, những cái đó, chỉ có thể trong một thời khắc ngắn ngủi - nếu ta không muốn để cho những việc phức-tạp ở đời nó đè chết ta. Thế cho nên trong bước đường đời gò ghề đen tối, ta chỉ có thể giữ được kỷ-niệm thơm tho của những phút mê hồn kia mà thôi. Rồi việc đời lại bắt ta phải dăm chiêu, nghĩ ngợi, ích kỷ. Thi nhân cho thế là tầm thường là đê hèn, nhưng chính thi-nhân cũng chỉ ca tụng ái tình trong bài thơ mà không thể đem thực hành cho đời mình được.

Từ bảy giờ cho đến tám giờ ba mươi bà Vũ-Đại được chồng ngồi đọc nhật-trình cho nghe rất lấy làm sung sướng. Chưa đến chín giờ, ông đã giục bà đi ngủ. Ông nâng đỡ vợ vào phòng, coi bộ rất là triu-mến.

Nhưng đến ngày mai, ông hình như đã quên hết, lại cặm cụi làm việc như thường. Mờ mờ sáng đã phóng ô tô sang Gia-Lâm xem phu đắp đê cùng đi coi xét công việc khắp chốn này, chốn khác mãi hơn mười một giờ mới về. Ăn cơm trưa xong lại đi Sơn-tây ngay.

Bà Vũ-Đại hàng ngày chỉ ao ước tấn kịch kia diễn lại một lần nữa, nhưng hết ngày ấy, sang ngày khác, xuân này qua, xuân kia lại, bà đợi mãi mà chẳng thấy nó lại, chán rồi bà cũng chẳng đợi nó nữa. Bà cho là tấm lòng ông sẵn-sóc bà lúc bấy giờ chỉ vì đứa con trong bụng, chứ chẳng vì gì bà. Ông chỉ coi bà như một cái máy đẻ con thôi. Lòng tức tối căm hờn số phận lại tăng tiến lên.

Sống ở đời, người yêu mình chưa đủ. Phải có tấm lòng mình yêu người nữa. Một tấm lòng mình yêu cũng đủ mãnh-lực làm cho mình nhìn đời một cách đầy-rẫy lạc thú. Nói rằng con người biết yêu đã tìm được bí quyết sự sống - dù sự sống ấy nó đối với ta có gay gắt đến bậc nào đi nữa - cũng không phải là quá đáng.

Nhưng nào ai đã biết tìm chân lạc thú ở tấm lòng mình yêu người mà không quản gì người có yêu mình hay không.

Bà Vũ-Đại sở-dĩ phải âm thầm đau đớn là vì bà không hiểu tấm lòng ông yêu bà. Bà cũng không có một tấm lòng yêu để tự an ủi. Bà hiểu sự sung sướng của ái tình ở chỗ được người chiều, chứ không phải ở chỗ mình chiều người. Nhưng dù sao bà cũng không lấy lẽ gì mà buộc cho ông là vị kỷ được, vì bà chưa hề thấy ông đi tìm một thú tiêu khiển gì ngoài chốn gia-đình. Bà chưa hề thấy ông tiêu một món tiền gì to vào mình cả. Mà

bà thì muốn tiêu gì, tiêu bao nhiêu, ông cũng chẳng hỏi đến. Trừ cái tủ két ở bàn giấy, ông giữ chìa khoá, còn tiền nong ở tủ riêng để ở nhà thì ông đều giao cho bà cả. Trong chín năm trời, ông chưa hề hỏi bà đã dùng tiền tiêu những việc gì. Sự may mắn cùng sự ăn tiêu trong nhà, bà muốn gì tùy ý.

Nhiều khi ông còn bảo :

- Tôi nhiều công việc lắm, không thể trông coi việc nhà được, vậy vợ cứ tùy tiện muốn sắm sửa thế nào cho vừa ý thì sắm.

Đồng tiền phân-bạc, ông đối với ngoài thì suy lý từng tí mà đối với nhà thì bao nhiêu cũng để mặc.

Nhưng một điều bà vẫn lấy làm bất như-ý : Ông đã xếp đặt cho đầy tớ đưa nào vào việc ấy, sai-suyễn là đuổi ngay. Bà xin thế nào cũng không nghe, ông chỉ trả lời vắn tắt một câu : «mợ biết đâu».

Bà cũng không thể vì thế mà coi ông là một người ác hay một người chồng xấu được, vì những việc ông làm suy đi xét lại, đều có lý cả. Bà phải nhận rằng trong lúc đau, ông trông nom bà cẩn thận lắm, nhưng chỉ trông nom như một người chồng tốt thôi. Ý bà thì muốn ông

trông nom cho bà một cách sốt-sắng như một người
tình nhân âu yếm cơ.

Ta có thể cho Vũ-Đại là một cái máy, vì những lúc ông phải đi đây đi đó chẳng kể, còn ở nhà thì dùng thời giờ ngày nào cũng như ngày nào.

Mười một giờ khuya đi ngủ, năm giờ sáng đã dậy, vào buồng giặt cho đến sáu giờ, rồi đi ra sở làm ở hàng Kèn cùng đi kiểm soát công việc ở ngoài đường cho đến mười một giờ rưỡi mới về. Cũng chẳng điếm tâm buổi sáng ở nhà nữa, vì ông sợ làm thế mất giấc ngủ của vợ, bà phải dậy sớm trông coi. Cơm trưa xong, chẳng ngủ ngày, chẳng chuyện vào phòng xem sách, báo cho đến hai giờ rồi đi cho đến sáu giờ. Ông không chơi một món thể thao nào mà cũng ít khi đi xem tuồng hay chớp bóng, nhưng ông ép bà thứ năm, chủ nhật nào cũng phải đi xem chớp bóng ban ngày.

Cái thú tiêu khiển thích nhất của ông là đi săn bắn. Tối thứ bảy nào cũng đưa vợ lên đồn điền hoặc ở Thái Nguyên, hay ở Bắc Giang. Ông để bà ở nhà một mình, rồi đi bắn suốt đêm, sáng hôm sau lại đi bắn suốt ngày mãi đến tối mới về Hà-nội.

Thói quen của ông là như thế, nhưng từ khi thằng Minh, thằng Bích đến tuổi đi học thì ông đổi hẳn. Sáng nào cũng chờ chúng dậy, sẵn sách chúng học, chúng chơi cho đến lúc chúng đi nhà trường ông mới ra sở mà mười một giờ đã về. Chiều cũng thế. Đối với con

thì ông chăm nom lắm, từ cái ăn mặc cho chí học hành, ông tự mình trông coi lấy. Chủ nhật nào ông cũng ở nhà đưa chúng đi chơi, chứ không đi vắng nữa.

Bà Vũ Đại phải khâm phục chồng là một người cha tốt. Tuy thật yêu con, nhưng nghiêm không đùa nào dám lờn. Nhiều khi bà đánh chúng, chúng chẳng sợ, nhưng ông thì sẽ bảo là chúng phải nghe ngay. Nhiều lúc bà chiều con quá, ông trách bà, nhưng không hề nói trước mặt con bao giờ. Bà cũng phải cho cách xử trí thế là biết tôn trọng cái tinh-thần thiêng-liêng của gia-đình, không muốn cho con nó trông thấy sự bất-hòa của cha mẹ. Nhưng bà vẫn ân hận rằng ông không đem cái lòng sốt-sắng đối với con mà đối với mình.

Ông không hề dùng những câu quá đáng mà mắng mỏ ai bao giờ. Trong bao nhiêu năm trời, bà chưa thấy ông giận dữ một lần nào.

Ông thương hay ông phạt cũng một vẻ mặt thản nhiên ấy. Bà đã biết cái địa vị giàu có ngày nay là tự tay ông gây nên thì đối với bà ông không phải là một kẻ vô tài.

Bà đã biết tâm tính ông thế, tài trí thế, một người chồng tốt như thế, một người cha hiền như thế, nhưng thế, đã đủ chưa ? Chưa !? Những cái đó đối với bà chỉ là thừa, bà chỉ ước gặp một người chồng như trong truyện,

cần phải có một tấm ái tình nồng-nàn, sốt-sắng đối với bà. Tuy thằng Minh, thằng Bích là cái nguồn khoái-lạc đặc-biệt cho bà, nhưng nó cũng chưa đủ an-ủi được sự thất vọng của bà. Gia-đĩ, sự giáo-dục bà đối với con lại theo một ý-tưởng trái ngược hẳn với ông, nên vợ chồng thường chênh lệch về chỗ đó. Tuy ông nói gì, bà không dám cãi, phải cúi đầu nghe theo, nhưng lúc ông đi rồi, sự tức tối lại sôi nổi ở trong lòng. Bà cũng không biết tại sao, tuy tức tối, khó chịu là thế mà không bao giờ dám ngỏ ra lời. Những lúc vắng ông, bà định lúc về giải tỏ cho biết, dù có phải xô-xát bà cũng không sợ, nhưng không hiểu tại làm sao, lúc gặp mặt ông thì ý định kia đã tiêu tan đi đâu mất. Bà thấy mình không nói ra lời được, cũng không có can đảm nói nữa.

Ta thường khi đứng trước mặt một người, ta nhìn thấy vẻ oai-nghiêm của họ mà tự ta, ta phải rụt-rè, e sợ. Nhiều khi người ấy nhìn đến ta, ta thấy hình như thần-trí ta rối loạn. Cái đó, có lẽ cũng là một nguyên nhân bí hiểm của thuật thôi-miên : sức mạnh của tinh-thần kẻ kia phát lộ ra nhõn-quang làm át tinh thần ta đi.

Bà Vũ-Đại dễ thường cũng ở trong trường hợp ấy. Bà cho là bà nhu nhược quá, mà có lẽ cũng vì bà thấy bà nhu nhược như thế, nên bà vẫn oán thầm trong bụng, lòng qui oán của người yếu đối với kẻ mạnh. Cái căn

nguyên của sự oán hờn ấy có lẽ là vì bà thấy biết sự yếu ớt, cùng sự kém sút của mình.

Bà bị ông trách là không biết dạy con, bà buồn. Bà ngồi trong ánh sáng đèn điện múa lộn ở trên ngọn đèn, bà tưởng chừng cuộc đời bà ngày nay tan tác ; chân tay bà rời rạc. Bà xét hoàn cảnh ngày nay không giống như hoàn cảnh bà thường ước ao thừa xưa. Bà lại tiếc cái thời bà còn con gái.

Nhưng điều tức tối mà ta không nói ra được thường nung nấu ngấm ngầm ở trong lòng mà thêm sức mạnh. Nhật tích, nguyệt lũy, nó trở thành một sức phản động rất ghê gớm không có cái gì làm nó tiêu tán đi được.

Bà Vũ-Đại sống, bà sống đem bao nỗi chua cay tức tối vô ý nghĩa chôn vào não căn. Sự chua cay tức tối ấy lại là sự chua cay tức tối gây ra bởi một tình cảm mù quáng nên lại càng khó tiêu tán đi lắm. Bà sống một cuộc đời mà những sự biến động về ngoại vật chỉ như gió thoảng qua, đem chung đúc những mộng mị u ầu, những ý nghĩ thiết tha vào trong lòng. Bà hồi tưởng đến tuần trăng mật mà bà không thể tha thứ cho ông được. Bà cho là ông đã làm cho nhem nhuốc cái mộng tiên của bà. Bà ước ao rằng thời kỳ trăng-mật ấy phải là thời kỳ thú vị nhất trong đời bà.

Muốn cho toàn hưởng sự vui sướng đó thì ở trong màn loan, phải ngào ngạt những mùi hương mà thời kỳ ấy phải là một thời kỳ lười biếng rất êm đềm.

Trong thời kỳ ấy thì không có thể nghĩ đến những việc tài lợi nhỏ nhen được. Bà tưởng tượng sẽ được hưởng những phút say đắm, hai vợ chồng tay cầm tay nhỏ to tình tự dưới bóng trăng, mà những sao chi chít ở bầu trời là muôn nghìn con mắt của những con vật vô hình nó đang ghen tị sự sung sướng của bà. Bà cũng muốn rằng ông sẽ bàn với bà những kế hoạch để gây lấy một cuộc đời độc nhất trong vũ trụ, những ý kiến của ông sẽ phỏng theo sự ước muốn của bà.

Một tiếng thở dài, đôi lông mày cau lại, hai con mắt mơ màng, buồn rầu chán nản...

Sự thực nay đã khác hẳn!

Bà nghĩ đến đây thì nghe tiếng :

- Thế nào chín giờ rồi, mợ không lên gác xem chúng nó thu dọn chỗ ngủ cho con có thơm mát không ?

Bà như rơi từ trên trời xuống đất :

- Đã có hai vú em và mấy thằng bồi, chúng nó thu dọn cũng được rồi, cần gì phải đến tôi nữa. Nếu thế thì

mướn chúng nó làm gì ?

- Vẫn biết thế, tôi có bảo mợ phải làm đâu, nhưng trông cho chúng làm. Đối với con thì còn gì chu-đáo hơn con mắt người mẹ, còn gì khiến cho chúng nó vui sướng hơn là có con mắt âu yếm một người mẹ trông-nom đến cho chúng. Mợ nói thế thì hình như mợ không biết thương con, không biết yêu con.

Lòng bà sôi nổi, bà rất muốn cãi lại, nhưng không hiểu tại làm sao, bà lại đứng dậy đi lên gác.

Trạng-thái ở bên trong đã trái hẳn với cử chỉ bên ngoài. Tuy hoàn cảnh lúc này đè nén nó đi là vì chưa có việc bất thường, nhưng cũng tỉ như một cục than hồng ta đem vùi trong đồng rằm, nó âm-ỉ lan ra để lấy thêm sức nóng, chỉ đợi một cơn gió to là bùng lên.

Phần Thứ Hai

Lê-Thành-Vân là dòng-dõi một chi hào-cường ở chốn thôn quê. Cụ thân sinh ra ông làm lý-trưởng, gia tư vào bực khá giả.

Ở chốn đình trung, cụ là người có vai vế, nhưng khi xuống huyện, lên tỉnh, cụ thấy cái thân cụ phải lụy từ anh lính lệ lụy đi. Cụ lại thấy cái bề ngoài của các quan lại cùng những ông Tham, ông Phán nó mới danh giá, sung sướng làm sao. Cái hình ảnh rực-rỡ ấy cứ luôn luôn ám ảnh cụ, khiến cho cụ thêm thường mong ước. Vì thế nên khi Lê thành-Vân lên bảy, cụ quyết chí cho con lên tỉnh học chữ Tây, không cho học chữ nho. Cụ ao ước một ngày kia con cụ sẽ làm nên ông nọ, ông kia khiến cho cụ được cái hãnh diện xung với bà con: «cháu Tham, hoặc cháu Phán nó nhà tôi» mà không phải dùng đến cái tên rất tầm thường : «thằng Cả hay thằng bố cu» nữa. Cụ không tính đến chỗ hoàn cảnh một ngày kia có thể thay đổi tâm tính con người, cũng ví như một thứ cây sinh sản ở ôn-đới mà đem trồng sang nhiệt-đới thì phải cần đến sự vun trồng rất cẩn thận mới không hại. Cái hoàn cảnh ấy sẽ có ảnh hưởng rất sâu-xa đến cuộc đời sinh-hoạt sau này, nó bắt người trong cuộc phải theo nó, chứ khó lòng mà bắt nó theo ý muốn của ta được.

Lúc Lê-thành-Vân lên lớp nhất trường Sơ-học Pháp Việt, cụ liền cưới vợ cho. Cụ không xét đến cái thuyết : «thời đại nào, kỷ-cương ấy». Tục tảo-hôn sẽ không thích hợp cho một người đã bước chân vào một cuộc đời mới. Tuy đó là lòng cha mẹ thương con muốn cho con được yên bề gia-thất, nhưng đó là một tấm lòng thương nó rất trái ngược với thời-thế. Mà đã trái ngược với thời thế thì nó chỉ đem lại cho ta những thất vọng.

Lê-thành-Vân học rất chăm, tính nết rất thuần-cần. Nhưng sự học chăm chỉ, tính nết thuần-cần cũng chưa đủ sức mạnh để đưa ta vào con đường sáng sửa được. Muốn cho có đủ hiệu lực, phải cần có một nền giáo-dục gia đình rất chắc chắn nữa. Gia đình giáo dục, thì Lê-thành-Vân không có.

Lê-Thành-Vân đỗ bằng Sơ-học Pháp Việt rồi vào trường Bưởi cùng một khóa với Vũ-Đại. Khi Vũ-Đại gặp gia biến phải thôi học thì Lê-thành-Vân vẫn đeo đuổi cho đến khi đỗ bằng Thành-chung rồi vào học trường Cao đẳng Công-Chính. Tốt nghiệp ở trường ra, ông được bổ đi can sự Nam-Định.

Thế là ông đã làm đầy đủ trách nhiệm một kẻ thừa sinh, đạt được mục đích vinh thân phì gia. Mà cụ thân sinh ông cũng được toại-nguyện. Nhưng, mỗi lần Lê-thành-Vân trèo lên được cái thang công-danh một bậc

là mỗi lần ông thấy biết thêm hoàn cảnh gia đình không thích-hợp với ông một chút nào cả. Điều ông tức bực nhất là sao cha mẹ lại lấy vợ cho ông sớm thế, lại chọn cho ông một người đàn bà không đủ tư-cách để tô-điểm cho cuộc đời mà ông cho là sẽ rục rĩ về sau này. Khi ông còn học Bưởi, trường Cao đẳng, tuy ông cũng một đôi lần đem tâm sự mình than phiền với cha mẹ, nhưng hai cụ vốn theo cổ-tục, lấy điều đạo-đức làm trọng, vả lại tin ở thuyết tiền-định, nên bao giờ cũng lấy câu : «vợ chồng là duyên số» để an ủi và cự tuyệt những điều xin của ông. Lúc ấy, ông còn phải ăn nhờ cha mẹ, nên ông chỉ uất-ức ở trong lòng mà không dám nói gì. Ông chỉ đem lòng uất-ức ấy biến thành những thịnh nộ đối với vợ, khiến bà phải nghe lắm câu cay đắng, Những là : «trông chẳng khác con vú em, y con trâu cái v.v...»

Bà Lê-thành-Vân vốn là người lúc bé đã được hấp thụ một nền gia đình giáo dục, tuy nó chỉ ở trong vòng eo hẹp của mấy trương nữ tặc, nữ huấn, nhưng đó là những nền tảng rất bền vững đã làm cho vĩnh-viễn được bao nhiêu gia đình Á đông. Bà đã in sâu vào óc đạo thờ chồng, nuôi con, nên dù ông mắng chửi nhiếc-móc thế nào, bà cũng nhin. Hoặc giả một đôi khi, ông làm quá, bà cũng rắp toan dùng một vài câu phải chăng để phân-giải, nhưng bà mới mở miệng thì những cái tát, những cái đấm vô hồi của ông lại bắt bà im ngay. Ông mới

thoát nghe tiếng nói của bà đã đồ ghét ra rồi, còn hòng nói đàn giải thế nào được nữa. Thôi thế là từ đây, bà cứ phải câm như hến. Lê-thành-Vân thấy thế lại càng thêm ghét, cho là đụt, cho là ngu.

Ông đã có những cảm tưởng ấy đối với vợ, nên lúc ông được bỏ đi làm, nghĩa là lúc ông đã có thể thoát ly được gia đình về tiền tài, ông nhất định nói với cha mẹ xin bỏ vợ. Hai cụ liền thịnh nộ :

- Sao mày bạc bẽo thế, mới đồ đạt đã định rẫy vợ. Ăn nằm với người ta đã ba con, mày còn nỡ nói thế à ? Nay tao bảo thật cho mày biết, nếu mày có mê con đĩ tây, đĩ tàu nào, mày đem nó đi đâu thì đem, chứ đừng vác về nhà tao. Tao chỉ biết có con cả là con dâu tao mà thôi.

Một phen, hai phen, Lê-thành-Vân cầu khẩn với cha mẹ, nhưng phen nào, ông cũng vẫn được nghe những lời nghiêm-huấn rành-rành như thế cả. Ông đành chịu bó tay trước sự bền lòng của cha mẹ. Nhưng may thay, thú phong-lưu thành Nam đã đền-bồi cho ông thập bội. Đã có tiền, lại khéo nói, lại cũng giỏi trai lại là ông tham, ông thật đã đủ điều-kiện để trở nên một tay cự-phách trong cỏi yêu hoa. Ông lại là người khôn khéo biết đem dấu chân tướng của mình đi, chỉ đem ra đối phó với đời bằng những lời đường-mật, bằng cái vẻ mặt xinh xắn trung-hậu là những cái mà người đời yêu chuộng nhất,

yêu chuộng ngay, chẳng cần xét xem ở bề trong có ẩn dấu những gì.

Đã biết bao cô mê mệt về cái danh hiệu quan tham và những lời nói như rót vào tay, cùng là cái bộ mặt giỏi trai lúc nào cũng tươi cười. Lắm cô đã đem hiến cho ông cả của, cả người, cả trái tim nữa.

Mà kể ông giỏi trai thật. Nước da đã trắng, miệng cười đã có duyên, khuôn mặt đã tròn trĩnh, lại đem phủ ngoài cái vỏ người vừa phải một bộ quần áo rất sang, thì gái nào mà chẳng phải mê.

Lê-Thành-Vân lại khéo luyện cách đi đứng cho khoan thai, lời nói lại khiêm tốn, nên các bà mẹ của những cô con gái chưa chồng, khi đã được biết ông, đều phải ước thầm trong bụng : «Giá con gái mình rồi sẽ lấy được một người chồng như thế». Nói đến đôi con mắt của ông thì tuyệt. Ta hằng nghe một tình nhân của ông bình phẩm về đôi mắt của ông.

«Gớm, trông con mắt tình lắm, dĩ lắm, đáng ghét lắm».

Nhưng cái ghét đây là một thứ ghét «yêu» ghét «liếc» yêu rằng nó tình thế kia mà sao nó không ở mãi với mình, tiếc rằng nó dĩ thế kia nên nó hay thay đổi.

Dưới làn lông mày rậm và dài, đôi con mắt thau hoạt động, toả ra những chớp nhoáng rất huyền-diệu, nó gọi lên những làn sóng tình rất ấm áp ở trong tim phái yếu. Ông đã biết sự đắc thắng về đường tình ái của ông một phần lớn là nhờ ở đôi con mắt thôi miên, nên ông càng cố công luyện cho nó ngày một thêm sức mạnh. Ông soi gương, ông tập làm sao cho đôi mắt có thể mô tả ra những vẻ vui, buồn yêu mến, say sưa cho ăn theo với vẻ mặt của ông, khi ông muốn làm ra có những cảm giác như thế.

Kể ông cũng khéo dụng công thật. Ông đã làm cho con mắt ông, vẻ mặt ông thoát ly khỏi sức tự nhiên sai khiến của trái tim, của linh hồn để trở thành tay sai đắc lực cho ý muốn của ông.

Thật ra, ông cũng là một tài tử.

Các hội từ thiện đã bao phen nhờ vẻ biến hoá ấy mà thu được những món tiền khá to vào quỹ. Những buổi diễn kịch làm phúc, một khi đã có ông giúp, thời thường là kết quả mỹ mãn.

Từ sân khấu kịch trường ra sân xã hội, ông đã khéo dùng tài đóng kịch làm cho lay động lòng người. Thứ nhất đối với phái đàn bà là phái có lắm cảm tình kỳ lạ, cái tài ấy lại càng đắt dụng lắm.

Ông đã ghét vợ, lại ham vui, nên ông đi làm đâu cũng không cho vợ con theo. Có ai hỏi đến, ông trả lời một cách nửa song, nửa nga :

- Vợ với con, chán chết.

Rồi ông nói lảng sang chuyện khác. Thế cho nên nhiều cô cứ tưởng lầm rằng ông chưa có vợ, hay hoặc giả có, nhưng ông đã bỏ rồi. Cuối tháng lương, nếu có dư dật, ông cũng gửi ít nhiều về nhà, mà lỡ quá tay thì thôi. Cái «thôi» phần nhiều hơn cái «có». Vợ ông cũng chẳng hề rĩ rãng, cử một niềm hiếu kính ở nhà với bố mẹ chồng, buôn bán và trông nom con cái.

Nhiều người cho thế là đụt, nhiều người lại cho thế là hiền. Cái tiếng khen chê ở cửa miệng thiên-hạ còn biết lấy gì làm bờ bến, khiến ta tin cho được. Chẳng qua họ cũng như một kẻ nhìn qua lỗ khoá, thấy một cô con gái khi quay lưng lại, đằng sau trắng trẻo vội tấm tắc khen là đẹp, chứ có biết đâu khi quay mặt lại eo oir ! nó xấu như ma lem. Ấy đại để sự khen chê ở đời chỉ dựa vào một phương diện như thế cả, chứ mấy ai đã chịu kiên gan chờ thời gian vạch cho rõ trắng đen. Mấy ai đã chịu suy xét rằng chân lý thường bị bọn người lợi dụng đem vo tròn bóp bẹp, mấy ai đã chịu đặt mình cao hơn địa vị thẳng lùn đi xem chèo, đứng đằng sau nghe người đằng trước reo thì cũng reo, chứ có biết tại làm sao mà mình

reo đây.

Yêu nên tốt, ghét nên xấu. Bà Lê-Thành-Vân hiền hay đụt đã có bố mẹ chồng biết cho.

Vũ-Đại cùng Lê-Thành Vân xa cách nhau đã mấy năm, mãi đến lúc Lê-Thành Vân đổi về Sơn-Tây, vì Vũ-Đại có thầu mấy việc nhà cửa trên đó, nên anh em mới lại gặp mặt. Đã là chỗ bạn học lúc nhỏ, lại một đảng làm cán sự, một đảng làm thầu khoán thì thế tất nhiên phải thân nhau.

Lê-Thành-Vân khéo biết lựa tâm tính từng người mà thay đổi cách giao thiệp, nên Vũ-Đại cũng bất ngờ cho là một người khá, đem lòng tin cẩn. Gia dĩ lại là chỗ cố tri, cũng nhau quen biết từ khi còn đá cầu đánh đáo, thời kỳ mà bản tánh con người ta còn trong sạch, nên bao giờ vẫn giữ được một kỷ niệm tha thiết và nồng nàn. Trong đời ta, ta gặp bao nhiêu là bạn giàu sang, sao đối với ta vẫn không khiến cho ta vui lòng bằng được đàm đạo với một người bạn lúc thiếu thời. Bởi vì đó là thời kỳ thần tiên nhất trong đời ta, thời kỳ còn đầy những ảo-mộng đẹp đẽ mà ngày nay, ngày nay thực tế đã làm cho tiêu tán đi cả. Ta có khôn hơn, ta có giỏi hơn, nhưng ta không bao giờ còn được tấm lòng bông-bột ngây-thơ kia nữa. Ngày nay, sự thực tế khó khăn đã làm cho ta nhor nhóp tấm lòng băng tuyết kia đi rồi. Ngọn lửa lòng thiêng-liêng nung-nấu ở trong lò «niên thiếu» đã bị luồng gió «danh-lợi» thổi tắt rồi ! Ngày nay, ta thấy lòng ta cần lại, cõi đi, nên ta thấy những cái gì nó có thể nhắc nhở lại cho ta cái khoảng đời thú vị lúc thiếu thời,

ta đôi với nó vẫn lấy làm thiết-tha trân trọng.

Một đôi lần, Lê-thành-Vân về Hà Nội cũng có lại phố hàng Kèn thăm Vũ-Đại, nhưng mỗi lần nào Vũ Đại mời về nhà riêng chơi thì Lê thành-Vân đều từ chối cả. Một người tài-hoa phong-lưu làm việc ở tỉnh nhỏ, loáng thoáng mới được vài ngày nghỉ về chơi chôn phồn-hoa đô-hội, có thì giờ đâu đem trời mình vào những cỏ-vê (corvée) tẻ ngắt ấy được. Đến thăm anh em như thế này, cũng là đã quá lắm rồi.

Tháng 6, năm 1933 Lê-thành-Vân được đổi về Hanoi. Về được mấy hôm, Lê-thành-Vân liền lên Thụy khê thăm vợ chồng Vũ-Đại. Lần ấy là lần đầu, Lê Thành Vân được biết mặt vợ bạn. Cái nhan sắc tốt tươi của bà Vũ-Đại khiến cho Lê-thành-Vân phải giật mình sửng-sốt.

Trong một phòng khách rực rỡ quét vôi màu lơ, những ngọn đèn điện phủ *abat-jour* mùi hương nhạt tỏa những ánh sáng dịu-dàng xuống mặt người đẹp khiến cho đôi má như có phủ một làn phấn hương lộng-lẫy.

Bà Vũ-Đại mặc toàn đồ nhiều trắng. Thoạt mới ở sân nhìn vào, trông phảng-phất như con bướm trắng đang tha-thuốt ở vườn đào. Trong lòng Lê-thành-Vân thấy hồi-hộp lạ thường. Đến lúc vào đến phòng khách, thấy

những đồ đặc quí giá, bày-biện rất có mỹ thuật nó như làm tôn cái sắc đẹp cho mỹ nhân, khiến cho Lê-thành-Vân lại càng thêm mê mẩn.

Câu chuyện có vẻ thân mật ngay :

- Bác mới về đã thuê nhà ở phố nào chưa ?

- Chưa, tôi còn ở tạm nhà anh em.

Vũ-Đại bèn quay lại hỏi vợ :

- Này mợ, cái nhà gác của me ở phố hàng Bún, chủ cũ dọn đi rồi, bây giờ đã có ai thuê chưa ?

- Chưa, cái nhà ấy khí hẹp, nếu đông người thì chật.

- Thừa bác, tôi chỉ có một mình với đứa đầy tớ thôi.

- Nếu thế thì vừa lắm, cái nhà ấy làm theo lối tây, sạch sẽ, lại có trần, mùa hè này ở thì mát lắm,

- Thế bác không đem bác gái và các cháu về à ?

- Không, tôi để các cháu và nhà tôi ở nhà quê với cụ tôi.

- Thế sao bác không đem bác gái cùng các cháu ra đây có phải vừa vui, vừa tiện việc học hành không ?

Vũ-Đại vô tình hỏi làm cho Lê Thành Vân có vẻ ngượng. Lại thấy bà Vũ-Đại như để ý nhìn mình khiến càng bối rối, Lê-Thành-Vân bèn nói xuôi :

- Nhà tôi còn phải ở nhà quê, trông coi vườn ruộng. Các cháu còn bé lắm, cụ tôi không muốn cho các cháu đi xa.

- Bác có mấy cháu ?

- Ba, một trai, hai gái.

- Cứ như ý tôi thì nên nghĩ, trừ phi cảnh ngộ bắt buộc chẳng kể, còn dạy con thì không ai bằng cha, trông coi con không ai bằng mẹ. Muốn cho hoàn toàn, hai sự săn sóc ấy phải đi đôi với nhau. Không có cái gì làm cho đứa trẻ sung sướng bằng sống ở dưới con mắt âu yếm của cha mẹ. Giá bác cứ cho bác gái cùng các cháu ra ở cả đây, có phải tiện không ? Trong những thì giờ nhàn rỗi, bác sẽ có một cách tiêu khiển rất thú vị và rất có ích cho các cháu. Đương lúc kinh tế, thóc rẻ như thế này ruộng vườn phỏng có lợi lộc là bao.

Lê-Thành-Vân nghe bạn nói có ý then, bèn đáp :

- Tôi cũng nghĩ như thế, nhưng cảnh ngộ tôi có nhiều điều bất như ý. Nhà tôi tính khí ương ngạnh, kỳ quái, cử chỉ thô lỗ, đem ra đây cũng có lắm điều bất tiện.

- Tôi chả biết bác gái người thế nào, nhưng cứ bình tĩnh mà xét những cái ấy chẳng có gì là đáng để tâm. Sự cốt yếu là cần gây lấy một cuộc đời tương lai hạnh phúc cho các cháu. Còn như những cái về hình thức cùng là những tiếng ở cửa miệng thiên hạ, chẳng nên nghĩ đến. Ấy, tôi cứ lấy tình thân mà nói, bác thử nghĩ xem có phải không ?

- Vâng, bác nói thế thì chí lý, để tôi liệu xem sao.

- Tôi cho ở đời này không có cái gì làm cho ta sung sướng bằng hạnh phúc gia đình. Tôi đi đâu về tới nhà, thấy các cháu vui đùa, tôi thấy tôi trẻ lại, quên bằng cả những khó chịu trong công việc.

Vũ-Đại nói đến đây liền quay lại bảo vợ :

- Mình vào buồng học gọi các con ra chào bác.

Như hai con ngựa bắt kham người ta đem giam vào chuồng, nay bỗng được thả lỏng, thằng Minh, thằng Bích hét từ trong buồng hét ra. Gian nhà đang yên tĩnh bỗng trở nên ầm ĩ bởi những tiếng cười đùa của chúng nó.

- Kìa các con ra chào bác đi.

- Lạy bác ạ.

- Lạy bác ạ.

Vũ-Đại cười giới thiệu :

- Đây tôi xin giới thiệu với bác, Vũ-Minh, Vũ-Bích hai cậu học trò dốt nhất trường Lycée, nhưng nhờ trời lại chiếm được giải vô địch về khoa đùa nghịch.

- Ô, em còn được Accessit de lecture cơ mà !

- Ô, em còn hơn thằng Paul, thằng Léon, thằng Louis, vô khối là đứa.

- Ừ thì bây giờ chưa dốt nhất, nhưng thầy nói trước đi thế thì vừa, chứ cứ biếng học, ham chơi mãi thì rồi cũng có một ngày kia phải đội sổ.

Hai đứa đồng thanh cãi

- Em không bao giờ chịu đội sổ cả.

- Không đội sổ, nhưng cũng hơn độ một thằng. Thôi không muốn đội sổ thì vào học đi.

Hai đứa tiu nghỉu vào buồng học.

- Hai cháu trông thông minh tuấn tú lắm, thật là giống nhà.

Lê-Thành-Vân vừa nói, vừa nhìn bà Vũ-Đại rồi tiếp :

- Nhưng sao bác lại cho cháu vào học Lycée ? Thế không cho chúng nó học quốc ngữ à ? Tôi thiết tưởng trẻ con nước nhà bây giờ cần phải học quốc-văn lắm chứ ? Quốc văn, ấy mới là chữ của nước nhà. Vả lại ta đem so sánh chữ quốc ngữ bây giờ với hai mươi năm về trước thật đã tấn tới nhiều lắm. Có thể đủ dùng cho sự học phổ thông.

- Tôi cũng vẫn biết thế, chữ quốc ngữ mới là tiếng mẹ đẻ. Mà một nước muốn cho ra nước cần phải có một thứ chữ riêng của mình để truyền bá tư-tưởng cho được phổ thông đến quần chúng. Tôi vẫn biết rằng một người muốn cho ra người trước hết phải trau dồi tiếng mẹ đẻ của mình. Nhưng cứ bình tĩnh mà xét thì quốc văn còn thiếu chữ, còn non lắm, chưa đủ mềm dẻo, sâu-xa để tả một cách rõ rệt những sự vận-động của tư-tưởng. Muốn cho quốc-văn ngày thêm phong-phú, ta phải dùng chữ Tây và chữ Tàu để bổ khuyết thêm vào. Vậy học chữ Tây, chính là muốn thâm-thập lấy những tinh-hoa của nó để bồi đắp cho quốc văn. Học chữ Tây với mục-đích ấy thì hại gì. Tôi sở dĩ cho cháu vào học trường Lycée là vì tôi xét thấy chương trình học ở các trường sơ đẳng bây giờ chậm-chạp lắm. Thứ nhứt từ ngày đặt ra cái bằng Sơ-học Yếu-lược. Vào trường Lycée các cháu chịu

khó học thì bảy, tám năm đậu tú-tài. Mà học ở trường Pháp-Việt bảy, tám năm chỉ đậu được cái bằng Cơ-thủy.

- Có thể.

- Tuy cháu học ở trường toàn chữ Tây, nhưng về nhà, tôi và nhà tôi vẫn cố dạy cháu quốc-văn đấy chứ. Bao giờ tôi cũng cho cái đó là cần nhất, bởi vì một người Việt-Nam không giỏi tiếng Tây, không giỏi chữ Nho, còn có thể bỏ qua được, chứ người Việt-Nam mà không giỏi tiếng Việt thì quá lắm.

Lê-thành-Vân còn đang muồn ngồi nữa để ngắm dung-nhan người ngọc thì đồng hồ đã đánh chín tiếng. Lê-thành-Vân đành phải đứng dậy cáo từ. Lúc vợ chồng Vũ Đại tiễn Lê-thành-Vân ra đến cửa thì ông dùng hết sức điện trong mình để vào cái nhìn bà Vũ Đại như có ý bảo : «Tôi về, nhưng còn để quả tim lại chốn này».

Lúc bắt tay từ giã, Vũ-Đại lại ân cần dặn :

- Sáng chủ nhật, thế nào cũng xin mời bác lại soi com với vợ chồng tôi nhé. Chỉ có cô chú nó cùng các cháu. Toàn người nhà cả. À, còn cái nhà có thuê không thì lại xem.

Lê thành Vân nhìn bà Vũ Đại một cách đăm đuôi rồi sột-sắng trả lời :

Thôi bác gái đã nói thế là đủ rồi. Bác cứ thừa với hai cụ để cho tôi thuê, rồi nay mai tôi dọn lại.

Bà Vũ Đại bèn nói :

- Không, bác cứ lại xem cho kỹ càng thì hơn. Kẻo sau này có điều gì không vừa ý chẳng ?

- Đâu dám, bác đã nói thế thì còn có điều gì không vừa ý nữa. Mà vừa ý với không vừa ý thì có làm sao.

Lời nói thì thế, nhưng những cái nhìn và dáng điệu lại ngụ một ý riêng nữa : «Mỹ-nhân dù có bắt phải ở nơi tăm tối thì cũng xin vui lòng, có dám trách móc gì đâu».

- Tôi thì thường ngày bận việc - Vũ-Đại nói, nhưng thứ năm và chủ nhật, các cháu được nghỉ, nên tôi cũng nghỉ để chơi với các cháu. Vậy hôm ấy, bác có rỗi mời bác lại chơi.

Lê thành Vân vớ ngay lấy cơ hội tốt :

- Xin vâng. Ở Hà nội một mình hiu quạnh, chẳng đến chơi với hai bác, thì còn đi đâu. Tôi chỉ sợ làm phiền cho hai bác thôi.

- Có cái gì là phiền.

Lúc Lê-thành-Vân ra tới cổng, ông còn ngoảnh lại nhìn xem bóng hồng còn tha thướt ở hiên nữa không nhưng lúc ấy bà Vũ-Đại đã trở vào nhà rồi, nên chỉ thấy những cây cùng lá và cái nhà cao lừng lững dưới bóng đèn.

« - Đẹp, đẹp thật ! Sao lại có con người đẹp như thế ? Có hai con đã lớn mà còn tình thế, không biết lúc trẻ thì còn đẹp đến thế nào ? Hai con mắt mơ màng thật là cả một vũ trụ, thẳng Vũ-Đại thật tốt phúc !»

Lê thành Vân vừa đạp xe đạp vừa lẩm bẩm như thế.

Sở dĩ Lê-thành-Vân đứng trước mặt bà Vũ-Đại là vợ một người bạn mà có những cảm giác ấy, những cử chỉ ấy là do một thói quen của ông từ trước đến nay bất cứ đứng trước mặt một người đàn bà đẹp nào, ở vào địa vị nào, ông cũng đem lòng ao-ước ngay. Ông không hề bao giờ có tự hỏi :

« - Ta thật có thật yêu người ấy không ? Nếu thật yêu, thì lòng yêu ấy có ở con đường chân chính không ?

Nên lấy nghĩa tuyệt đối của Ái tình mà nói thì đó là sự hòa-hợp của hai trái tim, sự hiểu biết của hai linh hồn. Nhưng Lê-thành-Vân thì không cần hỏi đến trái tim đến linh hồn. Cái mà Lê thành Vân gọi là ái-tình chỉ

là sự thèm muốn về nhục dục,

Thấy bà Vũ-Đại đẹp, giàu, lại đem lòng ao ước. Chỉ có xác thịt là rung động, bị cám dỗ. Lại nên nhớ còn có tấm lòng tự ái lẫn vào trong ấy nữa.

Cứ thấy đẹp là Lê-thành-Vân sinh ra tấm lòng yêu cái đẹp, muốn được hưởng cái đẹp rồi giở hết mánh-khỏe để «chim chuột». Chỉ «chim chuột» thôi.

Lê-thành-Vân là người khéo đống tấn kịch đời nên những lời bóng gió, những cử-chỉ ám-muội kia thường chỉ diễn cho người chủ động biết thôi, người ngoài cuộc không sao xét được. Thành thử có nhiều bà vợ đã «yêu ông mà đức ông chồng còn nói với vợ :

- Bác Tham Vân tử tế và nhũn-nhặn quá ! Người lại vui tính. Con người như thế là con người khá, có thể chơi được.

Cứ thấy đẹp là sinh ra tấm lòng yêu cái đẹp, muốn được hưởng cái đẹp. Đó cũng là thói thường của con người ta. Nhưng đó cũng là một chứng cứ nó chỉ rõ cho ta biết linh-hồn đã bị xác thịt đè nén.

Nếu nói ái tình chỉ có một mục-đích làm thế nào cho thoả lòng dục-vọng thì dùng những gian kế để mê-hoặc một người đàn bà chỉ là một việc làm ích kỷ. Mà như

thế thì ái-tình là ích-kỷ.

Những cuộc tình duyên ấy thời thường là ngắn ngủi bởi một khi tấm lòng khao khát đã được thoả mãn thì ngọn lửa nung nấu ở trong lòng cũng giảm bớt nhiệt độ. Rồi chán nản. Mà từ chán nản đến ruồng bỏ nó cũng không lâu mấy.

Lắm kẻ nói :

- Muốn giữ được ái tình bền chặt, đừng cho người yêu được gần gũi mình.

Lắm.

Hạnh phúc đem lại cho ta bởi ái-tình không hẳn ở tấm lòng người yêu yêu mình mà ở tấm lòng mình yêu người yêu.

Đã không yêu thì dù kẻ kia có yêu mình, thì mình cũng không thấy sung sướng mà có khi lại khó chịu.

Lê thành-Vân là hạng người chỉ yêu có mình, chỉ muốn cho người yêu mình.

Đàn bà, con gái có tánh nhẹ dạ, thường hay loé mắt về những cái bóng bầy bề ngoài. Mấy ai đã chịu để tâm dò xét đến những điều u-ẩn ở trong lòng kẻ nói đã yêu mình. Đến khi thời gian làm lòi cái kim ở trong

bọc ra, nhiều khi đã muộn lắm rồi. Lúc ấy thì như con thuyền đã bị dòng nước chảy xiết cuốn ra khơi muốn chèo ngược về bến cũng không được nữa.

Lê-thành-Vân thấy vợ Vũ-Đại đem lòng ham muốn. Cái sắc đẹp kia đã làm cho ông loé mắt mà quên hẳn tình bè bạn. Ông chỉ thấy có cái đẹp, chỉ nhìn thấy cái sang, cái giàu.

Đạp xe đạp đến cửa trường Bưởi thì xe đề phải một miếng gỗ lớn nó làm cho ông suýt ngã. Nhưng vì cái việc con con ấy xảy ra mà ông suy nghĩ đến sự thực. Ông trông thấy cái xe đạp Peugeot của mình mà nghĩ ngay đến cái xe Talbot tám máy của Vũ-Đại, cái lâu đài nguy nga ở Thụy-kê kia. Rồi ảnh một con người cao lớn vạm vỡ, thông-minh và cương-quyết liền hiện ra trước mắt.

Lê-thành-Vân thấy mình kém hơn, địa vị mình cũng thấp hơn nhiều. Thế thì còn hi-vọng gì dành giắt được với người.

Những kẻ đem lòng ham muốn vợ người đều nghĩ ngay đến người chồng chỉ là đi tìm những nhược điểm của kẻ kia để phỏng đoán xem cuộc tình-duyên phác ra trong đầu liệu có kết quả không ?

Trong óc Lê-thành Vân lúc bấy giờ không có một hi vọng gì. Ví dụ con người kia có lâm vào cảnh nghèo-nàn hoặc chồng ngu si đàn độn thì bảo còn có chỗ lợi dụng để đạt tới đích. Nhưng đằng này, trái lại sự giàu sang và nhân cách của Vũ-Đại đã như giam bà Vũ-Đại vào một cái thành kiên cố không tài nào lọt vào được.

Lê-thành-Vân về đến nhà trọ vất cái mũ xuống bàn rồi thở dài :

- Hi vọng gì !

Lúc ấy ông chỉ buồn về nỗi thất vọng, chứ tuyệt-nhiên không thấy một sức gì ở lương tâm nổi lên ngăn ông cả, ông cũng không cho việc phản bạn là không nên làm.

Xưa nay, ông chỉ thờ chủ nghĩa sống để cầu vui. Lần này chẳng còn là lần đầu ông làm những việc như thế, nên lương-tâm không còn điều tắc trách ấy nữa. Ông chỉ biết đó là một việc khó khăn thôi.

Nhưng hi vọng của con người ta lúc nào hết được.

Đến chủ nhật, Lê thành Vân trang điểm thật lịch sự để ăn cơm nhà bạn.

Ông ta xét thấy người đàn bà ưa thích cái mặt cười nên khi đến nhà Vũ-Đại lúc nào ông cũng mỉm cười. Từ

mười giờ rưỡi cho đến một giờ, ông để tâm dò-xét tình-trạng nhà bạn, ông dùng những câu rất khéo để dò la ý tứ bà Vũ-Đại cùng thằng Minh, thằng Bích.

Lúc trở ra về, Lê-thành-Vân biết chắc được một điều là muốn được lòng vợ chồng Vũ-Đại, phải làm thế nào được lòng thằng Minh, thằng Bích. Những tuần lễ sau, lần nào lên chơi, ông cũng mua một vài thứ đồ chơi hoặc kẹo bánh gì cho Minh, Bích.

Vì thế nên hai đứa mến ông. Dần dần, Vũ-Đại cũng có lòng biệt đãi mà coi như bạn tâm giao. Bà Vũ-Đại đối đãi với ông cũng có ý thân mật hơn trước.

Chẳng bao lâu, ông xét ra bà rất thích những tiểu-thuyết mơ mộng và ưa đọc thơ ca. Từ đấy, bất cứ có quyển tiểu thuyết và quyển thơ nào xuất bản, ông cũng mua lên biếu bà. Ông lại dò biết bà biết làm thơ và yêu thi sĩ, nên ông cũng cố chấp nhặt làm ít bài thơ nhờ anh em sửa chữa, rồi ông đem nhờ bà Vũ-Đại phụ chính.

Những bài nào, bà đã cho là toàn bích, ông liền vận động cho đăng vào những tờ báo bà mua năm.

Vũ-Đại rất ghét những văn chương mơ mộng, nhưng xét thấy vợ yêu thích thì cũng chẳng cấm, cho rằng chẳng ích gì, nhưng cũng chẳng hại gì.

Bà Vũ Đại rất thích kịch cải lương nên mỗi khi Lê Thành Vân đi diễn kịch giúp cho một hội thiện nào, cũng đem vé đến biếu vợ chồng Vũ Đại.

Mỗi lần Lê-Thành-Vân biếu Vũ-Đại đều quyên tiền giúp, chứ không chịu nhận không.

Ở trên sân khấu, Lê-Thành-Vân tạo hết tài nghệ ra mà phô diễn, lâu lâu lại liếc bà Vũ Đại một cách ý nghĩa như bảo :

« - Tôi vì mỹ nhân mà diễn đây, chứ chẳng vì gì cái công chúng ngu dốt này đâu».

Trong gần một năm trời, Lê-Thành-Vân đã nghiệm thấy rằng bà Vũ-Đại đối với chồng rất là kính nể, nhưng hình như không yêu một cách tha thiết, nồng nàn. Ông lại nhận thấy mấy tháng gần đây, bà thích nghe truyện của mình lắm. Tuy thế, ông cũng vẫn còn rụt rè chưa dám ngỏ nỗi lòng với bà Vũ Đại. Một là vì chưa có cơ hội, hai là lỡ mình xét đoán sai lầm. Nhất đán nói ra, bà Vũ-Đại không bằng lòng, nói với chồng thì nguy to. Một người chồng như Vũ-Đại không thể coi thường trêu vào được.

Gia dĩ, ông lại ít thì giờ, chỉ có thứ năm, chủ nhật mới có thể lại nhà Vũ-Đại. Thứ năm, ông phải đi làm chỉ có thể đến buổi tối một lúc. Còn chủ nhật thì bao giờ Vũ-Đại cũng có mặt ở đấy.

Từ khi ông về Hà-nội, thấy cách ăn tiêu của Vũ-Đại sang trọng quá, ông sợ cứ đeo cái xe đạp thì bà Vũ-Đại có khinh chẳng nên ông phải nhắm mắt vay cào vay cầu mua một chiếc xe hơi hai chỗ ngồi.

Đã là người ham chơi, lại có ô-tô nối thêm chân, Lê-thành-Vân đã túng lại càng thêm túng : chưa cuối tháng đã hết tiền.

Nhưng ông vẫn hi vọng một ngày kia được bà Vũ Đại yêu thì tha hồ dư dật.

Có mấy lần, Lê-Thành-Vân mời hai vợ chồng Vũ Đại đi ăn cơm, nhưng chỉ có Vũ-Đại nhận lời lấy cớ rằng không thể để thằng Minh, thằng Bích ở nhà một mình được. Nhiều lần Lê-Thành-Vân muốn cho cả chúng đi, nhưng Vũ-Đại lấy cớ trẻ con không thể sô bồ với người lớn.

Lê-Thành-Vân ngẫm xét biết bà Vũ-Đại có nhiều mỹ cảm với mình, nhưng thiếu cơ hội, nên chưa có dịp mà bộc bạch tâm sự.

Thì một hôm cơ hội đến.

Một hôm Lê-Thành-Vân đến nhà Vũ-Đại thì chỉ thấy có một mình bà Vũ Đại ở đấy.

- Bác đã lại.

Chẳng chào, Lê-Thành-Vân hỏi ngay :

- Bác trai đâu ?

- Nhà tôi vừa được đây nói ở hàng Kèn gọi có việc gấp. Nhà tôi đi ngay, chẳng biết việc gì.

- Thế Minh, Bích đâu ?

- Hai cháu đi chơi đường Cổ-Ngư với cô chú cháu.

- Thế ra vợ chồng bác Tham Liễn đã đến rồi à ?

- Cô chú nó đến từ tám giờ, vừa mới dẫn các cháu đi chơi khỏi.

Trong một năm nay, Lê-thành-Vân đến chơi, bao giờ Vũ-Đại cũng có mặt ở phòng khách, nên muốn nói gì cũng không thể được. Gián hoặc, đôi khi có ngồi một mình với bà Vũ Đại trong năm ba phút, nhưng vì ít thì giờ quá, nói ra sợ không kịp. Trong những trường hợp ấy, nếu không đắc-thắng thì nguy. Vì vậy, Lê-Thành-Vân muốn ngỏ lời mà dè-dặt gần một năm, chưa có cơ hội nào ngỏ được.

Tuần nào Vũ-Đại có đi đâu vắng, thường báo cho Lê-thành-Vân biết chủ nhật ấy, chủ nhật nọ mình không có nhà. Vũ-Đại cứ tưởng Lê thành Vân vì mình mà đến chơi, chứ có biết đâu Lê-thành-Vân đến vì vợ mình.

Mỗi lần Lê-thành-Vân được tin ấy là mỗi lần buồn rữ, tuy biết bà Vũ-Đại ở nhà một mình mà cũng không dám lại. Nếu cứ liều đến, nhất-đán gia nhân hay Minh, Bích bép-xếp mà Vũ-Đại biết thì tất sinh nghi.

Mà Vũ-Đại đã nghi thì hết hi-vọng. Vì thế nên Lê-Thành-Vân đành phải nén lòng.

Lần này, thấy có một mình bà Vũ Đại, Lê-thành Vân bèn không muốn để cho một cơ-hội hiếm có bay đi, nên khi chén nước bà Vũ-Đại rót mời, ông chưa kịp uống, đã khởi thể công :

- À thế nào, bài thơ «xuân-cảm» của tôi đăng ở báo Phụ Nữ hôm qua, có được không hở bác ?

- Hay. Hay lắm. Nhưng sao vịnh xuân mà giọng buồn đến thế khiến cho người xem phải não-ruột. Bác thì buồn gì ?

Lê thành-Vân bèn làm bộ âu sầu cúi đầu xuống vê cái khăn trải bàn một lát, rồi mới ngừng đầu nhìn bà Vũ-Đại mà nói bằng một giọng thất vọng :

- Tôi buồn lắm bác ạ. Buồn chết đi được. Những khi đêm khuya, đốt ngọn đèn nghĩ đến nỗi niềm không sao cầm được nước mắt. Nhưng một mình mình biết, một mình mình hay, nào ai thấu đến cho mình.

Lê-thành-Vân nói đến đây lại nhìn bà Vũ-Đại như có ý trách móc :

- Tôi đau-đớn trong gần một năm nay một thứ đau không thể tả ra được. Nhiều lúc tôi không muốn nghĩ đến, nhưng không thể được. Bác xem tôi độ này có phải hốc hác hơn năm ngoái nhiều không ? Cứ thế này mãi

thì tôi không thể sống được, bác ạ.

Lê Thành Vân thở dài, cúi mặt xuống, đầu nghẹo hẳn sang một bên như là buồn rầu thất vọng lắm. Bao nhiêu sức lực như đã bị nổi sầu kia thu hết, cái cổ dường như không còn đỡ nổi cái đầu nữa.

Bà Vũ-Đại thấy thế bèn hỏi :

- Tôi thiết tưởng cảnh bác chẳng có gì là buồn cả

- Phải, người đời họ tưởng thế mà bác cũng tưởng thế, tệ thay ! Cái sầu, cái khổ, cái đau, cái đốn ở trong trái tim này, ai có biết cho đâu (Lê-thành Vân vừa nói vừa lấy tay chỉ vào ngực). Tôi khổ sở lắm, bác ạ. Nhiều khi tôi thấy những đám ma đi qua đường, tôi tự hỏi sao tôi không theo họ xuống nằm ở dưới ba tấc đất cho rồi, còn đeo một cái đời thất vọng làm gì ? Tôi thấy đời tôi không còn một chút sinh-thú nào. Nhiều lúc tôi muốn cắt cổ, cắn lưỡi chết ngay đi cho xong, nhưng nghĩ rằng nổi tâm-sự trong lòng chưa tỏ cho ai biết (Lê-Thành-Vân nhìn chăm chăm vào bà Vũ-Đại) thì chết, nhắm mắt làm sao cho được ?

- Ai mà làm cho bác buồn đến thế ?

- Ai ? Ai, ôi ! Nếu tôi có thể nói ra được thì còn nói gì? Khốn khổ cho tôi, tôi lại đứng vào cái địa-vị không

thể nói được, nên chỉ có thể như Mộng-Hà xưa kia đem những giọt máu nóng ở trong trái tim tả thành những bài thơ sầu thảm để giải bày cho ai biết mà thôi. Nhưng nghĩ cho cùng, Mộng-Hà còn sung-sướng hơn tôi nhiều, chàng còn được người yêu hạ-cổ tặng lại mấy bài thơ, còn tôi... còn tôi nào có được một lời an-ủi. Nếu tôi có thể giật được quả tim trong ngực ra cho bác xem thì bác mới biết được nỗi buồn rầu, đau đớn của tôi, tôi đau đớn không biết chừng nào mà...

Bà Vũ-Đại hình như cảm động :

- Ôi, cái buồn ở đời ai mà chẳng có, cứ gì bác ?

- Phải đời là một biển thảm chất ngất những nỗi buồn rầu, nếu không thế sao con người ta lúc mới sinh ra đã mở miệng khóc. Tuy buồn vậy, nhưng nếu ở đời này mà gặp một người tri kỷ hiểu cho nhau thì cái buồn đó chính là hạnh phúc, bởi vì nhờ có cái buồn đó ta mới hiểu lòng nhau.

- Bác nói hạnh phúc, tôi tưởng hạnh phúc chỉ là câu nói cửa miệng, không bao giờ hiện ra sự thực được. Nó chỉ ở trong mộng tưởng.

- Sao lại gọi là mộng tưởng. Mộng tưởng hay sự thực cũng ở như mình. Phải có cái can đảm ra nắm lấy hạnh-

phúc. Phải biết đau xót vì nó. Phải có lòng tín ngưỡng ở nó. Thứ nhất phải có lòng tín-ngưỡng. Tôi tưởng như tôi, trong đời nếm trải bao nhiêu mùi cay đắng cơ hồ không còn biết sống làm vui nữa, tôi đang coi cái chết là vị thuốc cứu-cánh để thoát nợ thì bỗng trời run rủi cho gặp một người. Tôi bỗng nổi lòng tín-ngưỡng, tôi tin rằng người ấy sẽ mang lại cho tôi cái hạnh phúc hằng ao ước. Tôi hình như thấy một ánh sáng hy vọng nảy nở ở trong lòng, rồi hình như nghe thấy một tiếng gọi ở đâu đâu, rồi tôi tưởng chừng như đã nắm cái hạnh-phúc ở trong tay. Rồi từ đấy, trong người tôi bỗng đột khởi lên một sức mạnh huyền bí nó bắt tôi phải yêu, phải yêu để mà sống, phải khổ để mà yêu. Tôi lấy sự hi sinh đời tôi cho người ấy làm hạnh-phúc thứ nhất ở đời. Ôi, hạnh phúc, hạnh-phúc nó có phải ở tòa lâu đài lộng lẫy này đâu, nó có phải ở như những đồ đặc quý giá này đâu, nó có phải ở như chiếc Talbot tám máy kia đâu ? Nó có phải ở như tháng lương hơn trăm bạc của tôi đâu ? Nó ở như cõi lòng, ở như trái tim. Trái tim đã yêu thì nhìn cái gì cũng là hạnh phúc cả. Trăng trong, nước biếc, sương núi, mây ngàn. Nó hiển hiện ra ở trong cái không khí của người yêu. Lúc đêm khuya, tôi được đứng nhìn cái cửa sổ buồng người yêu ngủ, tôi cho là hoàn toàn hạnh phúc.

Bà Vũ Đại nghe Lê-thành-Vân nói tưởng chừng như nghe một đoạn tình sử ở trong truyện. Bà cứ ngồi im cúi mặt xuống. Lê thành Vân lại nói tiếp :

- Ôi ! loài người ích kỷ, loài người khốn nạn đã đem bao nhiêu là đạo đức, là danh giá, bao nhiêu là câu sáo, mép, bao nhiêu là luật lệ ngu si, chế độ khốc liệt làm cho giảm thi vị cuộc đời đi. Đi đến đâu cũng điếc tai về những câu : «bổn-phận, đạo đức». Bổn-phận là gì ? Bổn-phận loài người là gì ? Là phải thờ những cái gì cao-thượng, những cái gì vĩ đại, những cái gì đẹp-đẽ. Mà cái gì cao-thượng, cái gì vĩ đại, cái gì đẹp-đẽ cho bằng : hi-sinh một đời mình cho người mình yêu.

- Thế nhưng mà...

- Đã là cao thượng, đã là vĩ đại, đã là đẹp-đẽ thì không có : «thế nhưng mà». Yêu là nhất, là tuyệt-đích, là cứu-cánh. Nó là cái nguồn tối cao sinh ra can-đảm, sinh ra những cái nên thơ...

- Nhưng mà sống ở đời cũng phải theo thói đời chứ chẳng lẽ...

- Ôi, thói đời, thói đời. Nó có hai cách : một cái thói đời đê-hèn, nhỏ nhặt là sống chết về danh lợi, về những cái nhà to đẹp như cái nhà này, một cách nữa cao-thượng

hơn là sống về tinh thần, là sống về quả tim đỏ. Bác đã xem nhiều sách, tất bác cũng rõ, nào có ai dám bảo thế là đê hèn, nào có ai dám cho ái tình là nhơ nhuốc ? Ôi, thói đời, những cái thói đời ô trọc đã vẽ vờ ra bao nhiêu chế độ khốc liệt để chia rẽ hai quả tim nó muốn yêu nhau. Nó đã ngăn cản không cho hai người họ đã muốn sống vì nhau trong vòng tình-ái rục rờ. Nhưng dù loài người làm thế nào, ái-tình bao giờ cũng vẫn thắng, hoặc một năm, hoặc năm mười năm. Mà đã đến lúc ấy thì không còn sức mạnh gì ngăn cản được nữa. Sấm sét chẳng sợ, búa rìu cũng chẳng kinh.

Bà Vũ-Đại lặng im, cúi đầu nghĩ ngợi. Lê-thành-Vân tiến lại nắm lấy tay. Bà Vũ-Đại vội vàng rút tay lại nói :

- Sao bác lại thế, lỡ nhà tôi biết thì còn ra thế nào ?

- Biết thì bác ấy đâm, chém, băm vằm, mổ xẻ tôi ra là cùng, chứ cầm thề nào được lòng tôi yêu mình, cầm thề nào được óc tôi không nghĩ đến mình, móc thề nào được hình ảnh mình ở trong trái tim tôi ra ? Mình ơi ! Tôi phải chết, tôi phải chết, vì tôi yêu mình mà chết, nhưng trước khi tôi chết, tôi muốn được mình yêu... nghe câu nói cuối cùng của tôi : yêu mình mà chết. Ôi, tôi phải chết, sống ở trên đời mà không được mình yêu thì sống để làm gì ?

Lê-thành-Vân nói đến đây, bỗng khóc nức nở, mắt đầm đìa những lệ. Khéo thay, tấn kịch ông đóng thật là hoàn toàn, thật là một tay tài tử đóng tấn kịch đời giỏi hơn một tay nhà nghề đóng trò ở trên sân khấu.

Ông thấy bà Vũ-Đại dường như cảm động, ông liền xích lại gần nắm tay bà để lên mặt như cầu bà đùm bọc. Lần này bà Vũ-Đại không rút tay lại nữa. Bà Vũ-Đại thấy trái tim đập mạnh, máu nóng đưa lên mặt, hai mắt hoa lên, trong người như mất hết nghị lực, không tự chủ được nữa. Lê-Thành-Vân vừa muốn bá lấy cổ bà để hôn thì tiếng xe hơi sinh sịch đã đến ngay trước cửa. Bà Vũ-Đại liền vùng đứng dậy, đẩy mạnh Lê-Thành-Vân mà chạy sang buồng ăn. Dù sao, cái bước khó nhất, Lê-Thành-Vân đã bước được rồi. Mà cái bước nguy hiểm nhất, bà Vũ-Đại cũng đã bước rồi.

Vũ-Đại bước vào phòng khách thấy Lê-Thành-Vân ngồi một mình bèn hỏi :

- Bác đến bao giờ, nhà tôi đâu, sao để bác ngồi một mình thế ?

Bà Vũ Đại đẩy cửa phòng bước ra, mặt nhợt nhạt có vẻ áy náy, trông lại càng đẹp.

- Kia mình, sao bác đến chơi lại để bác ngồi một mình. Không bảo chúng nó pha nước cho bác xơi. Mình sợ ý quá.

Những câu nói vô tình ngay thẳng của ông đã như những luồng dầu sôi hắt vào mặt bà Vũ-Đại và Lê-Thành-Vân. Hai người thấy ngượng ngịu, dơ dáy...

Lê-Thành-Vân thấy thế sợ lộ chuyện bèn phải gắng gượng nói :

- Có, tôi đã uống nước rồi.

Vừa lúc ấy thì tiếng trẻ khóc cùng tiếng kêu xen lẫn với tiếng cười đùa của thằng Minh, thằng Bích cùng con Hằng là con của vợ chồng tham Liễn. Vũ-Đại vội vàng chạy ra bảo :

- Ấy các con đừng đánh nó, tội nghiệp.

Vợ chồng Tham Liễn đi sau cũng vừa đến.

Bà Tham Liễn hỏi :

- Thằng bé này anh đem ở đâu về đây ? Ô kìa, làm sao máu mẹ đầm đìa cả quần áo thế này, sáng ngày đây nói ở sở gọi anh có việc gì ?

Thằng Minh, thằng Bích cứ xoắn tai thằng bé hét :

- Mày ở đâu mà dám vào nhà tao ?

Thằng bé bung mắt vừa khóc, vừa kêu. Nó muốn chạy nhưng không chạy được. Nó bị thằng Minh, thằng Bích mỗi đứa nắm một tay chặt cứng, không sao cựa cạy.

Vũ Đại nói :

-Thầy đã bảo buông nó ra mà. Hợp, lên đây con.

- Sao thầy lại gọi nó bằng con ?

- Thầy nuôi nó làm con nuôi để chơi với các con mà.

- Không thèm, nó bần như ăn mày. Lêu ôi ! Máu đây cả áo này. Em Hằng coi.

- Ô, nó lại ghẻ nữa, Bích ạ.

Thằng Hợp nghe Vũ-Đại gọi, còn ngập ngừng chưa dám bước lên thì thằng Minh đã quát :

- Lên mau, thầy tao gọi mày. Mày điếc à ?

Thằng Bích nắm tay áo nó lôi xốc lên như con ếch.

Khi mọi người đã vào tới phòng khách, thằng Minh thằng Bích, con Hằng xúm xít xung quanh thằng Hợp chế nhạo, Vũ-Đại phải mắng chúng, chúng mới chịu thôi. Ông cho gọi vú em đến dặn :

- Vú đem nó đi tắm rửa rồi xem quần áo thằng Minh có cái nào vừa, mặc cho nó.

Thằng Minh nghe bố bảo lấy quần áo của mình cho thằng Hợp mặc, vội phản đối :

- Không được mặc áo em. Đánh chết ạ. Nó dơ lắm.

- Ủ thì thôi, đừng có lấy áo mới, xem có cái nào cũ mà anh Minh không mặc nữa thì đem cho nó vậy.

Ông Vũ-Đại phải nói thế thằng Minh nó mới chịu.

Bà Vũ-Đại hỏi :

- Con cái nhà ai mà cậu đem về đây ?

- Cảnh thằng bé này đáng thương lắm. Ai thấy mà chẳng phải nỡ lòng. Tôi một đời dễ chưa khóc, thế mà hôm nay trông thấy cảnh thương tâm quá chừng cũng phải nhỏ hai hàng nước mắt.

- Làm sao hở anh ? Bà tham Liễn hỏi.

- Nhất như cô mà trông thấy chắc phải ngã lăn ra.

- Khinh người vừa chứ, anh tưởng em nhất lắm đấy.

Thằng Minh, thằng Bích, con Hằng nghe nói đến chuyện sợ mà phải ngã lăn ra bèn sấn lại gần Vũ-Đại.

Ông bèn bế tất cả ba đứa cho ngồi lên lòng mà hôn như muốn cầu mong cho chúng không bao giờ gặp cảnh đau lòng như ông đã được mục-kích. Mọi người vốn biết xưa nay ông vui buồn không bao giờ lộ ra nét mặt mà nay trông ông như có vẻ ngậm-ngùi, ảo-não thì đoán chắc là có một việc ghê gớm mới xảy ra, đều ngồi lặng im chú ý nghe.

- Cháu Hằng ngồi lên lòng bác, thằng Minh, thằng Bích ngồi xuống ghế này rồi thầy nói cho nghe.

- Không em ngồi lòng với em Hằng cơ.

- Ừ thì con Minh ngồi xuống ghế vậy. Các con từ rầy đừng cậy khỏe mà bắt nạt thằng Hợp nhé. Các con nên

thương nó.

- Nó tên là thằng Hợp à, bác.

- Ừ tên là Hợp.

- Bác ạ, Hằng không chơi với nó đâu, nó ghẻ. Hằng chỉ chơi với Minh, Bích thôi.

- Bác bảo vú em tắm rửa thay quần áo cho nó thì sạch sẽ ngay.

- Thế nhưng mà... Minh, Bích có chơi với nó thì cháu mới chơi cơ.

Bà tham Liễn nóng nghe chuyện bảo con Hằng :

- Thôi, im đi để bác kể truyện cho nghe. Nững-nịu mãi. Thế nào, anh nói đi.

- «Sáng hôm nay, đây nói ở sở gọi tôi ra có việc gấp. Lúc tôi đi ô-tô đến nơi thì đã thấy sen đầm, mật thám đông đủ cả đấy. Hỏi đầu đuôi mới biết tối hôm qua ký Năng là người coi kho đã giết vợ và tình nhân của vợ, rồi anh ta cũng thất cổ tự tử. Gớm, lúc mở cửa buồng đầu kho là chỗ vợ chồng anh ta ở, tôi trông thấy mà giật nảy mình. Hai tử-thi, vợ ký Năng cùng người nhân tình đều lỏa lồ mà mình mẩy thì đầm đìa những máu. Tử thi người nhân-tình thì đã cụt mất cái đầu. Cái đầu-lâu be

bét những máu lăn-lóc ở dưới sàn, trông ghê quá. Còn tử thi ký Năng thì lủng lẳng ở trên xà nhà, đầu tóc rũ rượi, lưỡi thè lè, da tím ngắt.

Thằng Hợp thì đứng ngoài cửa khóc khản cả tiếng. Bà Vũ-Đại và Lê-thành-Vân nghe nói chột dạ, mặt cắt không còn hột máu. Nhưng lúc ấy cũng không ai để ý đến vẻ mặt xanh nhợt của hai người. Mà dù có nhìn thấy thì cũng cho là vì sợ.

- Thế tối hôm qua, ký Năng đi đâu mà vợ lại dám rước trai vào nhà hử anh ? - Bà Tham Liễn hỏi.

- Có lẽ hắn ta biết trước vợ có ngoại tình, lập tâm báo thù, nên sáng hôm qua hắn có đến xin phép tôi ba ngày để về quê thăm nhà. Chắc hắn đi từ trưa, nên vợ tưởng chồng đi thật, tối mới dẫn trai về nhà.

- Thế làm sao hắn vào mà hai người không biết ? Lê-thành-Vân đánh bạo hỏi như thế.

- Có lẽ lúc ấy hai người đương ngủ mê mết. Hắn liền dùng chìa khóa đã có sẵn từ trước mở cửa vào. Gia-dĩ cái buồng tôi để cho y ở cũng làm sơ sài không có then trong, nên khi ký Năng đã trèo tường vào sân, rồi mở cửa buồng mà hai người vẫn chẳng hay. Cứ như cuộc điều-tra tinh tường của nhân viên sở Mật thám thì cái

án mạng này xảy ra lúc một giờ khuya. Buồng này hẹp chỉ kê vừa hai cái giường, một cái bàn. Buồng này lại không có cửa sau, nên dù có biết cũng không chạy đi đâu được. Lúc hung thủ vào rồi, có lẽ thấy kẻ kia đang nằm ôm vợ mình, thì cơn ghen nổi lên mạnh quá, liền xông đến đâm cho mỗi người mấy nhát vào ngực, vào bụng, vào cổ. Có lẽ vì bị đâm mạnh quá nên chúng chết ngay mà chẳng kịp kêu.

- Thế còn thằng bé, nó ngủ ở đâu ? Lúc ấy, nó có biết không ? Sao nó không khóc ? Người ngoài không ai biết gì cả à, hử anh ?

- Chỗ ấy hẻo lánh, lại ở tận trong cùng sân, xung quanh có mấy nhà Tây ở, vườn rộng. Thằng Hợp dù có khóc cũng không ai nghe tiếng. Nếu có nghe tiếng thì cũng chẳng ai để ý đến tiếng khóc của một đứa trẻ. Nhưng xem ra thì chẳng ai biết gì cả.

- Thế lúc ấy nó cũng ngủ chung một giường với gian-phu đâm phụ à ?

- Không, nó ngủ ở giường bên.

- Đã đâm chết thì thôi, sao ký Năng lại còn chặt đầu làm gì, tàn ác quá !

- Chắc vì con giận chưa nguôi. Lại nghĩ ngấm ngấm đến nông nổi kẻ kia đã làm cho đời mình tan nát, đã làm ô uế danh dự gia đình mình, nên nóng tiết cắt đầu ném xuống sàn cho đỡ giận. Gớm, trông ghê quá, máu vọt lên tường đỏ loé cả. Đồ đạc vẫn y nguyên, chỉ có hai cái màng là đứt một bên xuống.

- Có lẽ hai kẻ bị giết đẩy chết nên vương phải ?

- Không cứ như sự điều tra, thì kẻ giết người giật xuống để lau tay trước khi viết hai bức thư.

- Viết thư cho ai ?

- Một bức viết cho quan biện lý, một bức viết cho tôi nhờ nuôi nấng hộ đũa con bất hạnh. Viết xong, y còn vào ngồi bên con một lúc lâu.

- Sao lại biết y vào ngồi bên con ?

- Thì giường của đũa bé có dấu máu in hằn tay... Rồi y ra sân lấy dây thừng vào, buộc lên xà nhà thắt cổ. Cái ghê lúc y đứng lên để thò đầu vào mối thông lọng bị đập ra còn đỏ chông cạnh tường.

- Thế cái thư hẩn viết cho anh đâu ?

- Đây.

Bà tham Liễn vừa cầm lấy vôi vát đi mà rú lên :

- Úi trời ơi ! Máu ?

Ông tham Liễn cúi xuống nhặt :

- Có lẽ y cắt đầu gian phu để lấy máu viết.

- Không. Cái vết cắt ở cánh tay hấn, quan thầy thuốc thấy có dính mực. Có lẽ hấn lấy hấn viết cho tôi.

- Thôi cậu đọc cho em nghe. Em chả dám nhìn.

Tham Liễn cầm bức thơ dơ lên rú dọa vợ mấy lần rồi mới đọc :

Thưa ông Vũ-Đại,

Con làm việc với ông trong bảy năm trời, thật là hết bổn-phận. Vậy khi con chết, con xia ông rủ lòng thương lấy thằng Hợp, ngày nay đã bò-côi, bò-cút. Họ hàng thân thuộc con đều nghèo cả, con biết chắc rằng không trông cậy vào ai được. Con vẫn biết bề ngoài, ông vì công việc phải nghiêm khắc, nhưng bề trong chứa chất một mối từ tâm vô hạn. Con vẫn biết con thế này là hèn-nhát lắm, hèn-nhát ở chỗ không chịu nổi sự đau-đớn để ở lại nuôi cháu, nhưng cúi xin ông rộng xét cho con, cho cháu Hợp nhờ. Con không đủ can đảm để sống sau khi hạnh phúc gia đình con đã tan-tành.

Con vẫn biết con chết đi thì để lại bao sự đau lòng cho cháu, nhưng nghĩ rằng ông chẳng tiếc gì hột com roi, com vót, rủ chút lòng trời bề thương đến cháu thì con cũng đành lòng nhắm mắt. Khi xuống âm-ty, Diêm Vương có nghĩ tình con oan uổng mà cho con được đầu thai kiếp khác thì con xin thác sinh làm trâu ngựa để đền bồi lòng quảng đại của ông. Nhược bằng chẳng được như thế thì hồn con lúc nào cũng phảng phất ở xung quanh nhà ông phù hộ cho gia-quyền ông.

Thôi, con cúi đầu lạy ông, xin ông nghĩ tình đưa đầy tờ trung thành chẳng may chết một cách thảm-khốc như thế này mà rủ lòng thương đến thằng Hợp.

Kính lạy ông
Năng

Ông tham Liễn đọc xong bỗng ràn rụa nước mắt. Vài giọt nhỏ xuống bức thư khiến cho đã lem nhem lại càng lem nhem thêm. Có lẽ lúc viết hung thủ cũng khóc. Bà tham Liễn thì búi lấy vai chồng khóc hu hu. Bà Vũ Đại cũng rơm rớm nước mắt. Lê-Thành-Vân mặt thì tái hẳn đi, ngồi lạng im không nhúc nhích.

Thằng Minh, thằng Bích nghe xong vội vàng rủ con Hằng lên gác để chơi với thằng Hợp. Có lẽ chúng đã xúc động từ tâm mà thương đến đứa trẻ vô cô kia. Sau

một lúc im lặng, tính tò mò lại đặc thắng. Lại chuyện trò to nhỏ.

Tham Liễn : Gian phu tên gì ?

Vũ Đại : Là phán Đắc, anh họ ký Năng.

Bà tham Liễn : Đều thật nhẩn tâm thật. Anh em gì thế! À, thế còn cái thư viết ra tòa anh có xem không ?

Vũ Đại : Ai cho xem. Cái thư này, tôi cũng còn phải giữ lỗ khi quan tòa hỏi đến.

Tham Liễn : Ký Năng biết rõ vợ có ngoại tình, sao không bỏ đi mà lại hoại thân, hoại thế như thế. Có phải thiệt mình thiệt con không.

Vũ Đại : Những sự bí hiểm, ngoắt ngoéo trong tâm can người ta, ai biết đâu mà đo lường được. Nhưng theo ý kiến một nhà trinh thám đại tài có mặt ở đây thì ra lúc hung thủ giết vợ rồi vẫn còn thương, hay nói là yêu thì đúng hơn. Vết răng trên má kia là tang chứng hiển nhiên.

Tham Liễn : Biết đâu chẳng là tình nhân của hắn nó yêu quá, nó cần.

Vũ-Đại : Không, phán Đắc có yêu mà cần thì cũng không mạnh đến thế được. Vết cần là vết cần của người

thất vọng. Gia-dĩ ký Năng lại sút một cái răng cửa, mà vết cắn kia xung quanh đều có hằn in sâu hằn xuống, duy ở giữa là có một chỗ lõm mờ không rõ, đúng là chỗ cái răng sút. Cứ lấy thế mà suy thì rõ ràng là vết răng của ký Năng cắn vợ.

Bà Tham Liễn : Biết đâu chẳng vì ghét mà cắn ?

Vũ-Đại : Ấy tôi cũng đem ý kiến giống như ý kiến của cô hỏi nhà trinh-thám. Nhưng ông ta là người rất sành khoa tâm-lý, ông ta nói quyết với tôi vì ký Năng quá yêu vợ mà giết vợ. Vết cắn ấy là tang chứng của lòng tiếc thương và hối hận. Nếu có phải ghét thì dao đây bấm vằm ra, hà tăng phải cắn vào một cái tử thi. Mà tử thi của ai ? Tử thi của kẻ đã làm cho đời mình tan nát.

Tham Liễn : Quái, có thứ yêu lạ lùng. Thế thường ngày y đối đãi với vợ ra sao ?

Vũ-Đại : Cứ như lời đốc công Viên nói với tôi thì bình nhứt ký Năng đối với vợ tử tế lắm. Anh ta tôi xem ra rất hiền lành, ngay thẳng. Có lẽ chỉ vì ngay thẳng, hiền lành mà bị người ta quyến rũ mất vợ.

Vũ-Đại nói câu này thì mặt bà Vũ-Đại bỗng tái đi. Bà phải giả vờ phủi cái mặt ghê để giữ vẻ điềm tĩnh.

Bà Tham Liễn : Cứ gì hiền lành ngay thẳng mà mất vợ. Cái con đàn bà nó đã hư thì còn gì giữ được. Chả thấy khôn ngoan mất vợ chán !

Bà vừa nói, vừa nhìn chồng như có ý bảo :

«Cậu hiền lành, ngay thẳng như thế, nào tôi có không yêu cậu đâu?»

Ông Tham Liễn : Những đàn ông đang điếm thì vợ ai mà nó từ.

Lê thành Vân nghe câu ấy bỗng hồ thẹn, đang nhìn bà Vũ Đại phải ngoảnh mặt nhìn ra sân.

Mọi người đang trò chuyện thì rầm rầm, tiếng ồn ào huyên náo, tiếng trẻ hét từ cầu thang đưa xuống. Vũ Đại mỉm cười :

- Lại lũ quỷ nhà tôi. Chúng nó mà ở nhà thì không lúc nào im được với chúng nó.

Lê-thành-Vân lúc này mới nói :

- Tuy thế nhưng được cái ngoan là bảo được và biết nghe lời.

Thằng Bích, con Hằng dắt thằng Hợp vào. Nó sừng sỉnh trong bộ áo lính thủy trắng, cổ xanh của thằng

Minh. Hai mắt mắt đỏ ngầu, ngơ-ngác, hãi hùng như chim mất tổ. Nó muốn khóc to, nhưng trông thấy con mắt thẳng Bích cứ nhìn chăm chăm vào nó, nó lại không dám khóc. Vì lúc ở trên gác, thẳng Bích đã có dặn nó :

- Mày ở đây chơi với tao, tao thương, tao cho ăn kẹo, nhưng nếu mày khóc thì tao suýt con Dick cắn chết mày. Rồi tao cũng đánh mày nữa.

Thằng Hợp lên chín, lớn hơn thằng Minh một tuổi, nhưng nó gầy hơn và thấp hơn. Bước vào cửa sa-lông, nó nhón-nhác chẳng hiểu làm sao nó phải đến chốn này. Không biết trong lòng nó có những cảm-giác gì, nhưng trông mặt thì ử rử như đứa phải nhịn đói đã ba ngày. Nó đứng co ro, chẳng dám nói năng cử động gì. Lại thêm con Lu, con Dick to như hai con bê cứ hít chân nó mãi nên nó càng sợ. Bà Tham Liễn ái ngại liền gọi nó lại gần hỏi :

- Con lên mấy ?

Nó chẳng dám trả lời. Mà có lẽ nó cũng chẳng hiểu bà hỏi gì. Nó cứ đứng đực ra đấy.

Lúc ấy thằng Minh ở buồng ăn chạy sang cầm hai cái bánh trứng gà đưa cho nó, nó còn dùng dằng chưa dám cầm thì thẳng Bích đã quát :

- Anh Minh cho, cầm lấy.

Nó sợ hãi vội vàng đưa bàn tay run run ra cầm.

Bà Tham Liễn xoa đầu nó :

- Thôi anh nó cho, con ăn đi.

Nó chưa kịp ăn thì thằng Bích lại trợn mắt quát, lần này nó quát đình tai cả nhà :

- Ăn đi.

Nó sợ quá, nó khóc. Mồm mếu xệch, nó gọi :

- Mẹ ơi !

Thằng Bích lại đến lấy tay dí vào trán nó mà bảo :

- Mẹ mày ngủ với người ta, thầy máy chém chết rồi, còn đâu mà gọi. Câm ngay.

Vũ-Đại vội gọi thằng Bích lại gần :

- Từ rày con đừng sùng sộ với nó, tội nghiệp. Con không nên bắt nạt nó, nó là con không cha mẹ.

- Nhưng mà nó khó bảo lắm cơ.

- Ờ thì nó còn lạ, con cứ ôn tồn với nó, rồi tự khắc nó quen, chứ sao. Thôi con lại dỗ nó đi.

Thằng Bích cho lời cha là phải, bèn chạy lại nắm tay thằng Hợp, nhưng thằng Hợp đã sợ chết khiếp đi rồi, tưởng nó chạy lại sinh sự, vội nép đầu vào lòng bà Tham Liễn.

Buổi sáng hôm ấy râm trời. Bà Tham Liễn rủ tất cả mọi người ra vườn chơi. Lê-thành-Vân thừa lúc mọi người đã ra đến hè mà bà Vũ-Đại còn ở lại sau, bèn sẽ bảo :

- Tôi chịu chết ngay, nếu được mình thương đến.

Bà Vũ-Đại lặng im, rảo bước mà chẳng trả lời. Lê-thành-Vân lại lẩm bẩm :

- Chết, được yêu mà chết phỏng có gì là đáng sợ.

Vườn này rộng rãi, cây cối um tùm. Đường đi trải sỏi. Cạnh khu đất để tập thể thao có mấy cái ghế dài bằng đá. Mọi người đến ngồi cả đấy. Minh, Bích ra đến vườn, gọi bồi phu nhân những đồ chơi nào xe hơi, xe đạp ra. Hai đứa xúm lại chơi với con Hằng, còn thằng Hợp cứ ngơ ngẩn đứng coi. Thằng Minh thấy thế lại gần bảo:

- Mày lại chơi với chúng tao. Đây, mày ngồi lên cái xe hơi này, đạp là nó chạy.

Trước thằng Hợp còn chưa dám ngồi, sau thấy con Hằng nhỏ xíu cũng đạp cho chạy được, nó cũng trèo lên cũng đạp. Chỉ một lúc là nó quen với bọn trẻ, nó cười nó nói huyên thiên.

Tuổi thanh đồng là tuổi chóng quên !

Hết chơi xe hơi đến chơi hú tim. Bà Tham Liễn thấy vui cũng lại chơi với chúng. Vũ-Đại liền gọi lại :

- Em bụng to mà nghịch với hai thằng quỷ sứ ấy, lỡ nó húc phải bụng thì khôn.

Rồi quay lại bảo Tham Liễn :

- Chú phải đánh cho cô ấy mấy roi thì cô ấy mới chừa nghịch dại.

- Vâng, để rồi hôm nay về, tôi nghe bác đánh cho một trận, chứ khó bảo lắm.

Bà Tham Liễn bĩu môi, nguýt một cái rồi chạy lại cạnh chồng béo tai, nũng nịu hỏi :

- Cậu có dám đánh tôi thật không ?

- Sợ gì.

91

Bà Tham Liễn béo mạnh,

- Ái dà, ái dà. Thôi, thôi, chịu, buông ra... Trước mặt mọi người, người ta phải nói sĩ diện thế, chứ ai dám động đến đề lã... ra ăn vạ.

Vũ-Đại cười :

- Chú nói thế thì nó lòi đuôi... lần sau họ lại bắt nạt già. Tôi thì tôi lại nói khác.

- Bác nói làm sao ?

- Tôi thì tôi tiểu di ngay hôm nhập phòng : ở chỗ công chúng, tôi làm chồng, nói ba hoa thiên địa, còn khi ở nhà thì tùy mình muốn bảo sao nghe vậy. Như thế, chẳng mất danh giá của ai. Chú không biết nói lớt trước nên bị béo tai.

Bà Tham Liễn liền quay lại hỏi bà Vũ Đại :

- Trước anh ấy có bảo chị như thế thật đấy à ?

Bà Vũ-Đại tùm tùm cười, nhưng trong bụng thấy tức tối khó chịu, giận vì chồng bà đối với em gái rất là âu yếm, chiều chuộng, săn sóc cho từng li, từng tí mà đối với bà thì lãnh đạm, thờ ơ.

Lê-thành-Vân mọi hôm thì cười cười, nói nói vui-vẻ lắm, hôm nay như vợ vắn thế nào. Có lẽ câu chuyện gian phu, dâm phụ đã làm cho ông phải áy náy, nghĩ-ngợi. Lâu lâu ông cũng có nói vài câu, nhưng chẳng qua nói xuôi đờ đòn để cho người ta khỏi nghi kỵ.

Từ lúc ra vườn, bà Vũ-Đại cứ cặm cúi ngồi khâu, nhưng đó là một cố để trấn sự rối loạn trong lòng, chứ bà có để ý gì đến khâu với vá. Đã mấy lần kim đâm phải tay. Bà không dám nói chuyện về văn chương với Lê-Thành-Vân như mọi lần mà cũng không dám nhìn nữa. Lê-thành-Vân cũng thấy khó chịu, muốn kiếm có cáo từ ngay, nhưng đã trót nhận lời ở ăn cơm nên phải miễn cưỡng rón ngồi lại cho đến khi vợ chồng Tham Liễn về mới dám về.

Lê-Thành-Vân bước chân ra khỏi cổng nhà Vũ-Đại, ông thấy khoan khoái như vừa cất đi được một gánh nặng. Ông thở dài một cách nhẹ nhõm như vừa thoát được cái nạn gì ghê gớm. Tấn thảm kịch vừa xảy ra tuy làm cho ông mất hứng, nhưng vẫn chưa làm cho ông ngã lòng :

- Giá không có câu chuyện cắt cổ kia làm cho chị ả lạnh gáy thì có phải xong rồi không ?

Rồi vừa nghĩ vừa tiếc. Nhưng một hi vọng đến ngay :

- Ô ! lắm bảm thế. Dầu sao, cái bước khó nhất ta đã bước được rồi, nhưng cần phải khôn. Đứa nào dại cứ chết, đứa nào khôn cứ sống. Ai đời lại dám mò đến nhà người ta ngủ lì như chết ở đấy, thế thì đừng mất đầu. Úi dà, con bé đẹp thực !

Ông ôn lại trong trí những nhân tình mà ông đã chung chạ thì chẳng ai có nhan sắc yêu kiều như bà Vũ Đại. Ông tự nhủ :

- Thôi sắt đang nóng phải uốn ngay, chứ không nó nguội uổng công. Để viết một bức thư thì gan sắt cũng mềm.

Lê Thành Vân về đến nhà thấy phán Tuân ngồi chờ

- Đi đâu về mà như mất hồn thế.

- Ở nhà Vũ Đại ăn cơm về.

- Đừng mó vào cái hang hùm ấy nhé. Coi chừng nó biết lại tan xương.

- Chỉ nói nhảm...

Tuy chối, nhưng ông nói một giọng úp mở cố ý để cho người nghe hiểu ngầm là phải.

- Cái mỏ ấy thì sù lắm. Nhưng vừa khó khăn vừa nguy hiểm. Lỡ nó sập xuống lại chết người nữa. Thần giữ của thiêng lắm đấy, coi chừng lại gọt gáy bôi vôi thôi.

- Chỉ nói láo, tớ với Vũ Đại là chỗ bạn học chí thân, ai lại thế ?

- Mà cũng có bạn chí thân cơ à ? Mà cũng biết từ cơ à ? Chí thân bằng ký Kim và phán Viện không ? Tao vẫn thấy mày ngủ với vợ người ta như thường.

- À đấy khác.

- Tao nghi lắm. Nhưng chỗ anh em tao bảo trước, không lúc chết lại bảo tao biết mà không...

- Nhảm nhí.

Lê Thành Vân miệng nói thế, nhưng nghĩ đến câu chuyện ký Năng giết vợ và nhân tình cũng ghê. Tưởng tượng đến Vũ Đại thấy chột dạ.

Nhưng kẻ đi ăn cướp nếu biết chắc rằng bị bắt thì ai còn dám đi ăn cướp. Mà kẻ làm giặc nếu biết chắc rằng phải bị chặt đầu thì ai dám làm giặc. Thiên hạ sẽ thái bình như bát nước lã. Thiên hạ sợ dĩ không «thái bình» bởi ai cũng cho rằng mình không là kẻ xấu số.

- Mới gần hai giờ, đi xuống Khâm thiên chuyện gẫu một lúc đi.

Phán Tuân đi rồi, Lê Thành Vân ngồi ngẫm nghĩ :

- Mình đeo đuổi ngót một năm nay mới có kết quả như thế. Tuy mới được nắm có bàn tay, nhưng thế cũng là đã phá được một góc thành rồi, chỉ còn có việc xếp đặt cho khéo để kéo quân vào chiếm lấy. Anh chồng về làm cho công-cuộc phải bỏ dở. Chẳng những thế mà thôi lại còn đem câu chuyện chết chóc... dâm phụ với gian phu lôi thôi đến quấy rối... khiến cô ả phải sồn lòng. Tức chưa ! nhưng chẳng có lẽ công vun-trồng sắp đến ngày ăn quả, lại chịu lui. Dù thế nào mặc dầu tâm lòng kia đã lay-chuyển. Không thừa thời sắt còn nóng,

đương mềm, mà uốn, để nó nguội thì hồng bết.

Không biết trong óc Lê-thành-Vân, tư tưởng chuyên vẩn ra làm sao khiến ông lại nhớ đến bức thư đỏ loé của ký Năng viết cho Vũ-Đại. Ông vụt nảy ra một kế huyền diệu. Ông lấy ra một tờ giấy trắng, một ngòi viết mới, cầm con dao nhỏ định chích máu ở cánh tay để viết một bức thư cho bà Vũ Đại. Nhưng vừa nhắm mắt dí mũi dao vào cánh tay, thịt chưa đứt, máu chưa ra đã thấy đau nhói không thể nào chịu được. Ông liền thôi.

Sau ông nghĩ ra một cách rất giản dị mà lại không đau-đớn. Ông gọi bếp bắt con gà mới mua hôm qua, trói chặt lại đem lên. Thằng bếp đem con gà lên bụng nghĩ thầm chẳng biết chủ mình định làm gì. Nhưng xưa nay nó vẫn biết tính ông quái quắc lẳng mạn làm lắm cái lố lằng không thể hiểu, nên nó cũng không hỏi.

Những kẻ làm điều giả dối thường hay biện-bác chống chế để che đậy sự giả dối của mình :

- Hôm nay tao xem một tờ báo khoa học nói máu giống gà nhiều vì trùng có thể hại cho người nào yếu da dầy, tao thử lấy kính hiển vi thí nghiệm xem sao ?

Lúc thằng bếp đã yên trí như thế xuống thang ông bèn đóng cửa, lấy dây gai trói gô con gà lại như thói

«súc-sích» không cho cựa cạy nữa. Ông lấy con dao sẽ chích vào đùi con gà. Con gà dẫy dựa, kêu quàng quạc ỉa tung tóe cả ra bàn. Lê-thành-Vân tức giận cầm con gà ném xuống đất, lấy khăn lau, lau bàn, rồi lại đem con gà lên. Lần này, ông cầm con dao đâm vào chân con gà một cái thật mạnh.

Một dòng máu từ từ chảy, Lê thành Vân cầm ngòi bút hứng lấy rồi viết :

Ái-nương ơi,

Tôi lấy máu ở trong người, thứ máu không hề gian dối thứ máu không bao giờ sợ chết, thứ máu sôi nổi những yêu đương, mà viết bức thư này, xin ái-mương lúc đọc đến tin cho rằng đó là những giọt máu của con tim tôn thờ ái-nương tung-toé ra.

Tôi thâm yêu trộm nhớ ái-nương trong gần một năm nay mà đành nuốt tủi, mang sầu ?

Ồi ! Trách ông xanh kia đã sanh ra chúng ta sao lại không cho gặp nhau lúc đầu còn xanh tuổi còn trẻ để cùng yêu nhau mà gây lấy một cuộc đời thơ mộng ở trên cõi đất đau đớn này. Tôi biết, tôi biết những khuôn sáo hẹp hòi của xã hội đã đặt chúng ta vào hai địa-vị khác nhau thì còn nói gì nữa, còn hòng gì nữa ! Nhưng

muốn quên mà không thể nào quên được, muốn im mà không thể nào im được ! Cực chưa ?

Cái hình ảnh của ái nường cứ theo dõi tôi, thu hết linh hồn khiến tôi chỉ còn là một cái xác. Nhưng rồi một ngày kia cái xác ấy không chịu nổi những nhớ nhung mong-ước cũng đến phải khô héo vì đau thương.

Ồi ! Tôi nghĩ đến cái chết của Phán Đắc mà tôi tủi ! Tôi cầu mong Đức Thượng-Đế sẽ sai người đến bằm, vằm, mổ, xẻ tôi ra làm một nghìn mảnh, nhưng trước khi chết xin được một lời nói - chỉ một lời nói thôi - của ái-nường nói rằng yêu tôi thì dấu chết đi, tôi cũng vui lòng. Vì cái hạnh phúc của tôi trên trái đất, thế đã cực kỳ đầy đủ cho tôi lắm rồi.

Em ! Em ! Anh chết, thế nào anh cũng phải chết !

Cái bệnh nhớ nhung sẽ làm cho anh hao-mòn đi mà chết nhưng trước khi anh chết, em tiếc gì một lời nói không cho anh được thỏa hồn mà chết. Đó là cái an-ủi cuối cùng, cái hạnh phúc cuối cùng, anh cầu xin em ban cho. Cứ nghĩ rằng được một lời nói của em nói rằng yêu anh, trái tim anh sang sướng tưởng chừng như vỡ ra...

Người anh đau khổ của em
Vân

Nhìn bức thư, Lê-thành-Vân đắc-chí cười, rồi lầm bầm :

- Một bức thư như thế này phải có mấy giọt nước mắt chứ.

Nhưng Lê-thành-Vân thì làm gì có nước mắt. Ông bèn xuống dưới nhà, múc một chén nước lã lên. Ông dùng ngón tay vào, lấy nước vẩy lên bức thư.

Hình như ông đã thạo về khoa này lắm, nên cái tay trông dẻo quẹo. Trước bức thư, nước đọng từng giọt. Ông lại lấy tay đập lên cho nhòe-nhoẹt cả chữ. Lúc bức thư đã hoàn thành, ông rộ lên cười ngặt nghẽo :

- Cái chết thẳng ký Năng cũng dạy cho mình một mẹo hay. Đây, nước lã, máu gà mà chị em cứ tưởng... mình đã rạch máu vì họ, chảy nước mắt thành suối vì họ... .

Đút bức thư vào túi, Lê-thành-Vân phóng ô tô lên chợ Đồng-Xuân mua hai chục cua bể và mấy con cá thu rồi lên nhà Vũ-Đại.

Lúc ấy, thằng Minh thằng Bích ở trên gác. Trong phòng chỉ có hai vợ chồng Vũ-Đại.

- Tôi có người bạn ở Hải-phòng mới về cho ít cua và ít cá, vậy đem lại biếu hai bác. Sợ đến chiều nó ươn,

nên phải đem lại ngay.

- Cám ơn bác. Khéo bày vẽ. Không bảo thằng bếp nó đem lại có được không, nắng nôi thế này mà chịu khó...

- Thằng bếp nó còn phải đi chợ mua thức ăn để làm cơm khách. Thôi chào bác tôi phải về không khách đợi.

- Hăng ngồi chơi, uống chén nước đã.

- Thôi cảm ơn bác. À, bác cho tôi mượn mấy quyển Illustration tháng năm để xem cho đỡ buồn.

Lê-thành-Vân thừa lúc Vũ-Đại đã vào phòng lấy sách, liền vội vã vắt bức thư vào cạnh ghế bà Vũ Đại.

Bà Vũ-Đại toan vắt trả, nhưng sợ trùng trình chồng ra thấy thì rắc rối lời thôi, nên bà phải cứ để yên làm hình như không trông thấy. Nhưng đến khi nghe tiếng giày ở thang gác, bà cuống quýt, vội vàng cầm bức thư ném vào rổ may rồi kéo chiếc áo đang may che lấp đi.

Đã nói dối một lần thì phải nói dối mãi để che đậy những điều nói dối trước. Đã trót làm trái một lần thì phải làm trái mãi để chống đỡ những điều trái trước. Lúc Lê-thành-Vân về rồi, bà liền kiểm có nhưc đầu bụng rổ may lên gác. Rồi bà trông trước, trông sau, cầm bức thư bỏ vào tủ riêng của bà vẫn để tư-trang.

Đã không có can đảm khước đi, thì cũng không có can đảm không xem. Bà thừa lúc chồng đi vắng, mở ra xem. Bà thấy cảm động lạ thường. Bà thấy hiển hiện ra trước mắt bà một Lê-Thành-Vân si tình sẵn lòng hi sinh những giọt máu kia vì bà. Bà rất ái ngại cho ai đã đau đớn vì bà. Nhưng thương cũng là thương vậy thôi. Chứ bà không trả lời.

Lê-Thành-Vân đợi trong năm hôm không thấy có thư trả lời, nóng ruột, lại viết một bức thư nữa thăm thía hơn. Lại dùng cách mua bánh kẹo cho Minh, Bích rồi thừa lúc vắng người ném bức thư.

Cũng như lần trước, bà Vũ-Đại cũng phải nhận, cũng phải đọc. Đọc đến câu: «thế là em muốn cho anh chết mà không được an ủi; vâng, thế thì anh xin chết với một khối hận tình...» bà Vũ Đại bùi ngùi rỏ nước mắt. Nhưng bà vẫn không trả lời.

Lê-Thành-Vân chờ mãi không thấy hồi âm, tự nghĩ :

- À, con bé này gan thật. Mà sống trong một gia-đình như thế gan là phải. Phải một búa lớn mới được.

Thế là... một hôm, những nhân viên ở trong phòng kế toán sở Lục-lộ đã phải kinh hãi khi thấy ông Tham Lê-thành-Vân đang ngồi nói chuyện, bỗng dung ôm ngực, ngã lảo ra, mê đi...

Ông «xếp» vội cho xe hơi chở vào nhà thương. Đến nhà thương, Lê-thành-Vân tỉnh lại, khai với y-sĩ rằng tự nhiên thấy quả tim đau nhói rồi có cái gì đưa lên chặn lấy họng, không thở được.

Y-sĩ cho là đau tim, nhưng khi khám kỹ-càng thấy không bộ phận nào bị thương tổn. Lê-Thành-Vân xin nghỉ ba ngày để điều dưỡng thì y-sĩ bằng lòng ngay. Lê-Thành-Vân về đến nhà, bảo bếp đóng kín các cửa lại. Rồi viết một phong thư bảo bếp đưa ra hàng Kèn cho Vũ-Đại.

Mon cher Vũ Đại,

Tôi bệnh tình nguy kịch lắm. Bác đến ngay có việc cần nhờ bác.

Vân

Vũ Đại xem bức thư, giật mình :

- Thầy mày làm sao ?

- Thừa ông, thầy con ở sở tự nhiên ngã lăn ra xỉu đi. Người ta xe vào nhà thương lại xe về. Con không biết thầy con đau gì.

Vũ-Đại vội-vã đánh xe lại thăm. Lê-thành-Vân đang đắc-chí về mưu mình sẽ có kết quả, nghe tiếng xe hơi, liền trèo lên giường, lấy chăn đắp kín, rồi rên hừ hừ. Lúc Vũ-Đại lên đến cạnh giường, Lê-thành-Vân vẫn giả vờ nằm rên hình như không biết. Vũ-Đại lật chăn, sờ đầu Lê-thành-Vân, sẽ lay :

- Bác làm sao thế ?

Lê-thành-Vân ứ ự mãi chẳng trả lời. Để cho hỏi mấy lần, Lê-thành-Vân mới quay đầu, sẽ hé con mắt, cất cái giọng rè rè của người ốm mà hỏi :

- Bác đây à ? Tôi tưởng tôi không còn được trông thấy bác nữa !

- Bệnh tình ra sao ?

- Đốc-tò nói tôi đau tim, bị crise cardiaque tiêm thuốc cho tôi và bắt tôi nằm nhà thương. Nhưng tôi xin về nhà điều trị mấy hôm, nếu không khỏi sẽ vào nằm. Ái dà, ái dà.... cựa là đau, như dùi đâm.

Lê-thành-Vân vừa nói vừa ôm ngực :

- Tôi bị đau đã sáu tháng nay. Có lẽ là đau tim thật. Nhưng tôi xem ra thuốc tây chữa bệnh này không hiệu nghiệm, tôi định chữa thuốc ta. À bác có quế tốt để cho tôi hai cân, bao nhiêu tiền, tôi xin trả tử tế.

- Tiền với nong gì, để tôi về lấy ngay đưa cho bác. Nhưng dùng phải cẩn thận lắm.

Nóng lòng vì bạn đau, Vũ Đại bảo tài xế mở máy chạy thật nhanh, một loáng đã tới nhà :

- Mợ mở tủ lấy thanh quế Thương-Xuân cắt một miếng để tôi đem lại cho bác Vân.

- Bác ấy làm sao ?

- Bác ấy đau tim, ngã lăn ra sở, người ta phải xe vào nhà thương. Tiêm thuốc xong, bác ấy lại xin về nhà uống thuốc ta.

Bà Vũ-Đại nghe được tin ấy, choáng-váng cả người.

Lúc chồng đi rồi, bà ngồi đứng không yên, chỉ mong chồng chóng về để hỏi thăm tin tức. Mười một giờ, Vũ-Đại về.

- Thế nào, bác ấy đã đỡ chưa ?

- Chưa thấy đỡ, xem ra bệnh tình trầm trọng lắm. Lúc tôi đến thì thấy ông thầy khách nói cần phải tĩnh-dưỡng lâu lắm mới bình phục. Ông ta bảo bác Vân vì ưu-tư quá độ mà sinh ra. Ông ấy lại dặn cần phải tránh buồn rầu. Có lẽ bác ấy phần chí về đường vợ con mà sinh ra thế.

Chiều hôm ấy, Lê-Thành-Vân nhận được bức thư :

Anh Vân yêu quý,

Em không ngờ vì em mà anh phải như thế. Thôi, cơ sự dường này, em cũng liều... Không lẽ đành ngồi nhìn anh chết mà không cứu ! Nhớ sai thằng bếp đi đâu, chín giờ mai em sẽ đến thăm.

Vân-Nga

Lê-Thành-Vân đọc bức thư, mừng rú :

- Có thể chứ, chạy trời ! Mình liệu định như thần !

Bảy giờ hôm sau, Lê-Thành-Vân gọi thằng bếp dặn :

- Thầy thuốc nói phải dùng mấy thứ lá... Ông ta nói vùng Yên-viên có. Mày phải sang kiếm cho được hăng về. Không thì cứ đi tìm tới vùng Cầu-lim nghe.

Gần chín giờ, bà Vũ Đại thuê xe kéo, không dùng xe hơi. Đến đầu hàng Bún, bà cho đỗ lại, trả tiền rồi bà đi bộ đến trước cửa nhà Lê-Thành-Vân. Thừa lúc ngoài đường vắng người, bà lén vào rồi lên gác. Lê-Thành-Vân thấy bà lên vội vàng trèo lên giường nằm quay vào tường rên... Bà rón rén lại giường :

- Anh làm sao thế hở anh ? Khổ chưa.

Lê-Thành-Vân liền vùng dậy, kêu to :

- Em đây à ?

Rồi ôm ngực ngã vật vào lòng bà Vũ-Đại, nức nở. Bà Vũ-Đại thương quá, ôm lấy đầu Lê-Thành-Vân vuốt ve, nước mắt ràn rụa.

Lê-Thành-Vân nắm chặt lấy tay bà mà kể lể :

- Em ơi, dù anh có phải chết ngay, anh cũng cam tâm. Gần một năm trời sống đi chết lại mới có cái hạnh phúc ngày nay. Anh chết thật không còn ân hận gì.

Những câu đường mật rót vào tai, những câu tình ái nồng nàn êm như ru mà bà Vũ Đại không từng được nghe ở miệng chồng, làm cho bà choáng váng, bà cũng ôm lấy Lê-Thành-Vân mà rên rỉ :

- Nếu chết thì em xin cùng chết với anh.

- Tự lúc em đến, anh thấy khỏi cả bệnh tật, trong người hình như có sức mạnh nhắc nổi nghìn cân.

Lê-Thành-Vân nói xong ôm chầm lấy bà Vũ Đại, một cách lả lơi...

- Coi chừng... không phải lại thì khôn.

Lúc bà Vũ-Đại sắp ra về, Lê-thành-Vân còn căn dặn :

- Mình năng đến với tôi nhé, à, viết thư cho mình làm thế nào ? Hay tôi cứ đề Poste Restante, rồi mình ra nhà dây thép lãnh, như thế kín hơn.

- Vâng, thế cũng được. Thôi em về, kéo đến giờ...

Phần Thứ Ba

Đồn điền Bến Trăm sáng hôm ấy tập nập.

Chủ nhân có mời khách đến săn bắn. Người khách quý ấy là Lê-thành Vân.

Sáu giờ sáng, các người đi đuổi đã dắt chó đến túc trực cả trước sân. Máy tay chủ trại người thổ được đồn điền cấp súng cũng dự vào cuộc săn.

Sáu giờ rưỡi điểm tâm xong, chủ nhân với Lê thành Vân ở trong nhà vác súng đi ra, cả hai đều nai nịt gọn gàng. Lê-thành-Vân chỉ đeo một khẩu súng hai lòng, Vũ Đại đeo một khẩu súng lục và một con dao săn.

Cả bọn người đứng dậy chào. Chủ nhân đối với ai cũng có một lời hàn huyên, rồi ra lệnh kéo đi. Đi khỏi đồn điền chừng hai trăm thước, bỗng Lê-Thành-Vân thoái thác bỏ quên hộp thuốc lá, quay lại lấy.

- Thì bác hút thuốc của tôi.
- Tôi không quen hút Job, tôi quen hút Camet.
- Thì để bảo đưa nào nó về lấy.
- Tôi để chỗ ấy khó tìm lắm.

- Thế bác về mau lên nhé, chúng tôi đi chậm lại chờ.

Nửa giờ sau, Lê-thành-Vân đã phì phà điều thuốc lá trở lại, chủ nhân nhìn thấy mặt Lê-thành Vân bỗng nảy đom đóm mắt. Mặt tái hẩn đi, đầu gối run bắn lên tưởng chừng như muốn ngã khụy ngay xuống. Một vết son đỏ dính ở gần môi Lê-thành-Vân ! Thì ra sự ngoại tình đã để lại một dấu vết ở trên mặt. Trong khi họ vội vàng hôn nhau, son dính trên môi, họ không biết.

Nhưng người chồng biết. Vũ-Đại thấy Lê-thành Văn thoái thác bỏ quên thuốc lá về lấy, nay lúc ra lại thấy có vết son rõ ràng trên mặt thì đâm nghi. Nhưng nghi thì nghi vậy, ông vẫn không thể tin rằng vợ ông ngoại tình. Mà ngoại tình với ai ? Ngoại tình với người bạn chí thân của mình. Trong óc ông vụt nổi một ý-kiến, ông bèn hỏi Lê-thành-Vân một cách hững hờ :

- À, các cháu dậy chưa, hờ bác ?

- Chưa.

- Thế nhà tôi dậy chưa ?

Một khắc ngập ngừng :

- Hình như chưa.

Thằng nói dối... Vũ-Đại biết ngay là Lê-thành-Vân nói dối. Lúc ông đi, bà đã trở dậy trang điểm. Việc gì Lê-Thành-Vân phải nói dối, nếu y không quay quắt. Thôi đích rồi, nó thoái thác bỏ quên thuốc lá là để về... hôn hít vợ mình. Đích thị là hai người có ngoại tình với nhau đã từ lâu. Những cử chỉ của hai người trong gần hai năm trời nay bỗng đồ xô đến óc. Những... ngập ngừng, e lệ, ngượng-ngịu là tang chứng của sự phản bội. Thế mà mình trong bấy lâu ngu dốt không hiểu biết gì hết. Những lời ăn tiếng nói, những nét mặt và những bộ dạng hai người mà xưa kia Vũ-Đại cho là thường tình thì nay bỗng có một ý nghĩa : họ hợp nhau... để lừa mình. Họ khinh mình vì nhiều khi họ tình tự với nhau một cách bóng gió ở cả trước mặt mình nữa. Vũ-Đại nhớ lại những bài thơ mà Lê-thành-Vân thường đọc cho vợ mình nghe, nhớ lại những buổi diễn kịch, nhớ lại những đồ chơi ngộ nghĩnh mà Lê-Thành-Vân đem cho con mình. Thì ra y chỉ có một mục đích là làm cho mình tin cần để chim vợ mình cho dễ. Vũ Đại nghĩ đến đây, lòng giận sôi lên tưởng chừng như có thể cầm súng bắn chết Lê-thành-Vân ngay được.

Nhưng ở đời, nhiều việc ghê gớm nó xảy đến một cách bất thành linh làm rối loạn tinh thần ta, khiến cho ta trông thấy rõ ràng mà còn ngờ-ngợ là không phải. Thì một vết son đã lấy gì làm chắc chắn. Biết đâu chẳng

là một bất ngờ nó làm cho Lê-thành-Vân sờ phải cây son Coty của vợ mình, rồi dây lên mặt ? Mà biết cái vết ấy có phải là son Coty không ? Hay là vết đỏ gì khác. Huống-hồ Vũ-Đại lại không tin rằng người vợ mình âu-yếm trong bao nhiêu năm, đã có với mình hai đứa con lại có thể đi tự tình với người khác được. Vũ-Đại cũng không thể tin rằng một người bạn mình đối xử như anh em ruột lại có tà tâm quyến rũ vợ mình. Lòng Vũ-Đại đang sôi-nổi về những ý nghĩ trái ngược ấy thì người chủ trại đến thưa :

- Đây đến rừng Vầu rồi, trong này thế nào cũng có hươu, vậy hai ông tìm chỗ núp đi. Ông chủ thì đứng trên mô đất này, còn ông tham thì đứng ở dưới cây đại kia. Thế nào hươu cũng chạy ra hai ngã ấy.

Vũ-Đại còn lòng dạ nào thiết đến bắn nữa. Ông cầm súng đứng dậy, mà mắt hoa tai ù chẳng còn nghe thấy tiếng gì, cũng chẳng nhìn thấy một vật gì.

Bọn người xuyt chó rúc bụi đuổi hươu lúc nào ông cũng chẳng biết. Đến khi nghe tiếng súng nổ, đạn bay vèo qua trước mặt, ông mới giật mình tỉnh lại. Thì ra hươu chạy ra quãng giữa chỗ ông và Lê-thành-Vân. Lê-thành-Vân chưa từng đi săn bắn quen, cứ thấy thú chạy ra là bắn, chứ không để ý đến chỗ có người đứng chờ ở phía đầu súng mình. Nhưng Vũ-Đại trong lòng đã nghi

không nghĩ thế. Ông ngờ rằng Lê-thành-Vân tính thừa dịp đi săn mà giết mình để chiếm đoạt vợ mình. Mà y hành động như thế khi ra tòa thì bất quá bị tội ngộ sát thì bị chùng vài tháng tù treo và phải bồi thường một số tiền. Rồi khi mình đã chết, y đoạt luôn vợ mình thì tha hồ tiêu. Bao nhiêu tiền của mình về y hết. Vũ-Đại nghĩ thế, nên lúc Lê-thành-Vân chạy đến, ông muốn bắn cho mấy phát. Vốn là người quyết liệt, ông tự nhủ :

- Mày đã muốn dùng cách ấy giết tao thì rồi tao cũng dùng cách ấy giết lại mày. Nhưng tao thì không bắn sai như mày đâu.

Vì đã có cái ý-định ấy nên khi khi Lê-Thành-Vân chạy đến, Vũ-Đại chỉ khẽ cau mày, bảo :

- Bác bắn vong mạng quá. Bác không nhớ có tôi ở đây à ? Hôm nay tôi không chết là may. Lần sau phải chờ cho con hươu nó chạy qua chỗ tôi một quãng xa rồi hãy bắn. Như thế, lỡ có đạn lạc cũng không xảy ra sự gì bất trắc.

- Thôi, tôi xin lỗi bác. Tôi chưa đi bắn bao giờ, nên thấy hươu chạy qua mừng quá quên khuấy cả đi. Để lần sau tôi xin nhớ.

Đuổi đến bốn năm khu rừng nữa, chẳng ăn thua gì thì đến một chỗ gọi là rừng Ba dốc. Trước khi đuổi, bọn chủ trại đến nói với Vũ-Đại :

- Ở đây, thế nào cũng có nhiều lợn. Thế nào nó cũng chạy qua cái đồi nhỏ kia để chạy vào rừng Cắm. Vậy ông đứng ở đầu đồi bên trái mà ông tham thì đứng ở đầu đồi bên phải. Lợn ra chạy lên đồi, dốc đi không được nhanh, rất dễ bắn. Hai ông cứ đứng yên đấy thì thế nào cũng được bắn.

Vũ-Đại đứng gần đỉnh đồi trông thấy Lê-Thành-Vân đội mũ trắng đứng ở lưng chừng đồi trông rõ môn một.

Hai người chỉ cách nhau độ hơn trăm thước. Vũ-Đại nhìn Lê-Thành-Vân một lúc bỗng dơ súng lên ngắm giữa đầu Lê-Thành-Vân, bụng bảo dạ.

- Tao mà bóp cò thì mày có là thánh cũng không thoát khỏi tay tao.

Rồi tưởng tượng đến lúc Lê Thành Vân chết, Vũ Đại bỗng thấy mừng như người đã trả được nợ tử thù. Vũ-Đại ngắm một khắc, lại buông súng xuống :

- Thôi, để chờ lúc con lợn đi qua, tao sẽ hạ mày. Như thế ra tòa, tao mới có chỗ nói với quan tòa. Mà ở thời buổi này, có tiền sẵn thì sợ gì chẳng trắng án. Nhất là

đền cho mấy nghìn bạc. Trong óc Vũ-Đại lúc ấy, ý định giết người đã là một sự thật rõ rệt. Ông chỉ chờ có lợn chạy qua chỗ hai người đứng là hạ thủ ngay. Hai mắt ông lúc ấy sáng quắc, đôi lông mày cau lại, môi mím chặt, tay thì mân mê cò súng, dăm dăm nhìn cái mũ của Lê-Thành Vân. Dưới chân đồi, trong rừng rậm, tiếng chó sủa vang tiếng người họ la inh ỏi. Rừng cây chuyển động.

- Ra đấy rồi, ra đấy rồi, con lợn to lắm, ông ơi.

Vũ-Đại giật mình, thứ giật mình của kẻ sát nhân lúc sắp đến thời khắc phải nhúng tay vào máu. Con lợn to bằng con bê chạy lên tranh... vào khoảng giữa hai người. Nó trèo, nó cứ trèo. Chỉ còn một quãng nữa là nó xuống đến con đường thẳng kéo từ chỗ Vũ-Đại đứng đến chỗ Lê-thành-Vân. Vũ-Đại dơ súng ngắm ngay đầu Lê-thành-Vân chờ... chờ con lợn đến con đường thẳng ấy để... một khi giết kẻ thù rồi thì có đủ tang chứng mà cãi với tòa rằng : Mình ngộ-sát, không phải cố-sát. Con lợn cứ trèo, còn mười thước ! Còn năm thước !

Còn ba thước nữa !

Bỗng Vũ Đại buông súng :

- Ta không có quyền giết nó.

Trong cái thời khắc con lợn đang bò từ chân giồng đến... chỗ chết của Lê-thành-Vân thì trong óc Vũ-Đại thật là sôi nổi một thế giới cảm giác nó chớp nhoáng đảo lộn những tư tưởng trái ngược rồi kết cục đến câu :

- Ta không có quyền bắn nó.

Bao nhiêu ý định nhô lên, rồi lại lặn đi với bao nhiêu câu hỏi ngẫm, với bao nhiêu hình ảnh ghê gớm. Ta có quyền bắn nó để trả thù... Nó đã quyến rũ vợ ta... Nó đã định giết ta...Ta có quyền, ta có quyền.. Ta không giết nó thì nó giết ta... Ta có quyền.

Ngón tay trở chỉ kéo lại nửa tắc là Lê-thành-Vân phải ngã lăn ra chết. Chỉ sẽ nhích mạnh một ngón tay là bao nhiêu oán thù đều trả hết.

Nhưng cái nhích tay ấy, Vũ-Đại không thể nào làm được. Là vì vừa mới đụng đến cò súng, ông thấy nó lạnh như băng. Trong óc ông bỗng hiện ra một cảnh rùng-rợn, tàn khốc : Lê-thành-Vân đầm đìa những máu ngã gục xuống. Đàn con y xúm xung quanh khóc thảm thiết, rồi nguyên rửa cái người đã giết cha mình để cho mình phải bơ vơ.

Nghĩ đến những đứa con của Lê-thành-Vân, Vũ-Đại lại sức nghĩ đến con mình, nếu chẳng may mình cũng

bị một người bắn chết như thế. Ông thấy bồn chồn, đứt từng khúc ruột.

«... Ta có quyền bắn nó để trả thù. Nhưng ta có quyền cắt đi một sự che chở, một sự đùm bọc để cho đàn con nó phải nheo nhóc không ?... Không... Không... Nhưng nếu lúc trước nó bắn trúng ta thì sao ? Nó có nghĩ thế đâu... Ta bắn, ta có quyền bắn...»

Nhưng vừa đụng tay vào cò thì lại thấy cò súng giá lạnh, cảnh tượng đàn con nhỏ khóc xung quanh tử thi bỗng lại hiện đến. Rồi không hiểu tư tưởng luân-chuyển ra sao, Vũ-Đại bỗng nghĩ : Nếu cái tử thi kia là mình, mà đàn con đang khóc thảm thiết kia là con mình, ông rùng mình, nhắm mắt lại, rồi buông súng, đầu súng cắm xuống đất.

Con lợn, Vũ-Đại không bắn, Lê-thành-Vân bắn. Hai tiếng đoàn vừa dứt liền tiếp đến tiếng người kêu cứu.

Vũ-Đại mở mắt, trước mặt ông hiện ra một cảnh tượng sờn gáy : Lê-Thành-Vân ngã ngòai xuống, đang hết sức cầm đầu súng đâm vào mồm con lợn để du con lợn ra. Thì ra Lê-thành-Vân bắn trúng, nhưng không trúng chỗ phạm, con lợn bị đau, lại thấy mùi thuốc súng, hăng máu xông đến, Lê-thành-Vân hết đạn, lấp không kịp, chỉ còn kịp cầm súng đâm vào mồm lợn. Lợn khỏe

quá, du Lê-thành-Vân ngã xuống... Chỉ một khắc nữa, nếu không có người đến cứu thì thế nào Lê-Thành-Vân cũng tan xác vì nanh lợn.

Vũ-Đại thấy cảnh tượng ấy bỗng mừng rỡ :

- Đã có trời báo thù cho ta. Mày chết là đáng kiếp. Ta lại được cái sung sướng đứng nhìn mày chết.

Bụng tuy nghĩ thế, nhưng không hiểu làm sao chân cứ rảo bước đến chỗ Lê-thành Vân bị nạn... Một tiếng súng nổ : con lợn lăn ra, Lê-thành-Vân vùng dậy, chạy đến ôm chầm lấy Vũ-Đại :

- Bác đã cứu tôi, bác đã cứu tôi.

Vũ-Đại cứ đứng ngây người ra không trả lời, hình như hồi hận vì đã bỏ lỡ một dịp tốt. Và hình như cũng không hiểu mình đã làm gì. Ông không nhìn Lê thành-Vân mà chỉ trở mắt nhìn con lợn nằm lăn dưới gốc sim,

Trông mắt ông lúc ấy, người ta tưởng ông là một người điên. Mà ông điên thật, ông đã bỏ lỡ cơ hội báo thù thì chớ, ông lại còn cứu sống kẻ tử thù của ông nữa.

Thấy Lê-thành Vân cử ôm lấy mình, cảm ơn rồi rít, Vũ-Đại bỗng tức bực, du Lê thành Văn ra gắt :

- Tôi có làm gì mà bác cảm ơn tôi.

Người chồng nào nghi vợ ngoại tình cũng muốn được nhìn thấy những tang chứng chắc chắn của sự bị cấm sùng, để một là sướng, hai là khổ, chứ không thể chịu nổi dày vò của nghi ngờ. Những tang chứng ấy phần nhiều là thư từ. Đã biết thư từ là nguy hiểm, nhưng tại làm sao, những gian phu, dâm phụ, vẫn cứ giữ, không xé đi. Là bởi họ không có can đảm đem tiêu hủy những di tích nó nhắc nhở những sự sung sướng của họ. Kỷ niệm của một sự sung sướng, biết đâu chẳng là một sự đáng tin hơn hạnh phúc.

Bà Vũ-Đại đem dấu kín những thư từ của Lê Thành Vân gửi cho mình vào trong tủ đựng tư trang. Bà yên chí chồng mình không bao giờ rò rỉ đến.

Vì quá yên trí như thế nên loài người mới mắc vào những trường hợp phải hối hận.

Từ khi tấn kịch xảy ra ở đồn điền Bến Trăm giao sự nghi ngờ vào lòng, Vũ Đại để tâm dò xét vợ. Ông tin sự ngoại tình với Lê Thành Vân là xác thực, nhưng vì không có tang chứng chắc chắn nên lòng vẫn còn hơi phân vân, chưa quyết định bề nào, phải có tang chứng chắc chắn mới quyết định được. Mượn người đi dò vợ, ông không dám, vì sợ có hại cho thanh danh gia đình. Mà ông đi dò lấy thì không thể được. Cặp gian phu, dâm-phụ sẽ biết ngay mà tìm cách đối phó. Ông

đồ chừng rằng : một cuộc tình duyên như thế tất phải có thư từ, ông muốn biết những thư từ ấy. Nếu có sự ngoại tình thật, ông sẽ ly dị và những thư từ kia sẽ là những tang-chứng để đem ra tòa. Ví-dụ không muốn cho phong thanh tiết lậu ra ngoài thì những thư từ ấy cũng là những khí giới để bắt vợ phải rời khỏi cái nhà này. Ông sẽ buộc vợ phải tự mình xin ly dị.

Nội trong buồng vợ, không còn chỗ nào kín đáo để dấu những tang chứng ghê gớm ấy, hơn là cái tủ đựng tư trang. Nếu có thư từ lẽ tất nhiên vợ phải để vào các tủ con ấy, vì biết chắc mình không bao giờ sờ đến. Ông in dấu ổ khoá, rồi mượn thợ làm một cái chìa khoá. Ba hôm sau, đã có chìa khoá rồi, nhưng còn chờ cơ hội.

Thì cơ hội bỗng đến. Bà Vũ-Đại có một người chị em bạn học ở Saigon, mới ra Bắc rủ bà về quê chơi một buổi sáng. Bà nói với ông, ông bằng lòng cho đi ngay. Tám giờ, bà Vũ-Đại đi, thì tám rưỡi ông Vũ-Đại về. Ông lên buồng vợ, đóng kín các cửa, lấy chìa khoá mở tủ. Lục lọi mãi mới tìm thấy ở dưới đồng quần áo một cái hộp trong ấy có đựng mấy chục phong thư của Lê-Thành-Vân. Nhìn những bức thư kia, Vũ-Đại tưởng chừng như muốn phát điên. Ông thấy không khí như đặc lại, làm cho mình không thở được. Ông sầm sầm chạy xuống gác. Gia nhân đầy tớ thấy ông đầu trần, mặt

mũi ngơ ngác đi ra cửa, chẳng hiểu ra làm sao.

Gió hồ Tây mát mẻ thổi vù vù làm cho Vũ Đại tỉnh lại. Ông nhảy lên ô tô vặn máy cho chạy khắp Hà Nội cũng chẳng biết mình đi đâu. Trong óc ông chỉ có một ý định : bỏ vợ. Mà cái hộp thư trong túi này sẽ giúp ông một cách mâu-nhiệm. Ông đình-ninh gập vợ, là ném cái hộp thư vào mặt... con khôn nạn, rồi tổng ra khỏi nhà. Cảnh gia đình đang êm-đẹp nay bỗng tan-tác, gieo vào lòng ông một chua xót lạ lùng...

Gần mười một giờ, ông tạt vào sở hàng Kèn dạo qua loa công việc rồi ông về. Bữa cơm hôm ấy, bà Vũ-Đại không có đây, chỉ có một mình ông với hai con. Ông tự nhủ : Từ đây nhà này chỉ còn có ba người. Ý-nghĩ ấy làm cháy gan, cháy ruột ông. Bỗng một thống-khổ ghê gớm kéo đến xâm chiếm tâm hồn. Thì ra ông vẫn còn yêu vợ, mặc dầu vợ ông đã bội phản. Nhưng yêu thì yêu, cũng phải bỏ, vì không thể chung sống với một con người đê-hèn phản bội như thế, không thể để cho đàn con gần một người mẹ dâm đảng như thế.

Đối với những người như Vũ-Đại, một khi đã có đủ tang chứng, sự quyết định chỉ trong chốc lát. Ông đã quyết định bỏ vợ, nên ông thấy lòng được yên tĩnh tuy rằng đau đớn. Trưa hôm nay, ông cũng dạy con và xem sách như thường. Đến hai giờ, ông lại đi trông nom

công việc. Thấy ông điềm tĩnh không ai có thể ngờ rằng tâm hồn ông vừa mới qua một trận bão, và trong óc ông đã có một ý định quan trọng nó làm cho mẹ phải lìa con, vợ phải lìa chồng.

Sáu giờ chiều, ông thản nhiên về nhà nhất quyết hề gặp mặt vợ thì cho gọi lên buồng, ném hộp thư vào mặt, rồi đuổi cổ ra. Chẳng những thế, ông còn làm sẵn một bảng tội trạng bắt vợ ký vào để sau này làm bằng mà ly dị cho dễ. Trong tờ kẻ tội ấy, tuyệt nhiên không đã động gì đến sự ngoại tình. Ông đồ chường thể nào vợ ông cũng khóc lóc xin lỗi, nhưng ông thấy ông chẳng nhủn lòng một tí nào.

Lúc ông về đến cổng thì bà Vũ-Đại đã về trước ba phút. Lúc ba giờ, bà ở quê bạn ra, bà đã đến ngay phố hàng Bột là chỗ mà Lê thành-Vân đã thuê riêng một gian nhà để đôi tình nhân hú hí với nhau cho kín đáo. Gần năm giờ, cặp tình nhân mới ra về. Bà Vũ Đại cho xe quanh bờ Hồ. Bà vào một hiệu bán bánh mua ít bánh về cho con. Bà về nhà trước chồng ba phút.

Vũ Đại bước chân lên thêm với tám lòng nhất định bỏ vợ, nhưng đến cửa phòng khách, ông được thấy một cảnh tượng nó làm cho ông phải do dự, ông đứng ngây ra nhìn chẳng bước vào. Ba Vũ-Đại đang cầm gói kẹo đút cho các con. Thăng Minh, thăng Bích mỗi khi ngậm

miếng kẹo rồi lại nắm lấy tay mẹ, hôn lấy hôn để.

- Mẹ đi đâu cả ngày, em nhớ mẹ quá.

- Trưa hôm nay không có mẹ, ăn cơm không vui mấy, từ rày mẹ đừng đi đâu nghe không ?

- Chà cái tay mẹ... này anh Minh, trông tay mẹ có phải đẹp gần bằng tay em không ?

- Mà chỉ nói lão, tay mà như tay khi, tay mẹ đẹp hơn tay mà nhiều. Tay mẹ đẹp như tay thầy. À me à...

- À, me à, em yêu cái tay mẹ quá.

Không hiểu làm sao, bà Vũ Đại nghe nói thế bỗng giật mình rút tay lại. Nhưng nào thằng Minh có buông nó lôi bàn tay áp lên mặt lên đầu, rồi nói :

- Cái tay mẹ may áo cho em này. Cái tay mẹ tắm cho em này.

Thằng Bích thì quàng tay kia vào cổ mẹ nó :

- À, me này, chỉ mẹ tắm cho em là em bằng lòng thôi. Thầy tắm cũng khéo, nhưng hơi đau đau. Chứ vú em tắm thì em ghét lắm.

Vũ-Đại đứng nép vào cánh cửa, gia dĩ lúc ấy ngoài hiên đã tối, chỉ ở trong nhà đèn sáng, nên vợ con ông không nhìn thấy ông. Ông nghe các con nói bí-ba bí-bô như thế mà lòng ông rạo rức.

Bà Vũ-Đại nghe các con nói thế, thì mặt bỗng biến sắc ; bà cúi xuống ôm chầm lấy các con mà bảo :

- Từ rầy me không đi đâu cả ? Me chỉ ở nhà với các con thôi. Các con yêu me qui me thế này mà me bỏ các con đi chơi thì me là người không đáng là me các con.

Thì ra những cử chỉ của các con bà đã làm cho bà hối-hận, cũng như đã làm cho chồng bà phải do-dự trước cái ý định ly dị bà. Bà thấy hai con nắm tay bà áp lên đầu, lên mặt mà bà tủi thẹn. Bà nhớ lại bàn tay ấy vừa mới lúc nãy đã làm những việc gì... đã làm những việc... dơ bẩn nó không xứng-đáng với tấm lòng tôn-kính của các con một tí nào. Cái bàn tay mà con bà nâng niu, hôn hít, quý trọng bà đã đem ra vuốt ve một người không phải là cha chúng ! Tình yêu thiêng liêng của chúng như nhiec móc sự bội phản của bà, như chỉ rõ cho bà nhận thấy rằng bà không xứng đáng với tấm lòng yêu của chúng một tí nào. Bây giờ, bà mới biết rằng bà đang đi nhầm vào một con đường lầy-lội, rồi đây không khéo bùn lầy sẽ bắn lên đầu các con bà nữa.

Bà cắn môi thẳng Bích rồi hỏi :

- Có phải me bỏ các con me đi chơi là hư phải không? Các con tha lỗi cho me nhé.

Thằng Bích lấy tay bịt miệng bà không cho nói nữa. Còn thằng Minh thì nhảy lên, ôm lấy cổ rồi nói :

- Me không bao giờ hư cả. Thầy cũng không bao giờ hư cả. À, me, sao bây giờ thầy con chưa về hờ me ? Sao thầy me không luôn luôn ở nhà với con ?

Thầy me ? Lúc nào cũng thầy me. Hai chữ ấy, lúc nào cũng đi liền nhau trên môi chúng.

Vũ-Đại nghe con nói thế bỗng giật mình ; ông rón rén đi giật lùi ra cửa sau rồi lẩn trèo lên gác, rón rén mở tủ cất cái hộp thư vào chỗ cũ, rồi rón rén xuống thang vòng ra cửa trước vào nhà.

Minh, Bích thấy ông, chạy bổ choàng ra ôm lấy.

Đàn con không mẹ sẽ ra sao ?

Minh, Bích nó đang yêu quý mẹ như thế, nay ta đuổi mẹ chúng nó đi thì chúng nó sẽ nghĩ thế nào ?

Ta có quyền làm mất của chúng một sự yêu thương nó đem lại sinh thú cho đời chúng không ?

Ta có nên làm cho chúng khinh bỉ người mẹ đã đẻ ra chúng không ?

Những câu hỏi ấy nảy ra trong đầu óc Vũ-Đại khi nhìn thấy đàn con đang âu yếm, nũng nịu mẹ.

Vũ-Đại không thể bỏ vợ được, vì hai con mà không thể bỏ vợ được. Kể phản bội kia tuy là vợ ông, nhưng là mẹ chúng. Sự ly dị có hại cho tình cảm của chúng, có ảnh hưởng không tốt đến sự yên vui của đời chúng. Mẹ với con buộc liền với nhau bằng một sợi dây thiêng liêng và mật thiết nó làm cho đời sống của đứa con có một nguồn hạnh phúc không thể đem cái gì thay được. Phạm vào sợi dây thiêng liêng ấy tức là phạm đến hạnh phúc của đàn con.

Nghĩ rằng một xuýt nữa vì nóng giận ông đã phạm đến hạnh phúc của hai con, Vũ-Đại kinh sợ... Đánh rằng ông không thể bỏ vợ được, vì bỏ vợ tức là làm giảm sinh thú cuộc đời của các con, nhưng chẳng lẽ cứ

để một sự phản bội, một sự nhục nhã nó trùm lấp lên gia đình mình. Mà biết đâu sau này vợ mình không vì quá yêu... mà tàn phá nhà mình ?

Hay là mình nói thật với vợ, yêu cầu vợ phải đoạn tuyệt ngay với kẻ kia ?

Sau năm phút nghĩ ngợi, Vũ-Đại biết rằng phương pháp ấy không đem đến một kết quả thỏa đáng.

Bà Vũ-Đại nghe ông nói tất phải cãi. Cãi thì ông phải đem tang chứng ra. Mà đã có tang chứng rành rành thì một là ông không bỏ bà, thì bà cũng phải buộc lòng bỏ ông, hai là nếu không bỏ nhau thì còn gì là hòa thuận nữa ? Một khi cha mẹ đã không hòa thuận, con cái vui làm sao được ! Trong gia đình sẽ có những sự chênh lệch, những sự ngượng nghịu, những sự khinh-bỉ, những sự dẫu điểm... nó làm cho người ta phải rất khổ hơn là chia lìa. Đau đớn thì đành rằng một mình ông đau đớn, nhưng mẹ chúng nó phải vui, phải sung sướng thì chúng nó mới sung sướng được.

Vũ-Đại nghĩ đến đây, chẳng những thấy một sự cần dùng là không thể nói cho vợ biết, mà lại còn phải dấu không cho vợ biết là mình biết nữa.

Muốn bảo toàn hạnh-phúc của con, chỉ còn một cách là làm cho vợ mình tự ý đoạn tuyệt với Lê thành Vân, hay Lê-thành-Vân đoạn tuyệt với... Nhưng Lê-Thành-Vân thì đời nào chịu đoạn tuyệt. Mà để cho vợ mình đoạn tuyệt với Lê-thành-Vân, thì biết đâu kẻ kia chẳng kiếm cách làm hại thanh danh vợ mình. Mà như thế thì bao nhiêu sự mưu tính đều uổng công cả. Chỉ còn một cách là trừ Lê-thành-Vân. Ý định giết người lúc ấy lại nổi lên, nổi lên một cách mãnh liệt. Lúc ấy, Vũ-Đại mới tiếc rằng đã có cơ hội để giết kẻ kia một cách êm thấm mà mình lại bỏ qua. Lúc ấy ông mới tự trách mắng rằng mình hèn nhát, để cho một ý tưởng vô lý làm rung chuyển.

- Sao ta không có cái gan nhìn kẻ thù của ta chết ?
Khốn nạn, khốn nạn !

Vũ Đại vùng dơ tay đâm mạnh vào bàn. Đốc công Viên ở buồng bên nghe tiếng động, vội vã chạy vào. Vũ Đại liền vờ cúi mình xuống gầm bàn, nhặt miếng giấy, rồi ngừng đầu lên bảo đốc công Viên :

- À, tôi muốn làm chung với ông Lê-thành-Vân một việc có dính dấp về tiền tài, vậy ông cho người đi điều tra lý lịch và tình cảnh ông ta thế nào.

- Vâng.

- Điều tra kỹ nghe không.

Ý Vũ-Đại muốn cho người đi dò Lê thành Vân để rõ binh-tình y mà tìm chỗ yếu hòng hạ-thủ cho dễ. Nhưng lại sợ kẻ đi điều-tra rõ biết sự dan-dứu của y với vợ mình, Vũ Đại bèn gọi giật đốc công Viên lại :

- Thôi ông ạ, chẳng cần phải điều-tra nữa, tôi không cộng sự với ông ta nữa là xong.

- Vâng.

Đốc công Viên trở về buồng với một ngạc nhiên vì xưa nay chưa từng thấy ông chủ ra một cái lệnh nào, rồi lại bảo thôi đi.

Vũ Đại ngẫm nghĩ một lát, rồi tự nghĩ : «Chỉ còn một cách làm cho Lê-thành-Vân thôi đi lại với vợ mình, và cắt hết khí giới để không cho y có thể làm hại thanh danh gia đình mình».

Vì thế nên tôi hôm ấy, Vũ Đại dù biết Lê thành Vân nhân tình với vợ mình, mà vẫn phải tiếp Lê-thành Vân một cách niềm nở, niềm nở hơn mọi ngày. Cũng vì thế Vũ-Đại càng phải chiều vợ, dù đã biết vợ là người phản bội. Mà cũng vì thế nên dù Vũ-Đại đã biết hết cả đôi tình nhân cũng chẳng nghi ngờ một tí gì. Hai người vẫn thư từ, vẫn âu-yếm một cách... bóng gió trước mặt Vũ-Đại, vẫn hẹn hò những cuộc gặp gỡ tại nhà riêng.

Biết rằng người vợ hằng ngày, chung sống với mình đã đem ái tình san sẻ cho kẻ khác mà vẫn phải niềm-nở, biết rằng người bạn mình tin cần đã quyến rũ vợ mình mà vẫn phải bắt tay, Vũ-Đại thật đã sống những ngày cực kỳ đau khổ, cực kỳ bứt rứt. Suốt ngày chỉ có lúc nào ông gần hai con là lòng ông được thanh-thoi một chút. Ông vì chúng mà phải hy sinh, vì chúng mà phải nuốt hận. Trong những lúc uất ức, trái tim bị kìm kẹp tưởng chừng như vỡ ra, chúng lại gần ông nắm tay ông, ngã đầu vào ngực ông, hỏi :

- Thầy nghĩ gì đây ?

Thì ông lại thấy được an ủi ngay. Ông phải cắn răng chịu đau thương, chỉ vì ông muốn giữ cho nụ cười kia lúc nào cũng nở trên làn môi đỏ tươi của chúng. Chỉ vì muốn cho con mắt trong sáng kia không bao giờ bị vẩn

đọc bởi những ý nghĩ buồn bực, chỉ vì muốn cho những khổ mặt kia không bao giờ bị cau-có vì nhục-nhã, nên ông phải gượng sầu làm vui. Ông có gan chịu hết bao nhiêu nỗi đau thương dày vò, nhưng tưởng-tượng các con ông phải chịu một phần đau thương mà ông đã phải chịu, thì ông đã kinh hãi. Không, không thể được. Ông nhìn bốn phận làm cha của ông không phải chỉ ở chỗ cung đón cho con sao cho đầy đủ về vật chất, chỉ gây-dựng sao cho con có một sự-nghiệp, mà lại còn phải tránh cho con những nhục nhã, những đau đớn tinh thần về sau này không phải chịu một ảnh-hưởng gì xấu xa do sự vụng tính của mình. Ông vẫn cho ông không trả thù là hèn nhát, nhưng đã vì tương lai của con thì dù hèn nhát ông cũng đành chịu là hèn nhát vậy. Nếu vì mình vụng tính, hay vì mình nóng nảy để cho chuyện ngoại tình vỡ lở tan tành ra, tâm-hồn các con sẽ bị một vết thương sâu nó làm đen tối những ngày sống của chúng sau này.

Vốn sẵn có từ tâm, lại vì thương trẻ thơ ngây vô tội bị hàm oan, ông coi thằng Hợp cũng như con ông, ông cũng cho vào học Lycée, cũng cho nó ăn chung, nằm chung với Minh, Bích. Sau trận bão lòng ấy, mỗi lần ông thấy nó bị thằng Minh bắt nạt, hay bị thằng Bích giận hiếp móc là : «đồ có me ngủ với trai» ông lại tự nhủ ông phải khôn ngoan nhẫn nại. Và ông lại càng

thương con chẳng may cũng có một người mẹ hư hỏng như mẹ thằng Hợp. Nhưng cái chẳng may của chúng, đã có ông thì sẽ không còn... là chẳng may nữa.

Ông hết sức lấy lời-lẽ khuyên hai con ông nên có lòng thương người mà đừng tàn nhẫn, độc ác đối với một đứa trẻ mồ côi.

Từ ngày biết vợ có ngoại tình, ông thấy thằng Hợp lúc nào là ông lại nhớ đến quang cảnh gian buồng cha mẹ nó bị chết. Ông lại nhớ đến bộ mặt thâm sâu ngơ ngác của nó khi đứng trước cửa buồng ôm đầu khóc.

Thế nào ông cũng phải làm cho vợ ông và Lê thành Vân xa nhau. Nhưng bằng cách gì ? Có lúc ông nghĩ đến sự thuê người giết đi, nhưng ý kiến ấy vụt đến, ông liền đuổi đi ngay. Có lúc ông nghĩ cách mình tự tay giết đi, nhưng ông sợ tiết lộ, không phải ông sợ tiết lộ ra thì tù tội, ông sợ tiết lộ ra thì các con ông biết. Vì suốt ngày đêm phải đào óc để tìm một kế vạn toàn, ông không ăn ngủ được. Có đêm ông thức suốt cả đêm, nên ban ngày mệt mỏi, ông không thể trông coi công việc được. Ông đối với vợ xưa nay đều ngủ riêng buồng, nên những đêm ông trần-trọc như thế, bà Vũ-Đại đều không biết. Nhiều đêm buồn quá, nghĩ quá ngực nóng ran, ông tưởng đến phát điên, không còn thể nào chịu được nữa. Nhưng mỗi khi bị khô sở, bị đau-đón như thế, ông sẽ

mở cửa, rón-rén sang phòng các con nhìn chúng nó ngủ là ông lại thấy được yên-tĩnh ngay. Ông sẽ đặt một cái hôn lên trán chúng nó là ông lại thấy khoan khoái ngay. Có nhiều đêm, ông ngồi đầu giường chúng cho đến sáng. Bà Vũ-Đại chẳng biết gì hết, vì bà đang là người sung sướng, bà đang bị dục tình thu hết thần trí. Đôi khi bà cũng hồi hận, nhưng chỉ là thứ hồi hận để đánh lừa lương tâm. Nếu bà thật là người thương chồng, thì thế nào bà cũng nhìn thấy sự biến đổi dung-nhan của chồng nó hiện trên cái quầng mắt đen, trên cái trán cau có, trên đôi mắt lơ đãng. Nhưng bà còn thì giờ đâu nghĩ đến chồng. Thấy Vũ-Đại chẳng biết gì, mà mỗi ngày lại càng yêu vợ, quý bạn thêm lên đôi tình nhân càng làm già. Hẹn hò đi nhà riêng chưa đủ, nhiều đêm, họ còn hẹn nhau xuống cái nhà bát giác ở góc vườn, gần mé hồ để ân ái nữa. Những đêm ấy, Lê-thành-Vân trèo hàng rào vào, rồi ra hiệu cho bà Vũ-Đại xuống để tự tình.

Một đêm, một đêm mưa phùn lầm tầm. Trời tối đen như mực. Gió Hồ Tây vi-vút làm rụng lá xào-xạc như là tiếng khóc than của cảnh vật bị mùa đông dày-đọa. Cả vùng Thụy-Khê chìm đắm trong một thế giới buồn thảm.

Đêm ấy, vào khoảng một giờ, Vũ-Đại vẫn trần trọc chưa ngủ được. Đầu ông, tim ông rạo-rực. Ông bị trăm nghìn ý nghĩ làm cho rối loạn, ông cầu mong giấc ngủ đến giải thoát cho ông, nhưng giấc ngủ không đến cho. Ông lắng tai nghe tiếng gió thổi đập vào cửa chớp. Ông lắng tai nghe giọt mưa rơi lách tách. Ông tưởng chừng đó là những tiếng đập của trái tim, những tiếng thổn-thức của lòng ông. Chân tay ông rời-rạc. Cả cơ thể ông như bị cái buồn, cái lo nó cấu xé ra trăm mảnh. Ông đang vất tay lên trán nghĩ ngợi thì vẳng nghe ở ngoài đường đưa lại ba tiếng còi. Ông đang băn-khoăn tự hỏi không biết ai làm gì mà lại thổi còi trong đêm khuya, thì bỗng cánh cửa buồng vợ ông se-sẽ mở. Rồi có tiếng chân người rón-rén đến cửa buồng ông nghe ngóng một lúc lâu. Rồi cái tiếng chân người đến nghe ngóng ấy xuống thang. Rồi đèn ở cầu thang tắt. Ông tung chăn vùng dậy, đến áp tai vào cánh cửa nghe thì rõ ràng ở dưới nhà có tiếng cửa mở. Một ý nghĩ vụt đến óc, khiến ông lạnh cả người. Rồi chân ông run, tay ông run, cả người ông run. Ngực ông như bốc lửa, đầu ông như bốc

lửa.

- Có thể thế được ư ? Có thể thế được ư ?

Ông mở cửa, sang buồng vợ. Cửa buồng chỉ khép. Ông sờ vào giường : Giường không. Ông bỗng thấy tối tăm mặt mũi. Tim ông như ngừng đập. Ông phải vịn vào thành giường cho khỏi ngã.

Thôi đích rồi ! Chúng nó dám bày trò dâm-ô ngay ở nhà mình. Chúng nó đã hẹn nhau từ chiều.

Ý nghĩ ấy và thứ nhút những hình ảnh gây ra bởi câu hỏi kia làm cho ông giận sôi lên. Liền lúc ấy, bao nhiêu hiện tượng đã qua xô đến óc ông. Cái đi-văn của mình bắt đem ra kê ở nhà bát giác đã hơn một tháng nay... ! Vợ mình nhiều hôm kêu mỗi một ngủ mãi cho đến khi các con đi học rồi mới dậy ! Vợ mình bắt đem nhốt con Lu, con Dick ra tận cuối vườn lấy cớ rằng đêm nó sủa lắm, không ngủ được !

Thì ra... đề...

Ông nghiêng răng đứng dậy. Mồ hôi ướt cả người, dầu rằng trời đang rét như cắt.

Lúc ấy giá ai trông thấy diện mạo ông tất phải giật mình kinh hãi. Mắt long lên như mắt một con thú dữ bị

phường sẵn bao vây. Lông mày ông cau lại. Mỗi ông mím chặt. Hần xương quai hàm nổi lên. Da ông tái mét. Bao nhiêu gân cổ, gân mặt nổi lên, chằng chịt khắp da thịt. Lại những giọt mồ hôi đầm đìa. Lại đầu tóc rối bù. Tất cả những nét của một tên sát nhân sắp giết người.

Ông bước rảo về phòng ngủ của mình, lấy con dao đi sẵn ở trên bàn ngủ, lôi cái bao da ném đi, rồi hầm hầm xuống thang. Ra đến hiên, gió lạnh hắt vào mặt. Ông rùng mình đứng lại.... Ông nhìn chòng chọc ra đêm tối, ra vườn, ra phía nhà bát giác.

Ông phải giết, giết hết, giết cả hai đứa. Ông phải đâm chúng một trăm nhát, phải xẻ chúng ra ngàn mảnh. Tay ông nắm chặt chuôi dao từ từ bước xuống thềm. Mưa phùn quất vào mặt, ông cũng không hay. Không một khắc nào ông nghĩ rằng kẻ kia có thể chống cự nổi, có thể thoát chết được, vì ông tin ở sức mình. Ông chỉ cần đi cho khế để kẻ kia không nghe thấy. Đến nơi... ông nhô ra, chỉ... một nhát, hai nhát là kết-thúc đời quân khốn nạn. Lúc ấy, ông tưởng chừng như gian phu đâm phụ đã máu me đầm đìa, nằm gục dưới chân ông.

Một tiếng sét dữ dội xé không trung, làm sáng loè cảnh vật trong một khắc. Ông vội nép mình vào một bụi cây để cho đôi gian phu dâm phụ khỏi trông thấy. Những giọt nước mưa đọng trên lá cây bị ông đung

phải, rơi tới tấp xuống đầu, xuống cổ, xuống tay ông.

Bụi cây ông nép vào là một bụi hồng. Lúc đứng dậy, thì một cành hồng vướng vào cánh tay. Gai đâm vào thịt, ông đau nhói. Nhưng thấy sung sướng lạ thường.

Như cái gai kia, con dao của ông sẽ đâm vào thịt, đâm thật sâu, đâm cho không dấy được nữa. Ông sẽ chặt đầu... bầm vằm đầu chúng nó ra hàng trăm mảnh.

Nghĩ đến sự chặt đầu để báo thù, cả tấn thảm-kịch ký Năng giết vợ ở phố hàng Kèn bỗng hiện đến trí nhớ. Hình ảnh hai cái tử thi đầy những máu, đầu tóc rũ-rượi làm cho ông hả lòng. Trái tim rộn-rục vì thỏa-mãn. Ông thấy trong người như trút đi được một gánh nặng. Trên khuôn mặt dữ dội, thoáng thấy một nụ cười. Nhưng nụ cười ấy liền «rụng» ngay.

Trong những hình ảnh ghê-gớm lại xen vào cái vẻ mặt ngờ-ngác của thằng Hợp đang đứng ở cửa buồng. Khóc thảm thiết. Ông mơ hồ hình như những tiếng khóc kia còn văng vẳng bên tai ông. Ông bước, ông cứ bước, cứ tưởng tượng... Rồi không rõ tại sao nét mặt thằng Hợp biến dần đi để nhường chỗ cho những nét mặt của thằng Minh, thằng Bích là hai đứa con yêu quý của ông.

Rồi ông bỗng rùng mình, như có một cái gì nhọn đâm trúng ngực.

Những hình ảnh bị-ai xô đến óc. Ông nhớ lại cái hôm thằng Hợp áo quần đẫm máu, đến nhà ông. Ông nhớ lại những lúc nó bị thằng Minh, thằng Bích dọa nạt chế điều là «đưa con có mẹ ngủ với trai». Ông nhớ lại cái quang-cảnh lộn-xộn tại hàng Kèn khi nhân-viên sở mật thám đến lục lợi, tìm-tòi. Đột nhiên, ông thấy lạnh buốt cả người, ông tưởng chừng như nhân-viên sở mật thám đã đến vây bọc nhà ông, ông nhìn thấy thằng Minh, thằng Bích mặt ngo-ngác đang đứng rũ-rượi. Ông như nghe thấy người ta đang nhiec móc chúng nó bằng những câu cay độc : «Mẹ mày ngủ với trai !» «Mẹ mày ngủ với trai ! Mẹ mày ngủ với trai !» Câu ấy vang lên như một tiếng vang làm rối loạn tinh-thần ông. Ông thấy cả cái cảnh tượng chúng nó bị nhục nhã bị người ta chế điều... Kinh hãi, ông ném dao chạy vào nhà... bị đuổi theo bởi cái vang ghê-gớm ấy.

Vì sự yên vui của đời con, ông không thể giết gian phu, dâm phụ được. Ông không thể trả thù được... Ông chạy thẳng ngay lên buồng, bật đèn, lật chăn nhìn hai con. Nhìn thấy chúng mặt hồng hào, thêm-thiếp ngủ, ông vui mừng như mới thoát một cơn ác mộng.

Ông ôm lấy hai con hôn lấy, hôn để. Thằng Bích thức dậy, mắt nhắm, mắt mở, dơ tay loạng-choạng sờ... Biết là ông, nó liền ôm đầu áp vào ngực nó, rồi khẽ bảo :

- Thầy chưa ngủ ư ? Thầy tắt đèn đi cho em khỏi chói mắt. Rồi thầy lại nằm đây với em đi.

Ông đứng dậy rón-rén lại tắt đèn.

- Thầy, thầy, em uống nước.

Ông lại bàn ngủ, cầm cái ấm, đem lại cho nó tu.

- Thầy nằm với em đi, lạnh quá.

Ông để cái ấm nước xuống sàn rồi ngả mình xuống giường. Thằng Bích rúc vào nách ông, lùa tay vào áo ông, rồi sờ vú, rồi gác chân lên bụng ông, rồi bảo :

- Em ôm thầy em ngủ nghe không ? Thầy không được cựa cạy nghe không ?

Sờ soạng một lúc thằng bé ngủ thiếp đi.

Ông sẽ nắm lấy tay nó để lên mặt như cầu xin bàn tay ấy che chở cho ông, gạt đi cho ông những đau đớn mà ông đang phải chịu.

Thớ thịt non của bàn tay chạm vào làn da mặt đã dạn dày mưa nắng. Ông thấy một cảm giác êm êm dịu dịu từ bàn tay. Rồi ông thở dài một cách sung sướng như vừa thoát được một cái nạn gì ghê gớm.

- May ! May !

Ông thốt ra những tiếng ấy trong khi ở ngoài, tại nhà bát giác, vợ ông đang ở trong cánh tay Lê-Thành-Vân. Lúc ấy, ông không còn trông thấy họ nữa, ông không biết là có họ nữa, ông chỉ biết có con ông.

- May May !

Mà may thật, nếu không có tiếng sét kia, nếu không có những cái gai kia vướng vào áo ông, đâm rách da thịt ông, cản đường ông để cho ông kịp nghĩ lại thì bao nhiêu nỗi đau-thương, nhục-nhã đã kéo đến đè bẹp hai đứa con yêu quý của ông rồi !

- May ! May !

Nếu ông chỉ nghe theo độc một tâm lòng tự ái bị thương tổn thì bây giờ đây, con ông đâu còn được ngủ một cách yên tĩnh, khoan khoái, sung sướng trong lòng ông thế này.

Người ta đã kéo đến dựng chúng trở dậy, lôi chúng xuống, du vào hai tử thi mà bảo :

« - Đây, mẹ chúng mày ngủ với trai bị thầy mày giết rồi. Chúng mày còn lớn tiếng chế nhạo thằng Hợp nữa đi. Đây, nhân tình của mẹ mày bị thầy mày chặt đầu rồi đây !»

Nghĩ đến chỗ đã tránh được cho con bao nhiêu là nỗi đau thương, nhục nhã, ông mừng quýnh, ôm chặt lấy thằng Bích hơn, trông khi mẹ nó, vợ ông đang ôm, đang hôn một người khác. Ông ôm chặt quá, làm cho thằng Bích thức dậy, gắt :

- Ô kìa, thầy không cho em ngủ, em giận thầy rồi.

- May ! May !

Nếu ông giết mẹ chúng rồi thì đâu còn được chúng máng yêu như thế nữa.

Bao nhiêu hình ảnh gợi cho ông những đau lòng, những khổ ải đang diễn ra ở nhà bát giác đều tiêu tan đi cả. Ông chỉ nghĩ độc đến những cảnh đau lòng mà ông đã tránh được cho các con ông, ông chỉ nghĩ độc đến những cảnh hoan lạc, mà ông đã bảo toàn được cho con ông. Ông chỉ nghĩ đến nụ cười tươi thắm của chúng, ông chỉ nhìn thấy nét mặt hớn hởi của chúng. Chúng nó

sẽ lớn, lớn với cái nụ cười lúc nào cũng tươi thắm ấy, cái nét mặt lúc nào cũng hớn hở ấy, tiếng nói lúc nào cũng vui vẻ ấy.

Ông ôm lấy thằng Bích như để cầu xin nó đem đến cho ông một sức mạnh, một nghị-lực, một can-đảm một an ủi để sống, để thắng những đau thương, khổ ải mà sống. Ông cảm ơn chúng đã chỉ rõ cho ông nhìn nhận thấy cái bồn phận của kẻ làm cha trong cái trường hợp điên đảo này.

Con thì nhờ vào cha mẹ. Mẹ chúng đã hư, chỉ còn một mình ông. Ông lại càng phải thận trọng, săn-sóc, phải tính làm sao cho cái hư của mẹ chúng không di-hại được đến đời chúng.

Chúng... chúng... chúng... chỉ còn có ông để che chở, để đùm bọc. Mà ông... ông chỉ còn có chúng để sống, để quên mà sống.

Ông phải dẫu không cho chúng nhìn thấy những tội-lỗi của mẹ chúng, ông phải tính cách gì cho mẹ chúng hồi tâm trở lại con đường ngay để giữ vững sự yên vui cho đời chúng. Mà sự yên vui cho đời chúng chỉ có thể ở trong sự yên vui của gia đình.

Ông không thể để cho vợ ông biết rằng ông đã rõ biết sự ngoại tình của y. Vì như thế thì hai người sẽ coi nhau như quân hần, quân thù, chẳng còn mặt mũi nào nhìn nhau nữa. Đàn con phải sống dưới sự che chở của người cha cũng như chúng chỉ có thể vui sướng bởi cái nhìn âu yếm của người mẹ. Mà cha mẹ đã bất hòa thì không khí trong nhà sẽ tẻ lạnh chúng vui làm sao ?

Xét rằng cần phải dấu kín không cho vợ biết rằng mình đã biết, Vũ-Đại liền nghĩ đến con dao đi săn ném ở ngoài vườn. Ông sẽ nhắc đầu con đặt xuống gối rồi ông định ra sân nhặt con dao về. Nhưng vừa ra gần đến cầu thang thì vắng nghe có tiếng chân người động sỏi ở gần cửa. Ông vội vàng rón rén về phòng mình, vào giường nằm.

Tiếng chân lên thang gác, dừng trước cửa buồng ông nghe ngóng một lát, rồi biến vào phòng bà Vũ-Đại.

Từ ngày biết vợ có ngoại-tình, hôm nay mặt Vũ-Đại mới thấy có vẻ thư thái. Hôm nay mới thấy ông cười khi Minh, Bích chạy ra đón ông.

- Thầy cầm cái bọc gì đây ?

- Quà của em phải không ?

- Không phải, đây là bọc yếm Quảng-Ngãi. Đừng nghịch vào để thầy bảo bếp nấu cho mà ăn. Rồi quay sang vợ :

- À, mình viết giấy mời bác Vân chiều nay lại soi com. Ông Oánh mới gửi một cân yếm ra biếu.

- Chỉ mời bác Vân thôi à ? Còn cô chú ?

- Thôi, cô chú con mọn, đi bất tiện, chỉ mời bác Vân thôi. Bác Vân giới thiệu ông Oánh với tôi. Nay ông Oánh gửi cho thì thế tất nhiên phải mời bác Vân lại.

Mối lo toan của Vũ-Đại bấy nhiêu lâu chỉ là làm thế nào cắt đứt được dây liên lạc của Lê-thành-Vân với vợ mình, và làm thế nào triệt được hết khí giới để cho Lê-thành-Vân không thể quay lại mà hại gia-đình mình được. Phải hạ độc thủ. Phải đánh một cách bất ngờ khiến cho kẻ kia bung tai không kịp, chẳng còn biết đường nào mà tránh, phải đánh, đánh cho ngã quy

khuyến cho không tài nào dậy được. Nó là con rắn đã đến tác quái trong gia đình mình. Phải đánh cho dập đầu, dập tan đầu. Thì ngày hôm nay, Vũ-Đại đã tìm được kẻ để đánh dập tan đầu.

Vũ-Đại để gói yếm lên bàn rồi ngồi xuống cạnh vợ. Móc túi lấy ra hai cái hộp nhỏ.

- Đồ mợ biết trong hộp này có cái gì nào ?

- Chịu thôi, ai biết được.

Vũ-Đại mở hộp. Trên khỏ nhung đen một cái nhẫn kim cương chiếu lờ.

- Tôi mua ở Chabot cái nhẫn này làm quà cho mợ đây. Mợ xưa nay tự phụ là xem kim-cương sành, mợ thử đoán xem giá bao nhiêu nào ?

Bà Vũ-Đại cầm cái nhẫn ngắm nghía một lúc lâu rồi cười bảo chồng :

- To thế này, nước đẹp thế này thì ít nhất cũng nghìn rưỡi.

- Đoán giỏi đây, chỉ sai có hai trăm, nghìn bảy đây.

Vũ-Đại lại mở một một cái hộp nữa :

- Thế còn cái nhẫn này ?

- Cái này nhẫn đàn ông, cậu mua cho ai đấy ?

- Cho tôi.

- Cậu bây giờ cũng đeo nhẫn à ?

- Rẻ thì mua để đấy, sau này con có lớn lên lấy vợ thì cho con. Cái này giá hai nghìn một đấy.

Vũ-Đại cầm chiếc nhẫn đeo vào tay, rồi lại đeo cho vợ

- Tay vợ đẹp quá, đeo nhẫn này nó chiếu lên trông lại càng đẹp.

-Tôi đã có nhiều rồi cậu cứ mua làm gì cho phí tiền.

- Nào nó có hỏng được đâu. Để sau này cho con dâu. Đi đâu mà sợ thiệt.

Tối hôm ấy, Lê-thành-Vân đến thì Vũ-Đại liền đem hai cái nhẫn ra khoe.

- Bác xem cái nhẫn tôi mua cho nhà tôi có đẹp không?

Vũ-Đại cầm tay vợ dơ ra. Lê-Thành Vân sẽ nắm lấy ngắm-nghía, miệng thì luôn luôn khen «đẹp, đẹp» mà tay thì sẽ... vuột ve tay bà Vũ Đại.

Vũ-Đại thấy thế giận sôi lên. Nhưng ông mỉm cười. Trong cái mỉm cười ấy, có ẩn một thỏa mãn, trong cái nhìn của ông nhìn Lê-Thành-Vân có chứa một đe dọa. Giá Lê-Thành-Vân trong thấy thì tất phải giật mình. Vũ-Đại mỉm cười rồi chìa tay ra :

- Còn cái nhẫn kim cương của tôi bác xem nước có tuyệt không ? Thật hai nghìn đồng cũng không đắt.

Vũ-Đại lại rút chiếc nhẫn đeo vào tay Lê-thành Vân :

- Tay bác trắng đeo đẹp, chứ tay tôi đi nắng nám đen lại sù sì, đeo phí cả nhẫn.

Lê-Thành-Vân ngấm cái nhẫn rồi tháo ra, đưa trả Vũ-Đại, Vũ-Đại không đeo vào tay mình nữa, mở cái hộp vuông đựng thuốc lá để ở bàn bỏ vào mà bảo :

- Tôi đeo vướng lắm. Cầm đũa ngượng lắm. Thôi để ăn cơm xong lại đeo.

Cả nhà kéo vào buồng ăn, Vũ-Đại lui lại sau, sẽ mở hộp cầm cái nhẫn bỏ vào túi không một ai hay biết.

Bữa cơm hôm ấy, Vũ-Đại thật vui vẻ, nếu ta chỉ xét những tiếng cười nói bề ngoài. Thăng Minh, thăng Bích cũng cười luôn miệng. Bà Vũ-Đại với Lê Thành-Vân lâu lâu lại liếc mắt đưa tình, Vũ-Đại một mình tiếp

chuyện cả bốn người.

Nếu có người nào tinh ý nhìn bàn tiệc hôm ấy thì nhận thấy một cái khác là Vũ-Đại xưa nay nghiêm nghị ít nói, sao bỗng trở nên vui vẻ nói nhiều như thế. Lúc cơm xong, Vũ-Đại rủ Lê-Thành-Vân đánh cờ. Mọi người xúm xít vào bàn cờ nên chẳng ai nhớ đến chiếc nhẫn cả. Vũ-Đại thua luôn hai ván liền đứng dậy :

- Để tôi ra ngoài xã hơi rồi xin tái chiến.

Đôi tình nhân lại được dịp tình tự. Lúc vào, Vũ-Đại làm ra vẻ mỗi một bảo :

- Thôi chả đánh nữa, tôi hôm nay làm sao ấy, mệt mỏi không nghĩ được bị thua luôn đâm nản.

Lúc ấy đã hơn chín giờ. Lê-Thành-Vân đứng dậy xin cáo từ. Vũ-Đại tự tay mình lấy «pardessus» khoác lên vai cho Lê-Thành-Vân. Rồi cả hai vợ chồng tiến ra đến tận cổng, Vũ-Đại còn nắm tay Lê-Thành-Vân nói chuyện một lúc lâu. Lúc về đến phòng khách, Vũ-Đại liền đến bàn mở hộp đựng thuốc lá, rồi quay lại hỏi vợ :

- Mợ cất cái nhẫn rồi phải không ?

- Không, tôi có cất đâu.

Hốt hải, Vũ-Đại vội nói :

- Thế đi đâu mất, rõ ràng tôi để trong hộp này. Thử tìm xem nào.

- Tìm đâu nữa, cậu để vào cái hộp thì nó ở đấy chứ còn đâu mà tìm. Cậu thử đổ hộp thuốc lá ra xem.

Lật cái hộp, thuốc lá tung toé ra bàn cũng chẳng thấy cái nhãn đâu. Vũ-Đại gãi đầu hỏi vợ :

- Có ai vào đây không ?

- Chẳng có ai, chỉ có thằng bồi thì nó có biết cậu để đây đâu. Mà nó đời nào dám đánh cắp.

- Thế thì lạ nhỉ, hay Minh, Bích nó đổ thuốc ra chơi rồi táy máy thấy hay đem ra nghịch.

- Không, con nó có nghịch vào đây đâu.

- Thế thì lạ nhỉ, cái nhãn nó biến đi đâu. Trong phòng này chỉ có tôi, vợ và bác Vân. Quái, ta tìm kỹ lại một lần nữa xem nào.

Hai vợ chồng tìm khắp phòng một lúc, chẳng thấy đâu. Vũ-Đại liền cho gọi hết gia nhân đầy tớ lên tra hỏi, đứa nào cũng thề không trông thấy cái nhãn và không bước chân lên đến nhà khách. Cho gia nhân đầy

tớ xuống nhà, Vũ Đại đi đi, lại lại trong phòng ngẫm nghĩ rồi quay lại hỏi vợ :

- Lúc tôi để cái nhẫn vào trong hộp thuốc thì chỉ có mợ, tôi và bác Vân trông thấy. Bác Vân thì tôi biết là một người ngay thẳng không khi nào... Lạ quá, lạ quá. Thôi đành phải nhờ sở mật thám tra xét hộ vậy, chứ chẳng nhẽ để mất không hơn hai nghìn bạc.

Vẻ mặt bà Vũ-Đại hình như hơi bối rối :

- Thì cậu hãy để đến mai xem sao đã nào, làm to chuyện ra sợ mang tiếng bác Vân.

- Thì tôi nói thẳng ngay với sở mật thám rằng tôi không ngờ cho bác Vân, có việc gì mà mang tiếng. Mình mất của mình phải khai báo.

Vũ-Đại vào buồng giấy gọi dây nói cho sở mật thám. Vẻ băn-khoăn hiện lên trên mặt bà Vũ-Đại. Mà băn khoăn là phải vì bà đã được tình nhân thú nhận rằng nợ nhiều, vả tình nhân cũng đã vay tiền của bà nhiều phen. Bà tuy yêu Lê-Thành Vân, nhưng bà không tin chắc chắn lòng ngay thẳng của tình nhân bằng lòng ngay thẳng của chồng bà là người mà bà không yêu. Bà ngờ tình nhân vì nợ quá thấy của tôi mất, phỗng đi chẳng.

Lúc Vũ-Đại ở phòng giấy ra, bà liền hỏi :

- Cậu đã trình sở mật thám thực rồi đấy ư ?

- Chứ chả thực, mất hai nghìn bạc đâu có là chuyện chơi.

Nửa giờ sau, hai nhân viên sở mật thám, một tây, một ta, đi ô tô đến. Viên thám tử người tây có quen biết Vũ-Đại vì trước kia Vũ-Đại có làm nhà cho y.

- Ông Jean ấy à, thế thì càng may.

- Ấy vì tôi biết tên ông, tôi mới đến đây, chứ không tôi đã sai người khác đi.

Vũ-Đại đem đầu đuôi câu chuyện nói cho họ biết. Viên thám tử tây cho gọi hết gia nhân, đầy tớ lên, tra hỏi từng đứa, rồi lại cho xuống.

- Tôi xem chừng trong bọn đầy tớ thì không có đứa nào ăn cắp cả. Có phải lúc ông để cái nhẫn vào hộp thuốc lá thì chỉ có ông, bà và Lê-Thành-Vân ở đây phải không ?

- Vâng.

- Ông thì chớ lẽ ông lại lấy của ông, mà bà thì chớ lẽ lại lấy của ông, vì của ông tức là của bà, thế thì ai ? Ông có ngờ cho bạn ông không ?

- Không, tôi quen biết bạn tôi đã lâu, giao tình rất thân mật, tôi không thể ngờ cho bạn tôi được.

- Ông chắc không ?

- Tôi chắc là bạn tôi không lấy của tôi.

- Bạn ông có giàu không ?

- Bạn tôi không giàu, nhưng là người có địa vị ở trong xã hội, chã lẽ...

- Vẫn biết thế, nhưng... có lúc không được phép nhìn đến địa vị của người ta mà chỉ nhìn đến sự thực của công việc đã xảy ra. Trong đời tôi, tôi đã thấy lắm người có địa vị mà cũng làm những việc phi pháp. Ông có biết nhà bạn ông ở đâu không ?

- Ông hỏi để làm gì ? Tôi không ngờ cho bạn tôi.

- Vẫn hay rằng thế, nhưng chúng tôi chỉ biết làm việc bốn phận. Ông cứ đưa chúng tôi đến, nếu không phải thì thôi, có sao.

Vũ-Đại để cho thám tử nài ép mới chịu đi.

Đến nhà Lê-thành-Vân thì Lê-thành-Vân đi vắng. Hỏi đầy tớ thì nói Lê-thành-Vân đi từ chiều chưa về. Mọi người đi lung thì bắt gặp đang hát ở Khâm thiên.

Vũ-Đại liền bảo các nhân viên sở mật-thám đứng ở dưới, một mình lên, gọi Lê-Thành-Vân ra rí tay câu truyện đầu đuôi rồi kết luận :

- Tôi đã nói sở mật thám rằng tôi không ngờ cho bác, nhưng sở mật thám không nghe. Vậy bác chịu khó xuống nói với họ mấy câu cho xong chuyện.

Nói xong, Vũ-Đại lôi ngay Lê-Thành-Vân xuống không cho kịp vào lấy pardessus. Hai thám tử đưa Lê-thành-Vân về sở mật thám hỏi qua loa rồi khám trong mình thì cũng chẳng thấy gì. Vũ-Đại liền cười bảo với họ :

- Đây, tôi đã bảo bạn tôi là người ngay thẳng mà hai ông cứ nghi oan mãi.

Hai người bắt tay các thám-tử đi ra. Nhưng chưa ra đến cửa, Vũ-Đại nói một cách hơi to để cho nhân-viên sở mật thám có thể nghe tiếng :

- Kìa, áo pardessus bác đâu ? Ở ngoài ấy rét lắm hay bác mặc tạm pardessus tôi.

Nói xong Vũ-Đại cởi áo và nhìn các thám tử một cách ý nghĩa.

Một thám tử nghe Vũ-Đại nói thế liền gọi Lê thành Vân lại. Lê-thành Vân bèn hỏi :

- Các ông còn muốn gì nữa ? Khám xét thế còn chưa đủ sao ?

- Tôi muốn hỏi cái pardessus ông để đâu và tại làm sao ông không mặc đến đây trong khi rét thế này ?

- Vì tôi vội quá.

- Chúng tôi thì không vội. Vậy xin ông đưa chúng tôi đến xem cái áo pardessus của ông.

Xuống đến Khâm thiên, khám pardessus thì thám-tử lần lấy cái nhẫn kim cương nằm giữa lần dạ và lần lót vạt sau.

Lê-Thành-Vân bỏ ngựa, chẳng hiểu ra làm sao, bối rối không tài nào nói được. Viên thám tử tây liền lấy xích, xích tay Lê-Thành-Vân lại rồi cười bảo Vũ-Đại :

- Ông cứ bảo ông tin ở bạn ông nữa đi.

Vũ-Đại lặng im không nói. Nhưng Lê-thành-Vân liền cãi :

- Dầu thế nào tôi cũng không phải là kẻ ăn cắp...

Viên thám tử cười gằn :

- Thế thì chắc có một thằng ăn cắp nó ăn cắp cái nhẫn này, rồi rạch đường chỉ áo ông ra để vào. Nhưng sao thằng ăn cắp ấy nó đại thế ? Nó không để vào áo nó mà nó lại để vào áo ông ?

Viên thám tử dắt Lê-Thành-Vân lên xe :

- Thôi ông đem những lý luận ấy ra mà nói với quan Toà.

Đến sở mật thám, các thám tử liền lập biên bản rồi bắt cả hai ký vào, đoạn quay lại bảo Vũ Đại :

- Thôi bây giờ thì ông đi về, hẵng để cái nhẫn ở đây làm tang chứng, rồi bao giờ có giấy gọi thì ông ra.

Bắt tay Vũ-Đại xong, viên thám-tử tây bảo với người đi theo mình :

- Thôi, dứt nó vào nhà giam.

Lê-Thành-Vân hốt-hoảng quay lại khẩn-cầu với Vũ-Đại :

- Bác đã rõ rằng tôi không ăn cắp, không thể nào ăn cắp, sao bác không nói giúp hộ tôi một lời để thân oan cho tôi.

Từ lúc nãy đến giờ, Vũ-Đại vẫn im không nói đến bây giờ nghe Lê-Thành-Vân nói, liền bảo :

- Tôi thì tôi không tiếc cái nhẫn, tôi chỉ tiếc rằng đã thân mật với bác bấy lâu. Nếu có phải bác nợ nần túng thiếu thì sao bác không hỏi vay tôi, lại làm thế ?

- Tôi thề tôi không ăn cắp mà.

- Thế sao cái nhẫn lại chui vào áo bác. Sao lúc các thám tử khám, bác lại muốn dấu cái áo «pardessus» đi.

- Tôi thề tôi không lấy.

- Thề, thề, ai chẳng thề được ? Chỉ việc mở mồm...

Trầm ngâm một lát, Vũ-Đại lại bảo :

- Nhưng thôi, tôi cũng nghĩ thương vợ con bác, tôi không kiện bác gì.

Rồi Vũ Đại quay lại bảo viên thám tử :

- Ông Jean, thôi ông nể tôi, xin ông mở lượng khoan hồng cho y nhờ. Của tôi tôi đã lấy lại được rồi. Tôi cũng không kiện y làm gì.

- Không được, cái bổn phận chúng tôi là phải trừ khử đi cho xã hội một thằng ăn cắp.

- Đành thế, nhưng nếu các ông làm thẳng tay thì y phải tù, phải cách chức. Vợ với đàn con y sẽ bơ-vợ, đói khát. Các ông cũng có vợ con, xin các ông nghĩ đến vợ con các ông mà thương đến vợ con y. Mai tôi xin đem một phần tư món tiền cái nhẫn này gửi quan chánh để quan chánh thưởng cho các ông.

Vũ-Đại nói mãi các thám tử mới xiêu lòng.

- Nhưng nó vẫn cứ gân cổ cãi là nó không ăn cắp cơ mà.

- Thừa các ông, tôi không ăn cắp thật.

- Ấy đấy, thế thì chúng tôi biết làm thế nào ?

Vũ-Đại liền tiến lại gần Lê-Thành Vân mà bảo :

- Bác ăn cắp hay không thì chỉ có bác biết, nhưng chắc chắn nếu việc này tư ra tòa thì bác phải tù và mất việc. Thôi, bác cứ làm cho tôi một cái giấy nhận là đã trót đại ăn cắp của tôi, rồi tôi sẽ nói với ông Jean bỏ tờ biên bản kia đi. Truyện này chỉ có vài người biết, tôi đã không định làm hại bác thì thôi.

Lê thành Vân bị dẫn đến một con đường không thể không viết tờ thú nhận. Các thám tử mở khóa. Lê-thành Vân tay run run viết. Vũ-Đại đọc :

Tôi thú nhận rằng tôi có ăn cắp của ông Vũ-Đại một một cái nhẫn kim cương trị giá hai nghìn một. Nay tôi xin trả lại và xin lỗi ông. Tôi cam đoan từ giờ sẽ ăn năn đổi lỗi mong rằng ông Vũ Đại sẽ tha thứ cho tôi. ¹

Giấy này làm tại sở mật thám Hà Nội ngày...

Lê-thành-Vân

Lê-thành-Vân viết xong, Vũ-Đại cầm lấy đưa cho thám tử xem. Thám tử xem xong lại đưa trả Vũ-Đại.

- Thôi ông cầm lấy để làm tang chứng cho tấm lòng ngay thẳng của bạn ông đối với ông.

Vũ-Đại bỏ túi. Tờ biên bản xé. Hai người đi ra.

Đến đường Vũ-Đại bèn bảo Lê-Thành-Vân :

- Tôi mai, chín giờ, tôi cần nói chuyện với bác để lỡ có lọt tiếng tăm ra ngoài, ai hỏi thì ta liệu chiều nói cho thiên hạ khỏi nghi, không thì rất có hại cho thanh danh của bác. Vậy bác nên cho đầy tớ đi vắng cả đêm để cho chúng ta nói chuyện cho dễ không nó nghe tiếng.

Lê-Thành-Vân khấn cầu :

1 Giấy này viết bằng chữ Pháp, tác giả dịch ra chữ Quốc-ngữ

- Thế bác đừng nói cho bác gái biết nhé.

- Bác cứ yên tâm.

Vũ-Đại về đến nhà, vợ hãy còn thức chờ tin tức.

Vũ-Đại cầm cái nhẫn và tờ thú tội đưa cho vợ xem và bảo :

- Ai ngờ một con người như thế mà đê hèn đến thế.
Vợ chồng mình thật nuôi ong tay áo...

9 giờ tối hôm ấy, Vũ-Đại đến nhà Lê thành-Vân, đã thấy Lê-thành-Vân ngồi chờ. Lúc Lê-thành-Vân dơ tay ra bắt, Vũ-Đại bóp thật mạnh, Lê-thành-Vân đau nhói, nhăn mặt lại. Thấy Lê-thành-Vân nhăn mặt, Vũ-Đại liền cười nhạt :

- Khốn nạn, yếu thế ! Giá trong cái nhà kín một lúc đêm khuya vắng vẻ này mà có một thằng ăn cướp mạnh khỏe như tôi vào đây cướp của bác, rồi giết bác thì bác đành là chỉ có chết.

Lê-thành-Vân ngơ ngác chẳng hiểu Vũ-Đại muốn nói gì. Vũ-Đại ngồi xuống ghế, móc thuốc lá, đánh diêm hút rồi lại cười bảo :

- Ngày hôm qua, bác có ký cho tôi một cái giấy, giá bây giờ, tôi trở mặt lại đem ra tòa thì đành là bác phải tù và bị cách chức...

- Bác nói thật hay nói chơi đây ? Thật quả tôi không lấy của bác, tôi có ăn cắp của bác, trời giết tôi.

Vũ-Đại chẳng trả lời, thò tay vào túi lấy tờ giấy thú tội của Lê-thành-Vân ra đọc một lượt rồi hỏi :

- Giá bây giờ tôi trả bác tờ giấy này để bác xé đi thì bác nghĩ thế nào ?

- Thì tôi bảo bác thật là... phúc đức và đại lượng.

Vũ-Đại gấp tờ giấy đút vào túi sau :

- Tờ giấy này thì không thể trả được. Tôi phải giữ đề... hừ, hừ để làm khi giới trị những đứa khốn nạn...

- Bác nghi cho tôi ăn cắp thật đấy ư ?

Chẳng thèm nghe, Vũ-Đại nói tiếp :

- Nhưng tôi có một thứ để thay. À, bác nợ bao nhiêu, bác phải nói thật. Tôi muốn giúp bác.

Lê thành-Vân tỉnh nhảm một lát :

- Chỗ bác thì tôi chả dám dẫu, tôi nợ chừng ngàn bạc.

Vũ-Đại mở ví đếm, rồi vớt xấp giấy bạc lên bàn :

- Đây một nghìn, và bác sẽ có một nghìn nữa, nếu bác làm đầy đủ những điều tôi yêu cầu.

- ???!!!

- Bác phải lập tức xin đổi đi Sai-gon.

- Tôi cũng định thế, vì mắc cái hàm oan này, tôi không còn mặt mũi nào ở Bắc-kỳ.

- Bác phải đưa trả bao nhiêu thư từ của nhà tôi đã viết cho bác...

Lê thành Vân giật mình đứng dậy, mặt tái như gà cắt tiết :

- Bác gái có viết thư từ gì cho tôi đâu...

Vũ-Đại lúc ấy hình như không ghìm nổi lòng giận nữa, vùng đứng dậy đâm một quả vào mặt Lê-Thành-Vân cho ngã chúi xuống :

- Đồ khốn nạn, mày tưởng tao không biết à ? Tao biết đã lâu. Tao chỉ chờ cơ hội để báo thù mày.

Lê-thành-Vân vừa lóp ngóp bò dậy thì Vũ-Đại lại đạp cho ngã xuống mà bảo :

- Mày mà đứng dậy, mày mà kêu cứu, mày mà trốn chạy thì tao giết. Hay hơn nữa, tao đem mày ra tòa. Đồ súc vật, mày lợi dụng lòng tin cần của bạn để quyến rũ vợ bạn.

Lê-thành-Vân không dám dậy nhưng miệng léo xéo :

- Thế ra vì bác biết thế, nên bác bày mưu hại tôi.

Vũ-Đại liền cầm chén nước đổ trên bàn hất vào mặt Lê Thành-Vân :

- Mày ăn cắp một thứ khác, lại còn nặng tội hơn. Mày ăn cắp danh dự gia-đình nhà người ta. Ừ tao bày mưu đây, mày có can đảm chạy ngay ra sở Mật-Thám bảo rằng tao bày mưu thì tao xin cùng đi với mày.

Nói xong, Vũ-Đại lại xóc nách Lê-Thành-Vân như một con gà, bắt đứng dậy :

- Mày thử ra tòa mày nói thế xem mày có thể gỡ tội cho mày được không ? Hay lại chỉ thêm nặng tội ra. Hai viên thẩm tử làm chứng còn kia, tờ giấy thú tội của mày còn đây. Muốn tốt lành thì tao bảo gì phải nghe, không tao lập tức giết mày. Mày nên nhớ tao có thể giết mày như giết một con vật. Ngồi lại bàn kia.

Mắt Vũ-Đại chiếu ra những ánh sáng dữ dội.

Lê-thành-Vân khiếp sợ, lùi lùi lại bàn ngồi.

- Tao cho mày một nghìn đồng bạc, rồi vợ tao sẽ gửi cho mày một nghìn đồng bạc nữa. Với một bên mày vào tù, mày mất việc, hay tao giết mày, mày nhận đăng nào ? Mày nhận đăng nào, nói ngay đi.

Lê-thành-Vân ấp úng :

- Ai lại... muốn chết, muốn... vào tù bao giờ.

- Tao lấy danh-dự của một người ba mươi mấy năm trời không sai lời hứa mà hứa với mày : Tao sẽ không bao giờ nói việc này cho ai biết, và không bao giờ dùng tờ thú tội của mày để làm hại mày. Tao sở dĩ giữ tờ giấy này để ngăn ngừa không cho mày đi nói nói xấu, bởi tao không thể tin được ở danh dự một thằng khốn nạn như mày. Thư từ đâu đưa đây. Đưa cho hết, thiếu một cái thì mày đừng trách.

Lê-thành-Vân còn dùng dằng thì Vũ-Đại lại quát :

-Mày muốn chết phải không ? Mày muốn chết thì bảo tao.

Rồi bữu môi khinh bỉ :

- Cái giống khốn nạn như mày là đồ tham sinh, úy tử. Mày có can đảm chết đâu. Đi lấy mau lên.

Vừa nói, Vũ-Đại vừa xông đến vặn tay Lê-thành-Vân thật mạnh tưởng chừng như muốn bẻ gãy ra. Lê-thành-Vân quần quai :

- Ái, ái thì bác hãy buông tay tôi ra nào.

Vũ-Đại hất tay Lê-thành-Vân một cách ghê tởm :

- Đi lấy mau, tao cam đoan sẽ gửi một nghìn đồng bạc nữa đến cho mày, giống chó, chỉ biết có tiền...

- Nhưng nếu... nếu tôi đưa trả bác rồi mà bác cứ...

- Đồ khốn nạn, mày tưởng ai cũng nói dối như mày à? Tùy mày, muốn tin hay không thì mặc.

- Thế bác hứa với tôi...

- Tao hứa rồi, tao không biết hứa hai lần.

Lê-thành Vân móc túi lấy chìa khóa mở tủ.

Vũ-Đại đi liền ngay đằng sau. Lê-thành-Vân giả vờ tìm, lấy người che khuất, thừa lúc Vũ Đại không để ý, cầm con dao sẵn, quay lại. Con dao ấy là con dao Vũ-Đại mua biếu Lê-thành-Vân cùng một lượt với con dao sẵn của mình.

Vũ-Đại thấy Lê-thành-Vân cầm dao liền cười gằn :

- Hà, hà, mày lại định lấy con dao của tao cho mày đâm tao. Nhưng hạng như mày thì có cầm mười con dao, tao cũng không sợ. Mày có giỏi thì mày đâm tao đi.

- Không, tôi không dám đâm bác. Tôi chỉ đề phòng khi tôi đưa thư cho bác rồi bác lại giết tôi.

- Nếu tao định giết mày thì tao giết từ khi ở Bến-Trăm kia rồi. Tao đã để lợn lòi phanh thây mày ra rồi Tao biết

mày phản tao mà tao vẫn cứu mày như thường là vì tao nghĩ đến con tao mà thương đến đàn con mày...

Vũ-Đại vươn người, rút tay một cái, Lê-thành-Vân vừa giật mình dơ tay thì Vũ-Đại đã xông thẳng đến nắm lấy cổ tay vặn rơi con dao xuống, lấy chân đạp lên.

- Tôi có định đâm bác đâu.

- Mày có đâm cũng không được. Thế bây giờ mày có chịu lấy không nào, hay mày để tao phải buộc lòng dùng dao. Mày nên nhớ tao đã cứu mày thì không thêm giết mày nữa. Nhưng lần này, nếu mày cưỡng tao thì liệu hồn...

Vũ-Đại cúi xuống nhặt con dao cầm ở tay :

- Mau lên, không chết.

Lê-thành-Vân quay vào tủ lấy một cái hộp đưa cho Vũ-Đại :

- Tôi cảm ơn bác cứu tôi mà đưa trả bác, chứ không phải là tôi sợ chết đâu. Tôi xin thề, đây đủ hết, không thiếu một cái nào, xin bác tin cho.

Vũ-Đại mở cái hộp nhìn thấy rõ ràng bút tích vợ mình, thở dài một cái, rồi ngừng lên bảo Lê-thành-Vân :

- Bây giờ mày còn phải viết một cái thư cho vợ tao nữa. Đàng nào đối với vợ tao, mày cũng là một thằng ăn cắp rồi, thì có thêm là một thằng sở-khanh đều giả nữa, cũng không sao. Hai nghìn bạc tao cho, cử ầm lấy. Tao đánh giá sự nhục nhã của mày đấy. Lại bàn viết mau.

- Bác còn bắt tôi viết những gì nữa ?

- Cứ cầm bút, rồi tao đọc.

- Tôi không thể viết một chữ gì có thể hại tới danh dự.

Vũ-Đại quắc mắt :

- Mày cũng dám nói đến danh dự à ? Nếu mày là người có danh-dự, mày đã chẳng phản bạn, mày đã chẳng lừa dối bao nhiêu người. Mày đã chẳng chịu viết cái tờ thú tội nhục như ở sở mật thám. Mày là giống chỉ nghĩ đến cơm áo. Tao cấm mày không được nói đến danh dự. Hai chữ ấy thiêng liêng không để cho những cái mồm bản thủ như mồm này. Sự can đảm của những kẻ tính tình thấp kém thường đội lốt xỏ xiên.

Lê-Thành-Vân tuy sợ, nhưng bị Vũ-Đại sỉ nhục quá liền xỏ mắt :

- Ấy thế mà cái miệng bản-thủ này đã hôn môi nhiều người...

Lê-thành-Vân vừa nói đến đây thì bị Vũ-Đại xông đến bóp cổ, và đập đầu xuống giường thành thịch. Lê-Thành-Vân dẫy dụa để chống cự, nhưng vì Vũ-Đại khỏe mạnh quá, không chống cự nổi. Khi Vũ-Đại thấy mặt y đã đỏ gay như gấc chín mới buông.

Lê thành Vân nhồm dậy, sờ tay vào cổ.

- Mày đã biết rằng mày chỉ còn cách cái chết có tí và nó thế nào rồi thì khôn hồn viết đi. Viết thư này mày sẽ được nghìn bạc. Viết mau.

Lê thành Vân sợ hãi cầm bút. Vũ Đại đọc :

Thưa bà,

Tôi nghe có người nói đến tai tôi rằng bà mĩa tôi là ăn cắp. Vâng, tôi ăn cắp thật. Nhưng ăn cắp còn không xấu bằng những thứ đàn bà có chồng con rồi mà còn đi ngủ với trai.

Trong tủ tôi hiện có (Vũ-Đại mở hộp thư ra đếm) hai mươi tám bức thư của bà. Tôi định gửi hết cả lại cho ông Vũ Đại để khuyên ông ấy nên trông coi đến hành-vi của vợ ông ấy một chút. Nhưng vì tôi sắp phải đi Saigon, vì cần tiền, tôi sẵn lòng bán lại cho bà lấy một nghìn đồng bạc.

Tôi hẹn cho bà trong ba ngày phải gửi ngân phiếu đến cho tôi. Nhận được tiền, tôi sẽ gửi trả thư cho bà tử tế. Bà đừng ngại về chỗ tôi nhận tiền mà không gửi trả thư lại cho bà đâu. Tôi sẽ nghĩ đến những... phút vui mà bà đã đem lại cho tôi mà không nỡ lừa dối.

Bà sợ có bút-tích sau này lòi thôi thì cứ lấy tên người khác và đánh máy vào formule mandat mà gửi cho tôi.

Nếu trong vòng ba ngày mà bà không gửi, tôi buộc lòng phải gửi những bức thư đó lại cho ông Vũ-Đại để nhờ ông trả thù dùm cái người đã nhieéc tôi là ăn cắp.

Sau xin có lời thành-thật khuyên bà từ này đừng có nghe lời đường mật của bọn Sở Khanh mà mắc vạ vào mình.

Lê-Thành-Vân

Tái Bút. - Tôi cấm bà không được đến nhà tôi. Vợ tôi đã lên, vợ tôi sẽ sai thằng bếp mời bà ra. Và xin bà nhớ cho. Bà giàu lắm, bà đừng nên tiếc nghìn bạc để gia-đình bà phải tan vỡ. Và lại nó rất cần cho tôi lúc này.

Lê-thành-Vân viết xong, ngừng đầu nhìn Vũ-Đại :

- Bác làm nhục tôi quá.

- Nhưng hai nghìn đồng bạc không phải nhỏ. Mày, mày có nghĩ đến chỗ mày làm nhục gia đình người ta đâu. Có phải mày gửi cho vợ tao vẫn đề : «Hanoi poste Restante» không ?

Lê-thành-Vân gật đầu.

- Bây giờ tao buộc mày một điều. Khi nhận được tiền rồi thì lập tức phải xin đổi đi Saigon. Trong một tháng mà tao chưa thấy mày đi thì tao sẽ đến đây, lúc ấy mày chớ trách.

- Nhưng một tháng thì sợ «đờ-măng» của tôi xin chưa kịp xét và sợ người ta không cho.

- Ở trong ấy xin đổi về thì khó. Chứ ở đây xin đổi vào rất dễ. Mày xin người ta sẽ cho ngay. Đã có tao vận động.

Vũ-Đại đứng dậy :

- Trước khi tao về, tao còn cần dặn mày một điều, bao nhiêu điều bí mật mày phải giữ kín, không thì đừng có trách tao là sai lời. Và mày nên nhớ nếu mày trá trở và còn thư từ cho vợ tao thì cái bàn tay này không tha cho mày đâu. Đối với vợ tao, bao giờ mày cũng phải đóng vai một thằng ăn cắp và một thằng sở Khanh. Tao đã đề

phòng đủ mọi lẽ để cho mày không có chỗ để mà chửi
cãi. Nhớ lấy, nhớ chôn vào ruột cơ không rờ hồn...

Chiều hôm sau, bà Vũ-Đại ra nhà dây thép thì nhận được bức thư của Lê-thành-Vân mà Vũ-Đại đã đánh máy đề phong bì gửi cho bà. Cách một hôm thì Lê-thành-Vân nhận được ngân phiếu. Rồi thì bà Vũ-Đại nhận được đủ hai mươi tám bức thư viết cho Lê-thành-Vân khi trước mà chẳng ngờ rằng những thư ấy đã qua tay chồng bà.

Hơn một tháng sau thì Lê-thành-Vân đổi đi Saigon. Được tin Lê-thành-Vân đi Saigon, bà Vũ-Đại thở một cái dài khoan khoái, mà Vũ-Đại cũng thở một cái thở dài khoan khoái.

Lê-thành-Vân đi được ít lâu thì một hôm Vũ-Đại đương ngồi trong phòng khách chơi với hai con, bỗng ngất đi. Ông ngất đi bởi vì trong mấy tháng nay, ông phải quá dùng sức mạnh tinh thần và ưu tư nhiều quá. Từ khi biết vợ ngoại tình, tâm-hồn ông đã bị một vết thương. Sở dĩ ông chưa ốm là vì ông còn cần phải tập trung nghị lực để thắng một phản động lực nó có thể thương tổn hạnh phúc của các con. Nay Lê-thành-Vân đi thì cái phản động lực ấy nó tan, ông ngã xuống như một vị nguyên-soái ở chiến trường đã bị đạn, nhưng còn cố gượng tập-trung tàn-lực để nhìn quân thù bị bại. Đến khi quân thù đã tan tành, mới ngã xuống.

Thằng Bích thấy bố ngã lại tưởng bố giả vờ đùa như thế, liền chạy lại béo tai :

- Này, giả vờ ngã để dọa người ta này. Này, trêu người ta này. Dậy ngay, không béo nữa bây giờ.

Nó hét, nó lôi tay, Vũ-Đại cũng cứ nằm yên, đến lúc nó nhìn thấy mặt tái ngắt, mắt trợn trắng, nó kêu :

- Me ! Anh Minh ! Thầy đùa cái gì kỳ quá.

Bà Vũ-Đại chạy lại thấy chồng thế vội kêu âm lên. Cả nhà xúm đến lay gọi. Lay gọi cũng chẳng thấy thưa, thằng Minh, thằng Bích tưởng thầy nó chết, ôm lấy lẫn ra khóc. Ai dỗ thế nào cũng không nín. Chúng nó cứ luôn đứng cạnh, nhất định không đi đâu.

Vũ-Đại mê đi trong hai hôm thì tỉnh. Mở mắt ra đã thấy hai con và vợ nước mắt đầm đìa đứng ở đầu giường ông liền ra hiệu cho hai đứa con lại gần. Minh, Bích thấy thầy nó mở mắt, lại động dậy, mừng quính reo lên:

- À thầy dậy rồi, à thầy khỏi rồi.

Chúng nó sà đến vuốt mắt, vuốt má, nắn đầu, nắn tay.

Bà Vũ-Đại liền gạt chúng ra :

- Các con để yên cho thầy nghỉ, thầy mệt.

-Tôi không mệt đâu. Để chúng nó ở đây với tôi.

Vũ-Đại dơ tay ra ôm hai con vào lòng rồi hình như mừng đã thoát chết, ông ngùi lòng nức nở khóc. Minh, Bích thấy thế cũng khóc.

- Một xuýt nữa thì thầy không còn được ở với các con nữa.

Khóc được tức là nhẹ đau khổ, mà thứ nhất được khóc với người thân yêu của mình.

- Thôi, thầy khỏi rồi, các con đừng khóc nữa. Các con thương thầy lắm phải không ?

Minh, Bích ngẩng đầu lên ngực ông không trả lời. Bà Vũ-Đại đứng nhìn cái cảnh ấy thấy lòng nao-nao. Bà liền lại gần gỡ Minh, Bích ra :

- Thôi, thầy khỏi rồi, các con ngừng dậy không tức ngực thầy.

Vũ-Đại dang tay ôm lấy cổ chúng :

- Không, cứ để chúng dựa thế, tôi đỡ...

Ông nói đến đấy rồi im, ngoảnh mặt đi không nhìn vợ hình như ghê tởm. Ông chỉ khẽ lấy tay vuốt tóc con. Bà Vũ-Đại thấy cái cử chỉ của ông thế bỗng giật mình.

Một mối nghi-ngờ hiện đến. Hình như là ông đã biết hết những tội lỗi của bà. Hối-hận, bà ngồi ghé vào giường, đề tay lên trán ông :

- Bây giờ cậu thấy trong người ra làm sao ? Cậu thiếp đi hai hôm, tôi lo quá.

Vũ-Đại chẳng trả lời mà cũng chẳng cựa cạy. Cậu mệt, các con nó kêu gào thảm thiết, chúng nó nhất định không đi học. Suốt ngày xoắn-xuýt xung quanh giường, chẳng đùa nghịch gì cả.

Lấy tay nhắc đầu con dậy, Vũ-Đại hỏi :

- Thế các con nghỉ học mấy hôm rồi đấy ư ? Thế bây giờ thầy khỏi rồi, các con lại đi học đi nghe không. Mà chơi đi nhé, thầy không làm sao đâu. Đứa nào lấy nước thầy uống.

Bà Vũ-Đại vội vàng đi lấy ấm nước sâm rót một chén bùng lại. Vũ-Đại như ghé tởm cái bàn tay kia liền bảo thằng Minh :

- Con cầm lấy để thầy...

Thằng Minh đỡ lấy chén nước. Bà Vũ-Đại vừa đưa tay đỡ ông thì ông đã hất tay ra rồi gượng dậy cầm chén nước ở tay thằng Minh.

Từ đây, ngoài những khi Minh, Bích có đây, Vũ Đại chỉ nằm im suy nghĩ, vợ hỏi gì, nói gì cũng chẳng trả lời. Một linh-khiếu báo cho bà Vũ-Đại biết rằng chồng mình đã biết hết. Bà Vũ-Đại từ đây sợ hãi không dám hỏi gì nữa. Bà chỉ ngồi một chỗ, lâu lâu nhìn trộm chồng. Bà biết ông không muốn sai bảo gì bà nên bà phải bảo con sen ngồi túc-trực ở một góc buồng.

Những khi Minh, Bích không có đây thì gian buồng tẻ lạnh như nhà mồ. Hai vợ chồng, một người nằm yên một người ngồi im chẳng ai nói với ai nửa lời.

Tuy biết chồng giận mình, nhưng bà Vũ-Đại vẫn có cảm-tưởng là chồng mình yêu mình lắm. Từ khi nhận được lá thư của Lê-thành-Vân hạch tiền, bà nhìn đời bằng con mắt khác xưa. Bà nhận thấy những sự im lặng, những sự không vồn vã của chồng có ẩn một lòng yêu không bờ bến. Vì vậy, bà biết ông giận mà bà không oán ông, chỉ trách mình. Bà ngồi mong từng phút, lúc thẳng Minh, thẳng Bích đi học về để bà có dịp gần ông.

Buổi học nào, bà cũng ra tận cổng đón chúng dắt lên buồng chồng. Bà đứng sau lưng chúng nó nhìn thấy vẻ mặt buồn thảm, đau-đớn của chồng mà muốn quỳ ngay xuống để xin lỗi. Bà định chờ khi nào ông mạnh bà sẽ thú hết tội lỗi rồi thì nó muốn ra sao thì ra, chứ sống với tám lòng hối hận như thế này, thì không thể nào sống

được.

Một hôm, thằng Minh, thằng Bích đi học về, bà dắt chúng nó lên buồng, thì thằng Minh sau khi hôn cha, bỗng nắm tay mẹ mà bảo :

- Sao mẹ không hôn thầy đi ?

Bà Vũ-Đại biết chồng ghét mình, không muốn gần mình, còn do dự. Thằng Minh lại giục :

- Kìa mẹ không hôn thầy đi, thầy giận bây giờ.

Bà Vũ-Đại cúi đầu đặt làn môi trên trán, chứ bà không dám đặt lên môi chồng như trước nữa. Vũ-Đại muốn đẩy vợ ra nhưng vì có các con đấy, nên không dám. Ông đành phải để cho vợ hôn, nhưng ông thấy khó chịu lạ lùng.

Thằng Minh thấy cha không hôn trả lại liền hỏi :

- Ô kìa, sao thầy không hôn mẹ đi ? Vũ Đại còn do dự. Thằng Minh lại giục :

- Ô kìa...

Vì nể con. Vũ-Đại phải dơ tay ra hiệu cho vợ cúi xuống. Bà Vũ-Đại gục xuống ngực chồng nức nở :

- Em có tội với mình nhiều lắm...

Lời thú tội sắp thốt ra thì có người nhà lên nói :

- Thưa bà, có vợ chồng tham Liễn lại thăm.

Bà Vũ-Đại vội vàng lau nước mắt.

Bà Vũ-Đại tuy cố dẫu, nhưng cũng không dẫu nổi con mắt tinh đời của bà tham Liễn. Bà trông nét mặt ngượng nghịu của anh chị, cũng đồ chừng có một điều hiềm khích gì xảy ra giữa hai người.

Nửa tháng sau, một hôm Vũ-Đại đã ăn dở bữa, đã đi lại được, đương nằm ở đi-văng thì bà tham Liễn thừa lúc vắng người lại ngồi gần bảo nhỏ anh :

- Tôi xem chị ấy độ này mặt hốc hác buồn rầu làm sao ấy.

- Buồn rầu, hốc hác là phải.

- Tại làm sao lại là phải ?

Vũ-Đại biết mình lỡ lời, vội chữa :

- Tại thức trông coi tôi chứ làm sao.

Bà tham Liễn lắc lắc cái đầu :

- Không phải, anh khỏi đã lâu rồi cơ mà. Tôi xem hình như chị ấy thất tình làm sao ấy.

Thất tình ? Thất tình ? Vũ-Đại ngờ em gái mình đã biết truyện, choáng người :

- Sao lại thất tình, có ai làm gì mà phải thất-tình ?

- Thế anh chị không có xích-mịch nhau phải không.

- Có bao giờ lại thế, tôi chưa bao giờ mắng nhà tôi.

Bà Tham Liễn liền đặt tay lên tay anh :

- Kể như anh thì phương-diện gì cũng thật là hoàn toàn, tôi tưởng ở trên đời chỉ có một người như thế. Nhưng anh không hiểu tâm tính đàn bà chúng tôi. Có lẽ vì anh tính tình cương-trực quá, chỉ để ý đến những việc lớn lao nên không bao giờ... nghĩ đến những cái nhỏ nhặt. Đàn bà chúng tôi như con chim non, lúc nào cũng cần phải sống dưới đôi cánh ấm áp của người mẹ. Chúng tôi như những đứa trẻ cần phải sống trong bàn tay áp ủ của người cha. Ngoài những cái ấy ra, đối với chúng tôi, chẳng có gì là hạnh-phúc. Nhà lầu, xe hơi, kim-cương, tiền bạc chỉ làm thỏa lòng tự ái trong chốc lát thôi. Không có những cái vuốt-ve, nâng-niu của người chồng, thì xe hơi, nhà lầu, kim-cương vàng bạc chẳng có nghĩa gì. Một nụ cười âu yếm, một câu pha trò chúng tôi cảm-động, thiết-tha hơn xe hơi nhà lầu đấy.

- Thì tôi vẫn yêu nhà tôi lắm đấy chứ, cô xem có ai yêu vợ và trung thành với vợ hơn tôi không.

- Thì vẫn biết anh yêu, nhưng anh yêu một cách... một cách cứng cỏi và... ngang bằng sổ ngay (?) như công việc của anh. Lòng đàn bà đâu có ngang bằng sổ ngay như quyển sổ cái của anh. Mà chúng tôi đâu có phải là những cai thầu khoán hay thư ký của anh. Xử sự với chúng tôi, đâu có thẳng như thước thợ được. Anh

nên nhớ chúng tôi là đàn bà, nghĩa là một giống tâm-lý phiền-phức lắm, tình cảm của chúng tôi éo-lả, nếu mạnh tay là bị thương-tổn ngay.

- Thì tôi có xử vũ phu bao giờ đâu.

- Ai bảo anh vũ phu, nhưng anh nói với chị ấy cứ cộc lốc và cứng cỏi như nói với đốc công Viên. Đàn bà chúng tôi rất vui lòng nghe theo mệnh lệnh của người yêu mình, nhưng mệnh lệnh ấy phải phát ra trong một giọng êm ngọt. Anh xét đàn bà theo lòng anh. Anh coi đàn bà như đàn ông, cái chỗ... cái chỗ... kém của anh ở đây. Anh xem như nhà tôi. Anh có biết tại làm sao tôi xa nhà tôi nửa ngày là không chịu được không. Là bởi nhà tôi tuy cương quyết, nhưng không nghiêm-nghị quá, không làm cho tôi sợ, hay nói là làm cho tôi rụt-rè thì đúng hơn. Tôi rất thích gần nhà tôi vì nhà tôi lúc nào cũng vui. Còn anh thì mặt lúc nào cũng nghiêm nghị như ông thần. Đàn bà, chúng tôi chỉ là đàn bà ! Đây anh xem thằng Minh, thằng Bích nó thích gần anh là vì nhiều khi anh cũng trẻ con với chúng nó. Anh mà xử với chúng nó nghiêm-nghị hay... lạnh lùng như xử với chị, thì yêu anh, nhưng chúng nó cũng không dám gần. Sao anh không xử với chị ấy như đã xử với các cháu? Một cái cù, một cái véo, một câu pha trò ngộ-nghĩnh nhiều khi cần cho ái-tình, cần cho hạnh phúc gia-đình

hơn là kim-cương, anh ạ. Nó trói lòng chúng tôi mầu nhiệm lắm, nó làm cho chúng tôi quên những sự lỗi lầm hay nóng giận của chồng. Đẳng này không, anh xử với chị ấy đúng luật như quan xử với lính. Gia đình đâu phải là một trại lính.

Vũ-Đại lặng im nghe em nói không trả lời. Bà tham Liễn vừa toan nói nữa thì bà Vũ-Đại đã từ dưới nhà, bùng bát thuốc lên.

- Này chị, ngồi xuống đây em bảo. Hẵng để thuốc đấy, còn nóng anh ấy đã uống thế nào được. Chị xem, tóc anh ấy đã có lắm cái bạc.

Rồi nhổ một sợi tóc bạc đưa cho bà Vũ-Đại :

- Đấy, tôi làm dáng cho anh ấy dùm chị, mỗi cái tóc chị phải trả tôi đồng bạc.

Nói xong, bà tham Liễn đứng dậy :

- Thôi, sắp đến giờ nhà tôi đi làm về, tôi phải về đây, trả chỗ chị để chị nhổ tóc sâu cho anh ấy.

Bà Vũ-Đại ngồi xuống cạnh chồng, bà phân-vân không biết có nên sờ vào đầu chồng để nhổ tóc không. Vũ-Đại chẳng nói một lời nào để khuyến-khích bà nên bà thấy ngượng nghịu làm sao ấy. Lúc ấy, Vũ-Đại cũng

không biết rằng vợ mình ngồi cạnh mình nữa, vì ông đang nghĩ về những lời của em gái ông vừa nói với ông. Ông suy đi, xét lại thì trong đó cũng có nhiều chân lý. Ông băn-khoăn tự hỏi : Tại làm sao từ trước đến nay ông đã không xử với vợ một cách thân mật như đã xử với con ? Ông tự nghĩ có lẽ vợ ông sợ dĩ đi ngoại tình là vì không tìm thấy những nguồn vui ở nhà. Mà sự sa ngã của vợ biết đâu chẳng là lỗi tại mình không khéo khu xử mà ra... lỗi tại mình điềm đạm và nghiêm nghị quá... Ông sực nhớ đến câu vợ ông thốt ra hôm trước :

- Em có tội với mình nhiều lắm.

Hay là vợ ông đã biết ông biết cả truyện.

Bản tâm ông sợ dĩ chịu đau khổ một mình mà không dám thẳng tay trừng phạt là vì ông không muốn cho vợ ông phải ngượng nghịu, xấu hổ với ông để giữ toàn sự yên vui trong nhà cho các con được sung sướng. Nghĩ đến đây ông giật mình. Thì ra thái độ lãnh đạm của ông, từ khi ốm có phải là hình như cố chí để phá sự yên vui mà ông đã phải đau đớn bao nhiêu mới giữ được. Ông phải kiếm cách gì làm cho vợ ông khỏi ngờ rằng ông đã biết. Mà cho dù vợ ông có muốn thú tội thì ông cũng phải kiếm cách làm cho không thú được. Quấy bừa lên cho nó đục nước, ích gì ? Phải để thời gian làm cho nước lắng trong đi. Dầu trong một lúc lòng hối hận

bồng bột, vợ ông muốn thú ra, nhưng sau này tránh làm sao khỏi ân hận ? Biết đâu chẳng vì sự thú tội ấy mà gieo bao nhiêu chua chát vào lòng ? Ông phải thực hành những lời mà em gái ông đã khuyên bảo ông. Ông phải làm thế nào cho vợ ông... yêu ông mà thích gần ông như gần các con. Mà có thể, thì gia đình mới vui vẻ, gia đình có vui vẻ thì con cái mới vui vẻ được.

Tuy Vũ-Đại nghĩ thế, nhưng ông vẫn chưa thắng nổi lòng hờn giận. Ông vẫn chưa có thể tha thứ cho vợ ông được.

Minh, Bích đã đi học về.

Trong ít lâu nay nhìn cha mẹ thấy mặt ai cũng nghiêm nghị, chúng nó sợ sệt, không dám nói to, cười to và nhảy nhót như trước. Đi học về, chúng chỉ lại hôn cha mẹ, rồi lủi thủi vào buồng cất cặp.

Từ khi ốm, bữa cơm hôm ấy là bữa cơm đầu tiên Vũ-Đại ngồi ăn với vợ con.

Bữa cơm ấy nó buồn tẻ lắm, vì toàn là những người buồn tẻ, chẳng ai nói năng với ai. Trong không khí như phảng phất một cái gì ngượng ngịu, tức bực. Thằng Minh, thằng Bích chỉ lâu lâu nhìn trộm cha mẹ. Mà thằng Hợp thấy cha mẹ nuôi, mặt cứ lăm lăm lì lì cũng

nơm nớp sợ không dám và cơm mạnh. Ai cũng cúi đầu vào bát cơm mà hơm hực như muốn chảy nước mắt. Ai cũng sợ mình thử mạnh.

Còn đâu những ngày hả hê của thuở xưa mà thằng Minh, thằng Bích vừa ăn vừa bí ba bí bô kể chuyện nhà trường cho bố mẹ nghe.

Còn đâu những phút lả-lơi mà gian buồng âm-ĩ những tiếng cười nói của chúng nó !

Còn đâu những cái nhìn âu-yếm mà ai cũng muốn mở tâm hồn cho nhau xem !

Cơm xong, cả nhà lẳng-lặng kéo nhau ra phòng khách. Vũ-Đại nằm lên «đi vắng» ngẫm-ngĩ. Thằng Minh, thằng Bích cũng không dám đánh cờ chỉ ngồi co ro cạnh lò sưởi. Chúng nó thấy cha mẹ ít lâu nay buồn rầu tuy chúng nó chẳng biết duyên cớ vì đâu.

Bà Vũ-Đại thì ngồi vuốt con mèo, chẳng dám nhìn chồng và cũng chẳng nhìn con. Mọi người đều như bứt rứt khó chịu làm sao.

Thằng Minh buồn quá lên ra sân chơi lúc nào không ai hay. Thằng Bích ngồi buồn, ngả đầu vào ghế ngủ. Bà Vũ-Đại liền lại bế nó vào lòng, khe-khe ru. Trong tiếng ru như có tiếng khóc. Vũ-Đại nằm chán, lại ngồi dậy

nhìn ra sân, rồi lại nằm xuống. Ông thấy các con ông buồn thiu ông cũng thấy bức-bối làm sao. Nhưng không lẽ nó lừa mình, phản mình, mà mình lại ôm nó vào lòng.

Nghĩ thế, ông khó chịu quá, nghiêng răng ngồi dậy.

Vừa lúc ấy thì thằng Minh từ ngoài vườn chạy vào vừa chạy vừa la :

- Mùa rét mà tao bắt được con dế mèn, Bích ơi !

Thằng Bích đang ngủ trong lòng mẹ, bàng hoàng mắt nhắm, mắt mở nhảy phóc xuống, tay thì dụi mắt, tay thì kéo cái quần tụt hờ cả đít, mà miệng thì hỏi :

- Đâu, dế đâu ? Dế đâu ? Để cho chơi.

Cái điệu-bộ ngộ nghĩnh và hót hơ hót hải của nó làm cho Vũ-Đại bật phì cười.

Bà Vũ-Đại nhìn chồng rồi cũng cười ; Thằng Minh cũng cười ; Thằng Hợp cũng cười. Cả nhà cười.

Thằng Bích tưởng mọi người chế nó, nó xóc quần, chạy lại giật lấy con dế ở tay thằng Minh, rồi trèo lên lòng mẹ, châu mỏ mắng thằng Hợp :

- Cười cái con chó gì !

Nó nói một cách đột-ngột hóm hỉnh quá, nên không ai nổi giận nó. Cả nhà lại chỉ cười to.

Thằng Bích càng hét :

- Cười cái con chó ấy à !

Vũ Đại liền đứng dậy lại gần nắm tay nó :

- Ê từ rày đừng nói nhảm.

Thằng Bích phụng-phịu :

- Nhưng chúng nó cứ chế con.

- Ai bảo con ngủ lại để tụt quần ra thì chúng nó đùa chế ư.

Ông Vũ-Đại vừa nói, vừa cười. Bà Vũ Đại thấy ông cười cũng mỉm cười, rồi ngược mắt nhìn ông một cách khấn-khoản cầu xin. Một làn không khí vui vẻ, đầm ấm của xưa kia như mới cùng với những tiếng cười kia trở lại với gian buồng.

Vũ-Đại cúi xuống hôn má con, hôn luôn cả bàn tay vợ đang áp lên má con nữa. Bà Vũ-Đại sẽ nhấc ngón tay vuốt má chồng, nước mắt rưng rưng chảy...